

THAO - TRƯỜNG

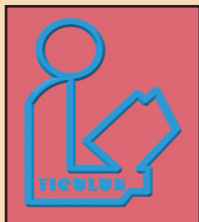
THỦ LỬA

Nguyễn Văn Trung
đọc bét

**Tự
ĐO**

THỬ LỬA

THẢO TRƯỜNG



MỤC LỤC

Bên Ngoài	11
Màu Và Sắc	18
Hương Gió Lướt Đi	29
Đàn Ông	43
Đò Dọc	51
Xác Chết	63
Trần Gian	73
Làm Quen	84
Trước Mặt Sau Lưng	103
Qua Một Chiếc Cầu, Lên Một Cái Đốc	113
Riêng Tư	123
Ghế Đá	135
Cái Hồ	149

Lời Nhà Xuất Bản

Nhật báo TỰ DO tục bản đến nay đã được hơn hai năm. Nhờ sự đóng góp thiết thực về mặt vật chất và cao quý về phương diện tinh thần của bạn đọc thân mến, cơ sở mỗi ngày một tương đối vững vàng hơn. Để đền đáp phần nào sự chiều cố ân cần của đồng bào các giới, chúng tôi quyết định từ nay sẽ hoạt động thêm về ngành xuất bản.

Ngành xuất bản này sẽ cung cấp những món ăn tinh thần mà một tờ báo hàng ngày, dù muốn, cũng không thể làm được. Những sách sẽ ấn hành có thể thuộc về đủ các loại như sáng tác (truyện ngắn, truyện dài, kịch, thơ, tùy bút), biên khảo (về văn học, triết học, xã hội, lịch sử, địa lý, kinh tế, chính trị), dịch thuật (cổ ngữ hoặc sinh ngữ). Nội dung và hình thức của các sách ấy tùy thuộc hoàn toàn ở các nhà trước tác, kể từ những văn hữu vẫn đã nhiều ít cộng tác với nhật báo Tự-Do, cho đến những tài năng mà xưa nay chúng tôi chưa từng có hân hạnh được nhận sự đóng góp trực tiếp.

Riêng phần nhà xuất bản, chúng tôi chỉ làm công việc lựa chọn theo chủ trương «Tự do» của Cơ Sở chúng tôi và theo các nhu cầu thiết yếu nhất của mọi tầng lớp công chúng.

6 | Thảo Trường

Kể từ đầu năm dương lịch 1959 này, ngành xuất bản của Tự Do sẽ ấn hành mỗi tháng ít nhất là một cuốn sách. Chúng tôi sẽ cố gắng để làm cho sách in ra mỗi ngày một hay hơn về nội dung, mỗi ngày một đẹp hơn về hình thức và nhất là mỗi ngày một hạ hơn về giá bán.

Khẩu hiệu trên đây không phải là dễ có thể thực hiện. Nhưng chúng tôi nhất định sẽ dần dần thực hiện, vì tin tưởng ở sự gom công góp sức của các tác giả, của các nhà sách, nhất là của những chủ nhân tinh thần của chúng tôi tức là công chúng độc giả và toàn thể đồng bào các giới. Xin mời các bạn cùng viết, cùng làm, cùng phổ biến và cùng thưởng thức những món ăn tinh thần mà chúng tôi có hân hạnh trình bày.

Saigon, một ngày cuối năm 1958

Sau Một Năm Hoạt Động

Rút kinh nghiệm thêm, sau một năm trời hoạt động, chúng tôi thấy rằng : công việc xuất bản các loại sách phổ thông, như Cơ sở Tự do đang theo đuổi, hiện còn vấp phải nhiều khó khăn khá phức tạp, nhất là về mặt thương mại.

Tuy nhiên đã nhẫn nại chịu đựng được một thời gian, chúng tôi sẽ tiếp tục cố gắng trong tin tưởng. Cơ sở Tự do tin tưởng tiểu về tương lai, một phần cũng là vì, ngay trong năm vừa qua, chúng tôi đã dần dần được sự cộng tác đặc lực của các văn hữu và sự hưởng ứng nhiệt thành của quý vị độc giả ở trong nước cũng như ở hải ngoại.

Số tác phẩm gửi về ngày một thêm, chúng tôi sẽ xuất bản mỗi tháng hai cuốn, kể từ đầu năm 1960. Cũng kể từ nay, ngoài các loại sách như đã được in ra, Cơ sở Tự do định xúc tiến mạnh hơn về hai mặt Khoa học và Thực nghiệp. Để đáp lại thịnh tình cao quý và thiết thực của các bạn viết cũng như các bạn đọc bốn phương, chúng tôi quyết tâm càng ngày càng cố gắng thực hiện khẩu hiệu đã được đề ra : sách hay, in đẹp, giá rẻ.

8 | Thảo Trường

Với sự gom công góp sức của các nhà trước tác và của công chúng độc giả, Cơ sở chúng tôi hi vọng tới đầu năm 1961 sẽ có thể hoạch định và thực hiện một chương trình mỗi ngày một hữu ích hơn đối với quốc gia, xã hội.

Saigon, tháng 12 năm 1959

Một Giai Đoạn Mới

Đầu năm 1960, Cơ sở Tự Do đã dự định tăng cường sự hoạt động về ngành xuất bản, để «hy vọng tới đầu năm 1961 sẽ có thể hoạch định và thực hiện một chương trình mỗi ngày một hữu ích hơn đối với quốc gia xã hội».

Nhưng, chẳng may ! nhật báo Tự Do-là ngành hoạt động chính của Cơ sở-đã bị đình bản từ ngày mùng 9 tháng 3, mãi cho đến ngày 20-6-1961 mới lại được tục bản. Tất cả chương trình dự liệu từ trước, do đó, nhất là do sự thiếu hụt về tài chính, đều bị lệch lạc. Tuy nhiên, trong thời gian nhật báo bị đình bản, cũng như từ ngày đã tục bản cho đến nay, mặc dầu mọi thứ khó khăn, Cơ sở Tự Do vẫn cố gắng giữ cho hoạt động về ngành xuất bản được liên tục, tuy không điều hòa, như bạn đọc thân mến đã nhận thấy.

Cũng trong thời gian nói trên, chúng tôi đã nhận được nhiều sự khuyến khích quý báu mà một vài đoạn trích sau đây ở một bức thư chẳng hạn, đã chứng minh.

«Trong lúc báo Tự Do bị đình bản, chúng tôi đau lòng... Cũng may thời gian «căm khẩu» không kéo dài hơn nữa.

«... Chúng tôi lại thấy các ông cố gắng và hi sinh nhiều quá : Những quyển sách của nhà xuất bản Tự Do giá trị, in chữ cỡ nhỏ, trình bày đẹp và giá lại rẻ !

«Ông Giám đốc ơi, cầm quyển sách của nhà xuất bản Tự Do, tôi sợ quá, sợ nhà xuất bản Tự Do chết yểu mất vì tận tụy hi sinh quá nhiều...

«Chúng tôi thành tâm cầu mong Trời Phật phù hộ cho... các ông khỏe mạnh. Cơ sở Tự Do phát triển và nhật báo Tự Do sống mãi»

* * *

Với lòng tin cậy của bạn đọc thân mến, với sức cộng tác của các văn hữu, chúng tôi nguyện sẽ cố gắng trong giai đoạn mới này nhưng cố gắng được tới đâu thì lần này chúng tôi không dám hứa hẹn hoặc báo trước nữa, bởi vì «Tương lai không thuộc quyền ai cả. Tương lai thuộc quyền Thượng Đế». Chúng tôi tin tưởng rằng Tương lai sẽ dành cho nỗ lực của chúng ta nhiều cái bất ngờ thú vị.

Saigon, tháng 6 năm 1961
Cơ sở Báo chí và Xuất bản Tự Do

Bên Ngoài

Em yêu dấu,

Mặc dù thường ngày anh rất ít viết thư, rất ghét kể lể. Mặc dù em vẫn bảo anh là khô khan, kém đảm thắm. Hôm nay anh cũng viết một thư cho em. Một thư nói về tình yêu của chúng ta. Nghĩa là một thư rất tình cảm rất ướt.

Anh có ý nghĩ viết thư này cho em sau khi anh đã xong một tác-phẩm ngắn. Một chuyện của đời đã được cuộc lên. Anh nhìn vào cái gương nhỏ để trước mặt, trên bàn. Gương này thường ngày em vẫn soi vào đấy. Bây giờ anh thấy trong gương có anh. Đôi mắt anh đại hấn đi, nét mặt hốc hác, sau gần tròn một đêm thao thức vì tác phẩm. Con người anh sau mỗi lần làm việc ban đêm đều để lại trong gương một hình-ảnh khốn-khổ như vậy. Nhiều lần anh muốn hét lên thật to, đập nát tấm gương cho vỡ tan hình hài mình. Cũng có lần anh chộp lấy bình trà em đã pha cho anh mỗi buổi tối, nốc nốt chỗ còn lại. Hoặc một điếu thuốc được đốt lên. Hoặc ngồi thờ nhìn xấp giấy lèm-nhèm, dập-xóa, chẳng chịt, gai-góc, gầy-đồ...

Tóm lại là đã xảy ra nhiều thái độ sau mỗi khi anh hoàn-tất những truyện. Lần này anh đề nói riêng với em.

* * *

Em yêu dấu,

Có những bữa cơm chung gia đình. Món ăn rất ngon. Có canh-cá-rô-cải-cúc chẳng hạn. Em hân-hoan với những hương-vị đặc-biệt của mâm cơm do chính tay em tạo thành bằng tất cả tâm-hồn. Em nhìn anh gấp, em nhìn anh ăn. Em chờ đợi một sự thỏa mãn tỏa ra từ ánh mắt của người thưởng thức đôi diện.

Trong khi ấy thì người thưởng thức đôi diện lơ đãng gấp, lơ đãng ăn, vì đang suy luận rất sôi nổi tới một tác phẩm sắp thành hình nào đó, tới một nhân vật đang sống dậy nào đó, một người con gái nào đó có thể. Nghĩa là anh đang nghĩ tới truyện. Truyện của ngoại cảnh. Của cuộc đời. Truyện không phải của em, của anh hay chúng ta. Em và anh không hiện diện trong đó. Tình yêu của chúng ta không thể là truyện được. Người yêu của anh không thể đem vào trong truyện được, không thể dùng ngôn ngữ để diễn tả đáng điệu, âm thanh cũng như tình cảm của em. Người yêu của anh là của riêng anh, không có mặt trong bất cứ truyện nào của anh. Vì thế em chỉ là

một trong muôn vàn của cuộc đời nhưng là muôn vàn trong một của anh. Em không phải như một tác phẩm in ra thật nhiều cho mọi người tôn thờ. Em chỉ là một cái gì đó nằm gọn trong tâm tưởng anh mà suốt đời không bao giờ anh có thể diễn tả ra được bằng ngôn ngữ. Anh chỉ viết được những truyện của người đời. Anh ngồi đối diện em, với những món ăn chứa đựng cả một tấm lòng của em, để nghĩ tới người khác. Để có thể là nói trong ý thức một câu như thế này «Tôi yêu cô vô cùng». Anh nói là anh nói hộ nhân vật, anh nói cho người đời. Vì thế «cô» đây không phải là em và «tôi» đây cũng không phải là anh. Chúng là những kẻ đang khóc mếu bơ vơ giữa trần đời vì không biết yêu nhau. Anh suy luận và viết để dạy chúng trao đổi những điều đó.

Em yêu dấu,

Anh thú nhận rằng những lúc đó em không còn là gì đối anh cả, dù em ở ngay bên cạnh cũng không còn hiện diện trong anh nữa, không là thần tượng của anh nữa. Và điều đó làm cho anh không ghen tuông lúc này, bởi vì linh hồn anh lúc ấy có phải là anh đâu.

Em nằm ngủ mềm mại như một chiếc lá trên giường đệm trắng. Mớ tóc trải chan hòa trên chiếc gối đỏ. Anh thì rung rúc quặn quại với những ý nghĩ đang hình thành. Anh nằm co quắp ở một góc giường. Chợt trở

mình. Chợt bức tóc, gãi đầu.

Em như một cánh chim in trên nền trời mây bạc. Anh như một mớ chữ gãy đổ, nát vụn, kềm gai trên trang giấy bản thảo. Chữ và giấy chứa đựng bầu trời mây trắng và cánh chim mong manh thấp thoáng mềm mại

Anh nằm bên em nhưng anh không nghĩ tới em. Anh đang sống trong một thế giới riêng biệt. Đơn độc và cay đắng.

Rồi chợt một lúc nào đó anh vùng ngồi dậy, bỏ mặc em với giường và gối. Anh ra ngồi bàn viết. Ngọn đèn nhỏ bật lên. Ánh sáng vừa đủ thu gọn trên trang giấy. Cây bút, ấm nước. Bình trà và gói thuốc. Nhưng anh quên mất em. Quên mất bàn tay đã sắp-sẵn cho anh những thứ ấy chập tới.

Anh quên em bởi vì trong anh nó đã có một cái gì vừa ập tới. Đang tràn-lấn. Chiếm-đóng. Nhiệt-liệt. Phản kháng. Sôi-nổi, một cách mơ-hồ và hình như sắp nổ tung ra.

Em vẫn nằm trên giường im-lặng. Em vẫn ngủ hoặc là em vẫn vờ ngủ để cho anh làm được những điều mà em thường cười nói để cho thiên hạ.

Em mềm mại trên giường trắng mênh-mông. Cánh chim ghim trên nền trời mây bạc bao-la. Cô-đơn quá phải không ? Biết có mơ gì chứ ? Hay là chỉ phụng phịu, nho nhỏ, khe gợn lên như một làn sóng âm-thanh mỏng-manh cái cung bậc tuyệt-diệu : «Anh bé bé».

Trong khi đó thì anh đang viết nhiệt thành như một gã tiêu phu đón cây, nhẫn-nại như một người kéo cưa xẻ gỗ và tỉ-mỉ như một bác thợ mộc đẽo, gọt, dựng nhà.

Đề-cho-thiên-hạ.

* * *

Em yêu dấu,

Như thế là anh làm văn-ngệ. Và văn-ngệ là tự-do nỗ-lực dùng các phương tiện, ngôn ngữ, âm thanh, đường nét và màu sắc để mời gọi người đời yêu-thương nhau. Riêng chúng ta, tình-yêu của chúng ta, ở ngoài văn-ngệ, bên-trên văn nghệ.

Rồi sau những lúc kết-thúc truyện, Anh nhìn vào tấm gương nhỏ trước mặt để tìm lại cái hình hài của chính mình, làm một cử chỉ thường làm, liệng bút, tắt đèn.

Anh lên giường ôm em vào lòng, cho nền trời hết mênh-mông, cho em trở về với anh.

Không !

Không phải là em trở về mà là em hiện ra với anh. Em không đi đâu xa cả. Em không bao giờ rời anh cả. Em không bao giờ ở bên ngoài anh cả. Em vẫn ở trong anh. Em vẫn ở tận trong cùng tâm hồn anh. Em ngự trị nghiêm-trang trong đó.

Những lúc anh không nghĩ tới em, mà chỉ nghĩ tới văn nghệ, không phải là em đã ra khỏi anh, không phải là trong anh không có em. Chính những lúc đó em đã ở trong anh đậm-thấm hơn hết. Em chỉ lánh mặt ở trong ấy, để mà nhìn anh làm văn-nghệ. Rồi đợi đến lúc câu truyện ngừng lại, em mới hiện ra, mềm-mại, sáng-láng.

Và chỉ có những tình cảm, hình ảnh, ý nghĩ của truyện chúng mới là tìm đến anh. Chỉ những dụng-cụ của văn-nghệ mới là từ bên ngoài vào, anh dùng tâm hồn mình bỏ chúng lại. Và quăng ra cho người đời.

Em yêu dấu,

Như thế, anh tin rằng, không bao giờ tâm-hồn chúng ta lạc lõng. Tình của chúng ta gói đầu lên nhau để tìm về giấc ngủ.

Trong mơ màng của đêm thâu, anh hôn trán em, tay anh đặt lên chỗ trũng ngực em. Em khẽ trở mình quay lại, hai bàn tay nhỏ ôm lấy hai bàn tay gân-guốc như sợ nó lại đi vào văn nghệ. Và anh thì thầm với em rằng «Hỡi người yêu, hãy-thương-nhau-trọn-vẹn»,

Màu Và Sắc

Cũng chỉ là một giòng sông. Cũng chỉ là một chiếc cầu. Cũ-kỹ. Như thường. Nhưng nơi đây đã mang một ý nghĩa, một kỷ-niệm rõ-rệt. Có nhiều lúc tôi tự hỏi tại sao chỗ này lại là ranh giới. Tôi chưa dám dùng chữ biên giới, có lẽ vì trong tôi nó còn tiềm ẩn một niềm tin. Rằng : dù sao thì sự chia cắt cũng chỉ là giai đoạn, sẽ có ngày người ta không còn phải dừng chân lại ở bên kia cũng như bên này đầu cầu.

Tôi đứng dựa vào thanh-cầu, áp má vào một thanh-sắt, hơi lạnh truyền sang da thịt tôi. Rõ-rệt quá. Hiện-nhiên quá.

Giòng sông đây. Chiếc cầu đây. Không thể... nghi-ngờ, không thể tưởng tượng gì được nữa. Tôi đứng đây, tôi đứng bên này, tôi dừng lại ở bên này, không khí tôi thở có thể là từ bên này hay bên kia bởi làn gió hiu hiu từ cửa biển thổi vào. Hòa hợp và chan chứa. Nhưng đất đai thì vẫn là đất đai. Bờ bên kia và bờ bên này vẫn là hai miền tôi không thể làm sao được để nó khỏi là xa-cách.

Tôi đập mạnh tay vào thanh sắt thành cầu, tiếng kim khí rung vang lên truyền sang tới bên kia. Màu sắc thì

không thể, một chiếc cầu mà sơn nhiều màu dang-dở, như là một cuộc tình duyên dở dang.

Tôi đứng lặng nhìn sang bên kia, lúc này nơi đây yên tĩnh quá, tưởng có thể lắng nghe nhịp tim của người hai bên bờ rung-động. Mạch máu tôi tưởng có thể truyền sang được mạch máu những người bên kia. Tôi nghĩ rằng dù muốn, dù không, dù ngăn trở, dù xa cách, con người hai miền vẫn còn nhiều ràng buộc với nhau.

Tôi gạt đi hình ảnh những cuộc biểu tình phản đối, những kiến nghị, những buổi hội-họp, những biểu ngữ, những khẩu hiệu, những thái độ chính-trị của bên này cũng như bên kia.

Tôi không nghĩ tới cả những tấm bản đồ quân sự trong các Bộ tham-mưu. Những kế hoạch, những dự tính của các nhà chiến thuật. Tôi muốn có một thái độ nhìn thẳng, khoan-thai. Bao nhiêu bản đồ đều gấp lại. Bao nhiêu những dấu tích gì mang một ý-nghĩa chia phôi, tôi muốn dẹp đi hết.

Để lắng nghe thấy từ lòng đất, từ dòng nước, từ những lùm cây cụm cỏ, những hơi thở, những nụ cười ở đôi môi, và khóe mắt dân hai miền một tiếng thầm gì đó, một âm vang gì đó, một cái gì đó hết sức linh thiêng : hết sức dịu dàng và hết sức hòa thuận.

Tôi muốn nằm thẳng cẳng, giang tay giang chân giữa chiếc cầu này, nhắm mắt lại để không phải ngửi thấy, không phải nghe thấy, không phải trông thấy, không phải nghĩ tới tất cả những gì ở xung quanh, những gì đang diễn ra cay-đắng. Tôi muốn quên đi cái thực-tại.

Nhưng những tiếng động khua vang trên cầu làm tôi nhận thấy mình đang đứng ở đầu cầu bên này. Tôi đưa mắt nhìn lên. Hai người cán-bộ hai miền đang thả bước trên cầu. Trang bị khác nhau, dáng điệu khác nhau, hướng đi khác nhau, một người đi sang bên kia, một người bước tới bên này. Cả hai cùng chậm-rải. Cả hai cùng in bóng dưới dòng sông. Các anh không cười với nhau, các anh không cả nhìn nhau. Dừng dưng như hai thành cầu đối diện, như những chiếc ghế của một bộ bàn ghế ! Các anh vẫn cúi đầu thả bước đều đều. Trời ơi ! Tôi không thể chịu được thái độ này. Tại sao lại không cười với nhau được chứ. Người bên cạnh không còn là người đối với các anh nữa sao. Người đối diện không còn một ý-nghĩa gì nữa sao. Các anh không còn biết rung-động, yêu thương gì tha-nhân nữa cả ?

Người bên kia đi sang bên này đã đến gần chỗ tôi. Anh ta bắt đầu chú ý tới tôi. À thì có thể chứ. Anh cũng phải biết rằng có tôi đứng bên này chứ. Anh cũng phải nhìn thấy tôi chứ. Ê ! Nhưng không nhìn thế đâu nhé,

không nhìn cái lỗi tra-hỏi thế đâu nhé. Tôi không là thứ để anh nhìn như nhìn một khẩu-súng, một trái mìn. Tôi là người, tôi thích người khác mỉm cười với tôi, khoan thai và hòa thuận với tôi.

Chắc anh nghi ngờ tôi chứ gì. Muốn tìm hiểu xem tôi là gì chứ gì. Có phải là do-thám không à ? Khôi hài nhỉ. ... Không một ánh trù mẫn, không một nụ thương cảm. Chỉ là một thái độ xoi-mói.

Nên nhớ ngày mai tôi sẽ không còn ở đây nữa nhé. Năm năm đã qua rồi. Vùng này tôi đã quen rồi. Tôi sẽ trở lại thủ đô. Tôi sẽ đi xe hơi trên quốc lộ về Huế. Rồi từ đó đó tôi sẽ đáp xe lửa chui qua các hầm xuyên núi tới Đà Nẵng. Nơi đây tôi sẽ lên máy bay vô miền Nam,

Trước khi máy bay hạ cánh tôi sẽ nhìn nghiêng qua cửa sổ ngó xuống Saigon. Anh muốn tôi mang vào đây một hình ảnh bộ mặt soi-móc nghi ngờ của anh à. - Không. Vậy thì phải làm sao, có ai lại muốn mang kỷ-niệm xấu với nhau đâu.

Tôi nghĩ tới Saigon và người tôi yêu trong ấy. Nàng thường ngồi chơi dương cầm. Một mình. Có lần nàng viết cho tôi trong thư ! «Em tức không được khiêng đàn ra chỗ anh, dạo một bản cho hai bên sông cùng nghe. Âm thanh là của chung và nghệ thuật không biên-giới».

Giá lúc này mà nàng có ở đây, với cây đàn. Anh có thích nghe chứ. Tôi sợ anh lại tưởng lầm là tiếng đàn chiêu-dụ anh. Các anh là hay nghi ngờ lắm. Nghe đàn các anh cũng phải điều tra người đánh đàn trước. Hồi tôi ở Hà nội, tôi cũng có một người yêu thích dương-cầm. Nàng ở lại bên ấy. Chẳng hiểu bây giờ cô ta có còn ý-thích ngày xưa nữa không.

À nhưng với anh thì tiếng đàn lúc này có mang một ý- nghĩa gì không, có ích lợi gì không chứ. Lúc này chắc anh chẳng nghĩ đến những âm-thanh ấy. Âm-thanh phải có lợi với các anh mới là nghệ thuật. Vì vậy nhiều khi một tiếng súng nổ trong đêm tối cũng có thể là một khúc nhạc của các anh. Bây giờ thì anh chỉ chú ý đến tôi, anh đang nghiên cứu tôi. Tôi bắt đầu giận anh từ lúc anh nhìn tôi.

Anh đứng khom lưng, hai khuỷu tay tì trên thành cầu. Nhìn xuống dòng nước, rồi lại sang nhìn tôi. Tôi biết anh đang có dự định về tôi.

Tôi không muốn người nào nắm trọn con người tôi cả. Tôi muốn cô độc, không liên quan gì tới các anh. Tôi sẽ ngồi bệt xuống bờ sông này. Để chỉ nghĩ đến cái thiêng-liêng của quê-hương ta, lắng nghe tiếng rên của dòng nước, lắng nghe tâm-hồn mình động lại.

Tôi mới đọc một bài của một nhà văn ngoài ấy. Bài «Con sông Tuyên Hiền-Lương» đăng trên Tạp-chí Văn Nghệ số tháng 10-1959 ở Hà nội. Anh ta kể lại một chuyến đi thăm Hiền-Lương. Anh đã nói dối nhiều điều. Anh ta cũng đi men theo dọc bờ sông bên kia, và từ bên ấy anh ta nhìn sang bên này. Tôi thì mới chỉ nhìn từ bên này sang bên ấy. Điều thiếu sót là ! Chúng ta mới chỉ nhìn nhau với những cái nhìn một chiều như thế. Tôi muốn tôi phải là anh, anh được là tôi. Chúng ta phải được nhìn từ bên ngoài vào người khác và phải từ bên trong con người ấy nhìn người ấy cũng như phải nhìn ta từ bên trong ta và nhìn ta từ bên ngoài ta nữa. Tôi không nói đến những thái-độ, kiểu cách nhìn của các cán-bộ. Tôi muốn nói với anh bạn Văn nghệ bên kia là chúng ta thử nhìn nhau bằng những cái nhìn văn nghệ. Dĩ-nhiên là người nào cũng có lập trường và nhìn với cái lập trường của mình. Tôi không bảo là anh phải nhìn qua ống kính của tôi, nhưng giá mọi người chúng ta đều được nhìn qua tất cả những ống kính ở tất cả mọi góc cạnh.

Anh bạn cán-bộ bên kia ời. Anh đã xếp loại được tôi rồi phải không. Tôi thuộc thành-phần nào trong xã-hội và anh đã quyết định một thái độ với tôi hay sao mà anh xoa tay mỉm cười thế.

Tôi sống ở miền gần ranh giới này đã từ năm năm nay. Ngày mai tôi sẽ về Thủ Đô. Hôm nay tôi ra đây để tìm lấy cái cảm-giác của một kẻ mất quê hương. Ngồi tại cái đầu cầu này để mà nhận rõ thấy một điều rằng đất nước mình hiện không thống nhất. Từ mấy năm nay tôi vẫn có cái cảm tưởng mơ-hồ rằng sự phân chia chỉ là tạm-bợ ngày một ngày hai sẽ không còn nữa. Nhưng rồi tôi cũng phải nhìn nhận rằng việc hàn-gắn một chia cắt không phải chuyện dễ-dàng. Nhất là hàn gắn sự chia cắt giữa những tâm-hồn chúng ta. Trong phòng nhóm của những kẻ có thẩm-quyền, người ta cầm cây chì đỏ, vạch ngay con sông này trên bản đồ một vạch thật giản dị, nhưng người ta có biết đâu nó đã... vạch sâu vào tâm-hồn chúng ta một sự cách biệt kinh-khủng.

Dòng sông nhỏ hẹp, lại có chiếc cầu bắc qua. Giản-dị và sơ-sài, Những cây cản chặn ngang đường kia sẽ chẳng giữ được ai. Người ta có thể vượt qua, người ta có thể xóa-bỏ đi một làn mức trên đất đai nhưng người ta khó có thể vượt qua được sự phân chia cách-biệt giữa các tâm hồn con người hai miền.

Đến bao giờ hai người cán-bộ gác cầu mới khỏi đối xử với nhau như hai đồ-vật, bao giờ họ mới biết nhìn nhau bằng cái nhìn thành thật thương-cảm. Bao giờ họ mới giật mình mà nghĩ ra rằng họ là anh em. Chỉ vì hai

chủ-nghĩa khác nhau mà thành thù địch. Mặc dù chủ nghĩa nào cũng đều hướng về con người để cứu lấy nó.

Ở đây tôi không nói đến cái sai làm hay chân lý của chủ nghĩa nào. Tôi gạt điều đó ra ngoài. Tôi chỉ thắc-mắc là cả hai bên đều vì con người mà tại sao lại trở thành thù địch.

Hôm nay trước khi trở vào Thủ-Đô, tôi ra ở đầu cầu bên này để suy nghĩ tới điều đó. Anh bạn bên kia ời. Đừng có nghĩ đến chiếm đoạt nhau. Hãy nghĩ tới làm thế nào cho con người được làm việc và hưởng-thụ, mà vẫn tự-do và thanh thoi.

Đã từ bao lâu nay người ta lợi dụng con người để tìm cách phá đổ nó. Từ bao nghìn năm nay, có biết bao lý thuyết, chủ nghĩa mà sao con người vẫn đói khổ. Con người bị lường gạt đã nhiều. Hãy nghĩ đến nó và để nó được tự do.

* * *

Người cán bộ bên kia xoa tay mỉm cười bước thêm vài bước tới tận đầu cầu bên này. Anh cười Chính trị với tôi ! Anh chào hỏi thăm tôi. Rồi anh chợt nói tôi :

- Hẳn anh bạn biết bên nào mạnh chứ. Liên Xô vừa phóng một vệ tinh bốn tấn rưỡi, bay xung quanh trái

đất, mắt người nhìn thấy.

Nói rồi anh nhìn lên trời như tìm kiếm trong đám mây trên kia cái đảm bảo cho lời nói của anh.

Tôi nhìn xuống dòng nước, từng bóng mây in hình dưới ấy, có cả chiếc cầu, có cả bóng dáng của anh.

Tôi không trả lời anh. Tôi nhìn đứa bé chần trầu trên bãi cỏ gần bờ sông. Nó mặc một manh quần đùi đen, chiếc áo cánh bần thủ, nằm ngủ trên mình con vật gầy còm.

Tôi nghĩ rằng công việc của chúng ta phải làm không phải là điều anh vừa hỏi tôi, mà là những vấn đề cho những lớp người nghèo khổ. Những đứa bé không đi học.

Tôi đứng dậy trở về nhà thu xếp hành lý. Ngày mai tôi sẽ không còn ở đây, từ ngày tôi đến đến ngày tôi đi, con sông vẫn là đường chia cắt, gián đoạn. Người hai miền vẫn gạt nhau ra khỏi hồn nhau và coi nhau như thù địch.

Nhưng thực ra vấn đề không ở con sông, không ở chiếc cầu, không ở những cột cờ. Nó ở trong lòng con người hai miền, ở trong lòng chúng ta. Giữa chúng ta không phải chỉ cách biệt bởi một ranh giới, một làn

mức, mà là ở bức tường vô hình ngăn cách tâm hồn chúng ta. Chúng ta đối diện nhau mà không nhìn nhau. Chúng ta ở rất gần nhau mà vẫn thấy như lạc-lỡ. Anh bạn bên kia ơi, yêu thương còn chưa đủ cho nhau nữa là căm thù. Đau xót không chỉ tại xa quê-hương mà là ở cái vết nứt-rạn rướm máu trong lòng. Tôi muốn mỗi người đều xét lại đến những ràng-buộc của mình.

Tôi tạt vào lớp học mà tôi đã bàn giao lại cho một thầy giáo mới đến thay tôi. Căn nhà lá có những bàn ghế thô sơ loang lổ những vết mực học trò.

Tôi nhìn lên chiếc bàn của tôi, nó là một chiếc án-thư gồ gụ của một thời xa-xưa để lại. Chỗ làm việc của tôi đó. Vị trí của tôi đó. Từ năm năm nay. Tôi yêu những hình-ảnh này. Những hình ảnh buộc liền với đời tôi một cách thấm-thiết. Tôi yêu những khuôn mặt ngờ ngạc của những đứa bé nhà quê. Từ năm năm nay tôi sống với chúng, tôi đã không dạy chúng đả đảo hay ủng-hộ ai. Tôi nói nhiều với chúng về tình yêu-thương nhau, sự ràng-buộc giữa những con người.

Người hai miền ơi !

Ngày mai tôi không còn ở đây. Nhưng con sông thì vẫn còn đấy. Công việc nối liền hai miền, xóa đi cái ranh-giới trên đất đai và cái ranh giới trong tâm hồn

chúng ta là công việc của chính chúng ta. Không dựa vào một vệ-tinh hay phi thuyền-không-gian nào cả. Nếu ngày mai chúng ta không còn nữa mà việc ấy vẫn chưa giải quyết được, chúng ta vẫn coi nhau như thù địch thì sẽ đến lần những thế hệ sau chúng ta. Những đứa bé còn đang ngồi ở bàn học trò hay nằm ngủ trên mình trâu sẽ có một ngày chúng biết yêu nhau, và ngày ấy con sông này sẽ không còn là biên giới.

Thì xin đừng ai dạy chúng căm thù.

Hương Gió Lướt Đi

Hôm ấy tôi nhận được một lá thư từ Ba-lê gửi về. Tôi phân vân mãi không biết cái cô Simone nào ở bên Pháp lại biết tôi mà gửi thư. Phong thư trên tay, tôi cố tìm trong óc xem có ai là Simone quen tôi không. Nhưng tôi đành chịu, bóc thư ra đọc.

Tôi không ngạc nhiên nữa. Simone chính là Ngân, cô bạn gái của tôi cách đây vài năm.

Ngày ấy tôi hãy còn nhỏ. Mới mười bốn, mười lăm. Cái tuổi chỉ biết sáng vác cặp đi trưa vác về. Tôi sống một đời sống bình-thản đều-đều. Yêu đời như một người vợ chính-chuyên yêu mọi người chồng gương-mẫu. Một tuần lễ sau ngày đi học, ngày chủ nhật đi chơi và xem chiều bóng. Tôi sung-sướng nhìn đời như đứa trẻ nhìn chiếc đèn Trung thu của nó.

Một hôm tôi học về, đến nhà, tôi ngạc nhiên thấy tiệm thợ may bên cạnh đã dọn đi. Thay vào đấy, người ta đang sửa-chữa để mở một tiệm giải-khát. Người ta đây là mấy cô vợ Tây.

Cửa hàng sau vài ngày sửa chữa, đã biến thành một nhà hàng giải-khát thanh lịch thướt tha mấy cô gái son phấn ra vào. Các cô lúc nào cũng cười đùa như trẻ con.

Khách hàng của các cô toàn là lính Pháp. Họ kéo nhau đến từng bọn, có khi đông tới vài chục người. Quán giải khát ấy ồn ào tiếng nói chuyện, tiếng ca hát, gào thét tục-tĩu của những thằng người tục-tĩu. Và buổi sáng - trừ chủ nhật - thường thường vắng khách. Từ trưa cho tới nửa đêm là những lúc đắt hàng nhất. Những thằng người tục tĩu kia thường tụ-tập ở đây để tàn-phá cuộc đời của chúng, để sống như những thằng điên và để đánh nhau. Không mấy ngày là không xảy ra đánh nhau.

Trong cái lò hỗn loạn ấy có một người con gái tôi... thương ! Nàng chính là Ngân. Ngân, cô chủ quán. Một cô chủ quán không lấy gì làm đẹp lắm. Nhưng rất có duyên. Tôi khó chịu về cái nhà hàng ấy mà chẳng cứ gì tôi, hàng phố cũng không ai ưa. Ngày cũng như đêm không mấy lúc tôi được yên thân tĩnh mịch học bài. Có nhiều lúc tôi định «đuổi» bọn họ đi. Nhưng nhìn thấy Ngân duyên dáng quá, lòng tôi lại dịu xuống.

Một hôm tôi vừa bước ra đến cửa, thì một cục nước đá từ nhà hàng bên ấy ném trúng người tôi. Mấy cô bán hàng cười rộ lên làm tôi bực mình. Tôi cúi xuống nhặt cục nước đá bước sang hàng ấy. Tôi nhất định «mắng» cho bọn này một mẻ. Phải cho họ một bài học luân lý về phép lịch sự.

Thấy tôi vẻ mặt hăm hăm bước vào, Ngân vội vã chạy ra tươi cười :

- Xin lỗi... anh, các chị ấy rồi rồi nên đùa nghịch đây thôi mà. Anh đừng giận nhé !

Lòng tôi dịu hẳn lại. Với một người con gái, một người con gái có duyên, tôi cam đoan không một người đàn ông nào giận họ được. Nhất là người đàn ông đó là tôi. Tôi ngày đó còn ít tuổi. Cho nên tôi chỉ còn có thể «mắng» họ bằng một câu... rất dịu dàng :

- Các cô nghịch như... giặc non !

Cả bọn cười rú lên. Mỗi cô chọc tôi một câu. Đùa trắng trợn. Tôi nghĩ thầm : «Rõ bọn nhà thổ có khác».

Nhưng Ngân đã nghiêm chỉnh bảo họ :

- Các chị đừng đùa. Anh ấy là học-sinh không ưa thế đâu.

Cả bọn nhao nhao, một cô nói :

- A bênh, «xê-ri» của chị Ngân đấy chúng mày ạ !

Tôi then đấng người. Còn Ngân, nàng chỉ mỉm cười bảo các cô kia :

- Bậy nào !

Nhưng bọn họ còn nói nhiều câu chọc Ngân và tôi. Những câu nói mà tôi cho là tàn-bạo không ngờ. Tôi vội-vàng chạy về nhà tránh những con người trơ-trẽn ấy. Từ hôm đó tôi đã quen Ngân. Nàng gặp tôi thường mỉm cười chào. Tôi cũng đáp lại bằng một nụ cười tương tự. Thỉnh thoảng tôi lại sang chơi với Ngân, để được nhìn cái vẻ duyên dáng của nàng. Tôi thấy tâm thần tôi đổi khác. Có nhiều lúc tôi băn-khoăn đứng ngồi không yên. Tôi thường ra cửa đứng chờ ngắm một thân-hình duyên-dáng, trông thấy Ngân tôi yên tâm ngay. Có nhiều lúc học bài nhưng trí óc tôi chỉ mãi mê nghĩ tới cái nhà bên cạnh. Tôi bực dọc bỏ sách vở xuống, sang nhà Ngân một lát rồi mới về học được. Dần dần thành thói quen, trước khi ngồi vào bàn học, tôi ra cửa đón lấy nụ cười của Ngân đã. Mỗi ngày ít ra tôi cũng phải trông thấy Ngân vài lần mới khỏi băn khoăn. Ngân đối với tôi cũng vẫn thân mật. Tôi thường chọn những lúc hàng Ngân vắng khách mới sang với nàng. Dĩ nhiên tôi phải trốn không cho người nhà biết.

Có một buổi sáng được nghỉ học. Tôi sang nhà Ngân. Máy cô ả kia đang xúm xít vào một hàng quà ở đầu phố. Chỉ có Ngân ở nhà. Ngân ngồi xem tiểu thuyết. Thấy tôi sang, Ngân bỏ sách xuống, quay ra :

- Anh không đi học ?

- Hôm nay tôi trốn.

Ngân nhìn tôi có vẻ không bằng lòng :

- Tại sao anh lại thế ? Không nên anh ạ.

Tôi vội vàng thanh minh :

- Nói đùa Ngân đấy. Hôm nay nhà trường bị quân đội chiếm đóng nên tôi được nghỉ, à quên, bị nghỉ !

Ngân cười duyên dáng bảo tôi :

- Ngân ghét những người nói dối.

- Tôi cũng vậy. Nhưng trường hợp vừa rồi là tôi nói chơi chứ không phải nói dối. Cô hiểu chưa ?

- Vâng tôi hiểu rồi, ông «lý-sự» lắm.

Rồi cả hai chúng tôi cùng cười. Chợt tôi nhận thấy Ngân còn trẻ con quá. Có lẽ nàng cũng chỉ «bé» bằng tôi. Nếu không thì trái lại, tôi đã lớn tuổi bằng nàng. Lòng tôi bồi hồi. Tôi đắm đuối nhìn Ngân. Ngân cầm lấy tay tôi :

- Anh đừng nhìn Ngân thế.

Tôi ngượng ngùng vì thấy mình bị bắt quả tang «ăn cắp». Nhưng tôi cũng nói bừa đi một câu :

- Và Ngân cũng nên cài... cúc áo ngực lại.

Đến lần Ngân ngượng ngùng. Nàng líu ríu bỏ tay tôi ra cài cúc áo lại. Lúc ấy thì tôi lại nắm chặt lấy bàn tay xinh-xắn của Ngân. Ngân im-lặng nhìn ra cửa. Tôi say-sưa bóp chặt bàn tay nàng. Chúng tôi ngồi sát vào nhau quá mất rồi. Sung sướng.

Có tiếng cười rõn của «bọn giặc non» đã về tới. Tôi vội vàng bỏ tay Ngân ra. Ngân cũng cầm vội lấy quyển tiểu thuyết, nàng rí-rum bảo tôi :

- Các «ông» học trò mà cũng «ghê» quá !

* * *

Tối ba mươi Tết năm ấy, tôi lén mang sang cho Ngân một tấm bánh chưng và một cuốn tiểu thuyết. Tôi nhớ rõ lắm.

Ngân đã nhìn tôi rất lâu. Tia mắt nàng cảm động. Ngân không có gia đình. Cha nàng đã chết. Mẹ nàng đi lấy chồng. Nàng không thể sống được trong cái gia đình khắt khe áp bức hèn nhát của cha dượng. Nàng bỏ đi sau một trận đòn tàn nhẫn. Trong thời loạn-lạc, thân

gái bơ-vơ. Ngân đã biến thành Ngân ngày nay. Ngân đã lấy tây. Ngân làm gái điếm ! Bởi vậy trong không khí tung bừng của ngày Tết, mọi nhà quây quần vui vẻ. Riêng Ngân, nàng lạnh lùng trong cô độc. Ngân buồn vì không có ai chia-sẻ buồn vui với nàng, giữa lúc đó tôi tìm đến Ngân. Tôi đã cho quà Ngân như tôi đã cho một cô bạn gái bé-bỏ. Mà tôi tưởng là Ngân bé-bỏ thật. Nàng tuy hơn tôi chừng bảy, tám tuổi nhưng mà đối với tôi hình như lúc nào Ngân cũng chỉ là một cô bạn nhỏ ngây thơ trong-trắng.

Ngân run run cầm gói quà ở tay tôi. Thành-linh nàng ôm chồm lấy tôi. Ngân ghì tôi vào lòng. Có lẽ Ngân chỉ coi tôi như... em nàng, nhưng tôi thì tôi không nghĩ thế. Tôi thấy sung-sướng.

Mấy giọt nước mắt rơi xuống tay tôi. Tôi ngạc nhiên, Ngân đã khóc. Không biết nàng khóc vì khổ-sở hay vì sung sướng. Tôi nghĩ thế và cho rằng Ngân khóc vì cảm động, vì tôi. Tôi an-ủi nàng. Không biết với cái trí-khôn non-nát đạo ấy, tôi đã nói những gì với nàng. Ngân hết khóc ngay. Nàng vui-vẻ lấy rượu cho tôi uống.

Tối hôm đó tôi thức hơi khuya bên nhà Ngân. Tôi đã uống nhiều rượu với nàng. Những ly Cointreau nồng-nàn làm tôi choáng-váng. Đến lúc mặt tôi đã đỏ gay, Ngân giục :

- Thôi anh về đi, kéo bà Cụ biết lại bị mắng !

Tôi đứng lên hơi loạng-choạng. Theo bản năng, tôi đã làm một cử chỉ giống như trong phim chiếu bóng ngoại quốc.

Ngân hơi nhúu mày, nhưng nàng cũng không chối-từ tôi. Nàng để yên cho tôi hôn rồi vội vã tiễn tôi ra cửa. Đó là cái hôn đầu tiên tôi trao cho một người đàn bà.

Tôi về ngủ ly-bì vì say rượu. Sáng mừng một tết. Mẹ tôi tưởng tôi bị cảm nên cho phép tôi ngủ đến trưa. Tết năm ấy cái tết đặc-biệt nhất của đời tôi. Nhưng tôi không vui được lâu. Một hôm tôi đi xem chiếu bóng. Tôi đã gặp Ngân khoác tay với một người lính Pháp. Hẳn là chồng nàng ? Tôi cũng không biết nữa. Một cái gì nghẹn trong cổ tôi. Tôi vội vã trở về nhà. Nếu không tôi sẽ khóc ở ngoài đường mát. Về nhà thì tôi được tự do khóc, không sợ ai nhìn. Đây là lần đầu tiên tôi khóc vì bị... phụ bạc.

Từ hôm đó tôi giận Ngân. Tôi không thèm nhìn nàng nữa. Tôi tránh không đi qua nhà nàng. Đành vòng ra lối ngã tư, tuy xa đường hơn. Có nhiều lần Ngân trông thấy tôi, nàng gọi, nhưng tôi vờ không nghe tiếng để trả thù.

Ngân bán hàng mỗi ngày một khá-giả. Còn tôi, càng ngày tôi càng lớn. Tôi tiếp tục trả thù nàng. Tôi không thềm sang nhà nàng. Tôi yên-trí rằng thế làm Ngân sẽ khổ lắm !

Nhưng Ngân không khổ. Nàng vẫn sống bình-dị. Chỉ có tôi tự làm tôi khổ mà thôi. Ngân vẫn đi chơi với Tây. Không thềm biết rằng tôi buồn !

Thấy giận mà không gây nên tiếng-vang gì tới Ngân, tôi lại sang làm lành vậy. Từ đây chúng tôi lại thân-mật với nhau như xưa... !

* * *

Tới ngày di cư thì chúng tôi xa nhau...

Hôm từ Saigon ra Nhatrang, tôi lại được gặp Ngân. Mới thoát thấy tôi Ngân phải kêu lên :

- Anh nhón quá !

Tôi nhón thật. Tôi đã là một thanh-niên. Tôi đã đi giày chứ không đi săng-đan như trước nữa. Tôi đã thất ca-vát vì tôi đã phải đi kiếm tiền nuôi thân. Còn Ngân ?

Ngân vẫn như xưa. Vẫn duyên-dáng yêu-kiều. Chúng tôi giắt nhau ra bờ biển hóng gió. Chúng tôi đi xem viện Hải Học; đi ăn sò-Cầu Đá, đi thăm Hòn Chồng, Tháp-

Bà, Thành, Suối Dầu... Chúng tôi dẫn nhau vào rừng
dừa Chợ-Mới uống nước. Ngân nói với tôi :

- Dễ thường chúng mình xa nhau đến gần hai năm rồi
đấy nhỉ ? Anh thôi học và bây giờ làm gì ?

- Tôi dạy học Ngân ạ.

- Người lớn rồi.

Ngân bảo tôi người lớn rồi nghĩa là nàng công nhận
tôi không còn trẻ-con nữa. Tôi nhìn Ngân, Ngân vẫn là
cô bé của tôi ngày nào.

- Người lớn thì lấy vợ được chứ, Ngân ?

Ngân lơ đãng trả lời :

- Dĩ nhiên.

- Chúng mình...

Tôi định nói : «Chúng mình lấy nhau được chứ nhưng
không hiểu sao tôi lại thôi. Có lẽ vì tôi trở nên «tầm
thường» rồi !

Thấy tôi bỏ-dở câu nói, Ngân ngo-ngác hỏi tôi :

- Chúng mình làm sao cơ ?

- Chúng mình... về vậy !

Lần ra Nhatrang ấy đáng nhẽ tôi chỉ ở lại có hai ngày. Nhưng gặp Ngân tôi kéo dài ra một tuần lễ. Mãi đến lúc tôi nhận ra rằng tôi cần phải về Saigon vì công việc làm ăn và Ngân cũng cần phải «làm ăn» nên tối hôm ấy sau khi ăn cơm tôi đã nắm tay Ngân :

- Tôi phải và Sài Gòn chuyên tàu đêm nay, Ngân ở lại nhé !

Ngân ngạc nhiên :

- Sao anh về đột ngột thế ?

- Mình cảm thấy cần phải làm như vậy. Nhớ viết thư cho nhau.

Rồi tôi vội vã thuê xe ra ga. Lúc tiễn tôi ra cửa Ngân nói một câu bóng gió, mà đến bây giờ tôi vẫn còn nhớ là một lời trách-móc :

- Bây giờ anh lớn rồi mà !

Lần từ-biệt ấy có lẽ cũng là lần vĩnh biệt. Chúng tôi không có dịp gặp nhau nữa và hôm ấy tôi nhận được thư của Ngân từ Ba-lê gửi về.

Ngân đã là Simone của Ba-Lê. Tôi bóc ra đọc.

«Anh !...

Ngân đã ở Ba-Lê ánh sáng. Anh đừng ngạc nhiên. Ngân đã lấy chồng, một hạ-sĩ-quan Pháp hồi Ngân từ Nha Trang sang Lào. Rồi Ngân về Pháp với hắn. Một chuyến đi mạo hiểm. Thôi thế là chẳng hy vọng gì Ngân về được nước nhà nữa. Nếu anh có qua bên này thì chúng mình mới lại được gặp nhau. Ngân chẳng còn ai quen thuộc họ hàng để ràng-buộc. Vậy anh đừng để Ngân cô độc. Viết thư cho Ngân luôn nhé.

Ba-Lê rộng lớn quá Ngân không biết kể gì với anh cả. Ngân chờ tin anh và chúc an mạnh.

Ngân.»

Tôi lấy giấy viết thư cho nàng. Một cái gì đã qua hồn tôi, và qua hắn. Tôi hơi... buồn vì tôi đã mất mát. Nhưng thế cũng xong.

Trong lá thư tôi viết cho Ngân có đoạn :

« ... Tôi sắp làm lễ cưới với Lương. Lương là một Hoa-Kiều mới nhập Việt tịch. Thôi thế là chúng mình đều xong xuôi một phần cuộc đời. Đáng vậy. À Lương cũng có đôi mắt giống mắt Ngân, để rồi tôi gửi ảnh sang cho Ngân coi. Lương có lời hỏi thăm Ngân đấy... !

Một tháng sau tôi lại nhận được thư của Ngân. Ngân đã khóc như sau : « ... Chồng Ngân đã qua đời vì tai nạn xe hơi. Đột ngột quá anh ơi ! Bây giờ thì Ngân bơ-vơ chẳng có ai mà nương tựa cả. Số Ngân đi một mình. Ở nơi xa này anh bảo Ngân phải làm sao đây...»

Tôi chợt nhớ tới một người quen cũng ở Ba-Lê. Anh ta là một người Việt-Nam đi lính cho Pháp cách đây hai năm. Anh sang dự đại chiến rồi mắc kẹt ở Pháp. Bây giờ thì anh đã đăng hoàng sống ở Ba-Lê. Anh trông coi một cửa hàng bán rượu. Nói là quen chứ thực ra ngày anh ta sang Pháp tôi hãy còn là một trẻ nhỏ. Anh là người làng nên vẫn viết thư về cho anh em chúng tôi. Tôi nhớ đến anh, người duy nhất tôi quen ở Ba-Lê. Tôi viết thư cho anh, giới thiệu Ngân với anh và nhờ anh săn-sóc nàng.

Anh viết trả lời tôi như sau :

« ... Tôi rất vui mừng nhận được thư anh. Cô Ngân có lại tôi chơi. Anh yên tâm.

Trước kia tôi cũng muốn đi một mình suốt đời, nhưng từ hôm gặp Ngân, tôi có ý-định lập gia-đình...»

Và đây là thư của Ngân :

« ... Anh Định, người mà anh giới-thiệu với Ngân là một người rất tốt. Anh giúp đỡ và an ủi Ngân nhiều.

Ngân thấy ở anh ấy là nơi nương-tựa trên đất khách...»

Hai lá thư hình như có hai cái gì hợp nhau lắm. Tôi đoán, biết đâu, rất có thể... Ít lâu sau điều tôi dự đoán đã thành sự thực.

Một hồng thiếp tới tay tôi, kèm theo lá thư của anh Định và Ngân :

« ... Chúng tôi thấy nên lấy nhau và chúng tôi đã làm như thế. Công ấy nhờ anh, ông mối của chúng tôi. Bao giờ chúng tôi hồi hương sẽ gặp anh để khoản đãi !...»

Kèm theo một tấm ảnh chụp chung hai vợ chồng anh Định. Ngân sung-sướng nép vào Định. Cả hai cùng như nhìn tôi.

Tôi nhìn tờ thiếp, lá thư, tấm ảnh, nói một mình :

- Thế cũng xong. Hai kẻ tha-hương, một cuộc đời. Hai lần Ngân báo tin lấy chồng. Lần này tôi không buồn !

Từ đó Ngân không viết thư cho tôi nữa. Chỉ có anh Định viết cho tôi và cuối thư bao giờ cũng có câu : «... Simone có lời hỏi thăm anh».

Trong những thư trả lời anh Định, cuối tôi cũng viết: «Tôi có lời hỏi thăm Ngân». Thế cũng xong. Mà đối với riêng tôi nó còn đẹp mãi là khác.

Đàn Ông

Tôi có cái thói quen hễ đặt bút viết là ca tụng đàn bà, nhất là khi viết thư cho bạn gái. Vì vậy người yêu nào của tôi cũng là những người đẹp và người đẹp nào cũng có một vẻ riêng. Có những người con gái không đẹp tí nào nhưng tôi cũng nói với họ :

- Cô đẹp lắm. Không có một ai đẹp thậm kìn như cô, Giá mà tôi được hôn...

Cũng có khi tôi không được thỏa mãn. Người nào từ chối thì tôi khổ-sở như bị thất tình. Cũng có khi tôi được hôn lên môi rất lâu và rất thản-nhiên. Thỏa-mãn rồi, tự-nhiên tôi thấy xa người ấy. Cũng vì thế mà tôi chẳng tha-thiết với người nào. Tôi có thể đi chơi bên số chẵn đường Lê-Lợi một mình suốt buổi chiều thứ bảy, mặc cho những người con gái yêu tôi chờ đợi ở những nơi hẹn hò tình tự.

Hôm rời Saigon ra Trung-Nguyên, tôi lần lượt đi từ giã từng người. Những lúc chia tay tôi cũng làm ra vẻ đau buồn. Nhưng tôi không hứa-hẹn với ai. Và tôi yên-trí rằng rồi đây những người yêu sẽ đi lấy chồng. Bỏ tôi.

Buổi sáng hôm đó, trên sân bay hãy còn lờ mờ sương sớm, ánh đèn điện nhàn nhạt trong khoảng không gian chưa sáng hẳn, tôi thản-nhiên giã-từ Sài gòn. Trên chuyến đi này cùng tôi có ba người con gái. Tôi phải chờ cho trời sáng rõ mới chọn được một người yêu. Nhìn ba người gái chụm đầu vào nhau nhìn qua khung cửa kính máy bay, tôi chợt nhận thấy rằng người ngồi phía bên trái có một vẻ đẹp thiên thần. Và tôi muốn hôn. Ít phút sau tôi đã làm quen và được biết : Hoa ra làm tại Huế, Lệ và Liên chỉ ở chơi Huế nửa tháng rồi trở lại Saigon. Tôi đâm bối rối khi biết Lệ sẽ trở lại Sài-Gòn. Và tôi nói thật rằng tôi ra ở hẳn ngoài Huế vì nghề nghiệp.

Từ lúc đó, tôi ngồi nhìn Lệ rất lâu. Lệ đẹp thật, không phải là «Cái đẹp của đàn bà» mà tôi vẫn thường ca-tụng. Lệ đẹp đàng-hoàng. Nhất là đôi-mắt-to-và-đen-buồn-xa-vời. Có lẽ Lệ biết rằng tôi nhìn nàng nên Lệ ngồi tựa thành ghế đầu hơi ngả về sau hai mắt nhắm lại như nhìn vào lòng tôi và tôi nghĩ rằng làm như thế để tôi dễ đi vào hồn nàng. Nhìn mắt Lệ đẹp đến nỗi tôi không hề chú ý đến thân hình nàng. Tôi chỉ nhìn vào đôi mắt dài và nhọn mà tôi tưởng là đường về xa thăm... Tôi nghĩ thầm «chính là đôi mắt tôi mơ-ước, chính là người tôi chờ đợi».

Tối sân bay Đà Nẵng, chúng tôi chỉ gật đầu từ giã nhau, không thêm lời nào. Hai hôm sau tôi ra Huế. Thần kinh năm 1958 có những chiếc xe đạp tay lái chữ U và rất ít áo cao-bồi.

Bởi vì Huế chỉ có vài phố buôn bán, bởi vì Huế cũng là một nơi hò-hẹn, và cũng bởi chúng tôi đã trót đi vào hôn nhau bằng cái nhìn, bằng nhắm mắt nên tôi lại gặp Lệ ở một đường dọc bờ sông Hương. Buổi sáng hôm ấy tôi nói chuyện với Lệ rất lâu. Và không hiểu sao chúng tôi thân-mật nhau như đã yêu nhau từ thuở nào. Đến nỗi lúc chia tay tôi và Lệ cũng cảm thấy ngỡ ngàng. Chúng tôi còn gặp nhau nhiều lần nữa. Có lần ở phố, có lần ở nhà Liên, có lần ở cửa Thuận.

Lệ rủ tôi :

- Lệ và Liên tối nay đi cửa Thuận để ngắm trăng. Anh «đi theo» chứ ?

Tôi gật đầu, nhưng hẹn sáng hôm sau mới ra. Sáng chủ nhật ấy tôi sống trọn vẹn những giờ phút vui-tươi. Lệ mặc một bộ đồ chèn đen rất đẹp. Và tôi ngỡ ý ấy cho Lệ hay, nàng nhìn ra biển cười.

Lúc gần trưa tôi kể cho Lệ nghe giấc mơ đêm trước của tôi : « ... tôi lạc-lông trên một bãi biển vắng-vẻ, ánh

trăng bao trùm cảnh vật, buồn như đôi mắt người yêu. Khi tôi nhìn xuống mặt nước, rõ-ràng là bóng trăng mà nhìn lâu thì tôi lại tưởng là ánh mắt người ấy. Không ngần ngại, tôi nhảy tùm xuống biển định mò cho được vàng trắng lên để xem là trăng hay mắt. Và nếu là mắt thì tôi cất đi làm vốn liếng cho cuộc đời mà nếu là trăng thì tôi so sánh xem trăng hay mắt đẹp. Cứ như thế Trăng và tôi nô-đùa vùng-vẫy với nước biển trong mát. Trăng lóng lánh cười. Tôi cắn vào trăng. Trăng chảy máu xa dần tôi. Hoảng-hốt, tôi gọi âm-ĩ, tiếng gọi vang lên khỏi mặt nước. Nhưng không còn Trăng đâu nữa, hay mắt em thì cũng thế. Tôi buồn bã lên bờ trở về nhà. Quần áo ướt sũng. Nhìn những vì sao lấp lánh trên trời, tôi cố tìm lấy một đôi mắt...»

Kể đến đây tôi hỏi đột-ngột :

- Bây giờ tôi có nên nhảy xuống biển vớt trăng không?

Người con gái ấy trả lời rằng, nàng không biết phải nói thế nào với tôi bây giờ. Bởi vì giấc mơ của tôi có lý.

Tôi bỏ cửa Thuận về Huế. Lệ tiễn chân tôi với vườn thông, nàng nói với theo nho nhỏ :

- Giá anh đừng nhảy xuống biển vớt trăng, có phải Trăng ở với anh được lâu không.

Tôi chậm bước còn kịp thấy mắt nàng chớp mau và hơi thở dồn dập :

- Mai em về Saigon.

Rồi nàng trở gót.

Tôi không còn nhìn thấy mắt nàng nữa, nhưng tôi biết chắc lúc đó mắt nàng không có đuôi. Nghĩa là buồn lắm ! Từ đó tôi để nhiều thì giờ nghĩ tới Lệ. Tôi nhớ mãi cái hình ảnh người con gái tung tăng trên bãi cát, rờn với sóng và cười với tôi.

* * *

Khi Lệ rời Huế về Saigon tôi không đưa tiễn. Và tôi mới sực nghĩ ra rằng tôi buồn lắm. Buồn như chưa bao giờ buồn thế. Hình như có một cái gì qua đi và mất hẳn trong đời mình. Có những đêm tôi để trọn thì giờ viết thư cho nàng, những lá thư tôi chưa bao giờ viết cho ai. Tôi thú nhận rằng lần này tôi yêu thật. Có lúc tôi muốn khóc lên. Tôi cũng cho Lệ biết điều đó.

Trong nhật ký tôi ghi :

«Thế là Lệ về Saigon mất rồi ! Định đi tiễn chân Lệ nhưng lại thôi. Vì muốn Lệ phải ghen-ngào khi xa Huế. Ít ra lúc máy bay cất cánh Lệ cũng phải đặt những

câu hỏi về tôi.

Viết một lá thư cho Lệ, trong đó có những câu :

... Lệ mang theo tất cả những cái đẹp của Huế, nên sông Hương bây giờ buồn lắm. Lệ có biết rằng, Lệ đi như vậy là vội vã lắm không ?»

«Suối hai ngày, không lúc nào không nghĩ tới Lệ».

«Nhận được thư Lệ viết trả lời. Đầu lá thư Lệ viết rất dài về đàn bà. Và tình yêu. Lệ nhất định rằng «Đàn bà thì phải chung thủy». Chỉ nên chọn một người đàn ông và chỉ hứa hẹn với một người đàn ông.

Lệ viết : «Lệ đã trót hứa hẹn với một người trước khi gặp anh. Thế cho nên Lệ không gắn bó gì với anh được. Lệ rất buồn khi xa anh và Lệ biết rằng anh cũng buồn khi xa Lệ. Nhưng Lệ phải giữ lý luận của Lệ. Lệ muốn khóc lên được...»

«Lại nhận được thêm một thư nữa :

... Anh có bằng lòng nhận Lệ là bạn không ? Anh có bằng lòng nhận Lệ là em không ? Lệ chỉ muốn biên thư cho anh và gọi anh suốt ngày. Bây giờ Lệ đã xuống ở Trúc giang. Dừa ở đây rất ngọt và trái cây ăn rất ngon. Anh có thèm không ? Nắng rực rỡ...»

Tôi viết cho nàng : «... tôi rất thèm nhưng buồn lắm...»

«Hôm nay phải đi Đông-Hà một tuần. Qua nhiều làng mạc có thóc gạo và tình yêu. Trời cũng xanh nữa. Những ngày di chuyển này tôi đã dành rất nhiều thì giờ cho hình ảnh Lệ ngự trị trong lòng tôi. Tôi cảm tưởng xa Huế là tôi xa Lệ, và tôi muốn được chóng trở về để gần Lệ thêm chút nữa».

«Hôm nay trở về Huế. O Mai con gái bà chủ nhà cười và đưa tôi hai lá thư. O còn tò mò :

- Cô Lệ nào thế. Anh ?

- À, em gái tôi.

Nói rồi tôi nhìn rất nhanh vào môi và ngực Mai.

Bóc thư ra đọc :

« ... trong hai, ba thư trước, Lệ đã nói với anh là Lệ phải giữ lời hứa, Lệ phải tôn trọng lý-luận của Lệ. Lệ không biết làm thế nào để «trả nợ» anh. Thế mà anh cứ viết thư khen mãi Lệ đẹp. Ở Huế thiếu gì những người đôi-mắt thiên-thần hơn nhiều. Rồi anh sẽ quen mới và quên cũ. Đàn ông thì phần nhiều như thế. Từ nay anh không được chê Lệ đẹp nữa nhé và anh không được viết là «anh nhớ em vô-cùng» ở mỗi cuối thư. Vì như thế

giả-dôi lắm ! Trúc-giang mấy hôm nay mưa và mát. Ở Huế chắc nóng lắm. Tội nghiệp cho những người ở bờ sông Hương. Có thấy khổ không ?»

Lá thư còn dài, nhưng tôi không chép hết ra đây đâu! Chỉ biết rằng sau khi đọc xong hai thư của Lệ thì O Mai không còn đứng đấy nữa. Nhớ ngày còn nhỏ, đã có lần tôi «thề» với chị tôi : «không thềm chơi với đàn bà» chỉ vì chị chế tôi «vợ chồng» với một cô bé hàng xóm. «Lời thề» này tôi đã quên trước khi thề.

* * *

«Đàn bà thì phải chung-thủy» và đàn ông thì được ngoại-tình, như thế, để trả thù Lệ, tôi xuống nhà dưới với Mai.

Đò Dọc

Tôi đi nhận việc ở Huế như đi vào mùa xuân. Từ lâu tôi vẫn hằng ao-ước được sống ở miền sông Hương núi Ngự. Huế với những danh từ quuyến-rũ, với những bài ca thơ-mộng, những điệu hò tha-thiết, ảo não... đòi đoạn. Thần-kinh với bao lời tán-tụng thi vị hóa đã làm tôi thèm muốn được đặt chân tới Huế, hít vào đầy lòng ngực bầu không khí Huế mà tôi cảm thấy nó vô cùng tươi mát khi bắt đầu xuống đò Hải-Vân. Cái sự hấp tấp si tình của tôi với Huế như thái độ một gã con trai đi tìm người yêu. Hẳn hằng ao-ước, hằng chờ đợi cái ngày được gần người đẹp, nếu không thì chưa phải là yêu nhau. Cũng như tôi, tôi vẫn cho rằng nếu chưa biết Huế thì tôi chưa phải là người Việt-Nam thuần-túy.

Buổi chiều đầu tiên ở Huế, tôi thả bước dọc theo bờ sông. Gió Hương-giang lùa lên ngấm vào thân thể. Con đường bờ sông chạy dài đẹp trong sạch. Qua trường Đồng-Khánh bóng dáng các Nữ-sinh là những đường nét màu sắc vô-cùng linh-động, vô cùng rực-rỡ, vô-cùng tế-nhị của một bức tranh vô-cùng quý-giá của dân tộc. Nước nào trên thế giới có được một cảnh đẹp như cảnh nữ sinh Huế tan học ra về trên bờ sông Hương ?

Các em là sắc thái đặc-biệt nhất của Việt-Nam. Tôi có những cảm-giác thom lành và trong-mát khi được nhìn các em cắp sách rời trường.

Khi ngang cầu Tràng Tiền, cùng chiều với tôi, những chiếc lưng nhỏ nhắn trên những chiếc xe đạp vút qua, vút qua. Tôi sung sướng nhìn những cái eo, những mái tóc lò xo xa dần ở bên kia cầu. Đẹp vô cùng là trang-nhã.

* * *

Từ ngày buông chiếc cặp học trò xuống để với tay ra cuộc đời, chưa bao giờ lòng tôi thanh thản như bây giờ. Tôi không nghĩ đến những phiền toái đã qua. Tôi cũng không thắc mắc về sự diễn tiến của cuộc sống cũng không có ước vọng cầu-kỳ cho tương-lai. Cả đến những hình ảnh của những người yêu cũ cũng chỉ còn là những kỷ-niệm mơ hồ, không còn làm tôi xúc-động mỗi khi nghĩ đến. Và cái thái độ của Nguyệt khi về nhà chồng còn gửi cho tôi một tấm ảnh chụp chung với chồng - nàng đứng đầu dựa vào chồng, mắt cười sung-sướng thỏa mãn - khi lễ cưới, với hàng chữ «Ngày sung sướng nhất của vợ chồng chúng tôi». Tôi nhớ, hình như thời kỳ còn yêu nhau, đã có lần Nguyệt đón đến bật mắt tôi và hôn lên môi tôi rất lâu rồi hỏi :

- Đố. Ai ?

Tôi trả lời :

- Người con gái «chiếm đóng» hồn tôi.

Nguyệt lúc ấy cũng dựa vào tôi, nghiêng đầu cười.

- Anh lãng mạn như một... người tình.

Chuyện Nguyệt lấy chồng rồi gửi ảnh cho tôi không còn là chuyện đau khổ nữa. Và những lá thư phân trần của Nhã, của Thanh viết cho tôi để cắt nghĩa tại sao họ phải đi lấy chồng, tại sao họ không thể lấy tôi, bây giờ cũng là những hành động rất hợp-lý. Tôi nhìn-nhận rằng tôi đã thua, chịu hết cả. Những chuyện tâm tình cũ đã chìm về chiều sâu của dĩ-vãng. Hoàn toàn thư thái. Cuộc sống tưởng như có thể tầm-thường hết chỗ nói. Ban ngày dạy học, tôi phụ trách về Việt-văn tại một trường Trung-Học. Công việc trôi chảy theo lương-tâm của một người mang nhiệm-vụ truyền bá. Lớp học là nơi để tôi diễn-tả cái hiểu biết của tôi cho các học sinh.

Buổi học tan, bao giờ tôi cũng nán lại thưởng thức cái đẹp vô cùng của bức tranh nữ-sinh ra về. Trong lớp, các em là học-trò tôi, nhưng khi ra về các em chỉ còn là những đường nét của một bức họa - bức họa của tôi, tôi tự nhủ thế - tiếng nói, tiếng cười, tiếng guốc ngân trên

hè phở, gió quyện tà áo trắng và món trón trên mái tóc đen. Các em chỉ còn là bức họa của tôi, bức họa sống động nhất trong triển-lãm rộng-lớn của cuộc đời. Tôi nghĩ rằng : không nhìn bức họa ấy rồi phòng triển lãm sẽ đóng cửa; rồi người ta sẽ cất bức họa ấy đi. Như thế là mất. Biết đâu ít năm nữa, đời sống thay đổi. Thần-kinh biến-dạng, người con gái Huế đi học không còn là người con gái Huế ngày nay. Hết áo trắng, chẳng tóc thề, không nón bài thơ, người nữ sinh Huế sẽ như những người nữ-sinh Hà-nội thuở nào hay Saigon ngày nay, nếu không biến thành những người con gái đăng hình trên bìa những tờ tuần báo.

Nghĩ thế nên tôi sung sướng vô cùng và cho rằng chỉ có tôi mới có bức họa ấy, chỉ có tôi mới nhìn thấy cảnh đẹp ấy, chỉ có tôi mới biết yêu và hưởng lấy cái đẹp của những đường nét màu-sắc ngoài cổng trường. Những giờ nghỉ tôi đọc sách. Ban đêm tôi thức đến mười một giờ để soạn một tập sách giáo-khoa sắp xuất-bản. Ngày nghỉ tôi ưa đi thăm thắng-cảnh và những di tích lịch sử. Tôi đã đứng rất lâu trước những bức tranh quân Pháp đánh Việt-Nam treo trong lăng Đồng-Khánh. Cũng có khi tôi đứng lặng, tì mũi vào cửa kính tủ sách ở lăng Tự-Đức ngửi cái mùi mộc mạc xông ra. Sờ từng bộ râu, vỗ vai từng ông tượng đá Đại thần trong lăng Thiệu Trị cũng là một cái thú.

Có một lần tôi chợt có ý-tưởng : «Chết mà để lại một nắm-mồ như những vua chúa này cho người ta đến xem thật là một điều nhục nhã. Tôi chết, tôi sẽ chết một mình ở một nơi thanh-vắng, như biển khơi chẳng hạn. Bởi ít nhất đời mình đã đau-khổ nhiều vì sự thắc-mắc của cuộc sống, đến lúc chết mình cũng phải được chết trong thanh thản, trong tự do. Không tiếng khóc, không người tiếc-thương, không đưa đón rầm rộ, không để lại một nắm đất, một lùm cỏ. Bỏ hết cả. Chỉ trừ những gì tôi viết được để gửi cho cuộc đời. Và chết cũng cần phải được tự do».

Ngoài những cái thú đi ngoạn cảnh, tôi còn một sở thích nữa là đi ăn phở vào những hôm trời mưa. Đi ăn phở một mình, chỉ một mình thôi, ở một hàng đường Gia Long vào những ngày mưa. Tôi cũng không có ý định sẽ rủ người bạn nữ-trợ-tá xã hội bên hàng xóm cùng đi, dù nàng là người rất vui-tính, bất-thiệt và dễ thương. Những bát phở nóng lại cho tôi cái không-khí Hà-Nội. Tôi ngồi ăn một mình để được hưởng tất cả cái cảm-giác nhớ về quê hương ấy.

* * *

Đời sống giản-dị như vậy. Bức họa của tôi vẫn còn và vẫn đẹp. Thắng cảnh còn nhiều để tôi tiếp tục thưởng ngoạn. Những bát phở Bắc vẫn nóng, vẫn thơm, dễ gọi

cảm cũng chỉ có mười đồng. Và người bạn nữ-trợ-tá vui tính, bất thiệp, dễ-thương vẫn đi làm ngày hai buổi đều đặn, có đôi khi nhờ tôi giảng cho một bài ngoại ngữ học thêm.

Công việc hàng ngày của tôi xảy ra như thời khắc-biểu, và mùa xuân đến như sắp lịch phải hết. Dù muốn dù không những ngày nghỉ cuối năm cũng làm tôi buồn một mình. Tôi nhớ Hà nội của tôi. Tâm tình đang phảng-lặng, rồi Tết đến, chợt xao động. Tôi nhớ những người thân yêu còn ở lại, những phố xá quen thuộc xưa cũ, những kỷ-niệm học trò bên bờ hồ Gươm, những buổi chiều đi chơi với Kim trên đường Cổ-Ngư gió lộng. Tôi còn nhớ rõ một lần tà áo dài của Kim bị vướng vào bánh sau xe đạp, tôi vờ gỡ ra cho Kim vừa nói khe khẽ đủ cho hai người chúng tôi yêu nhau :

- Em hoảng hốt vì tà áo mắc kẹt, trông đẹp như thiên-thần giận dữ.

Kim cúi xuống gần tôi :

- Anh lúi-húi gỡ tà áo cho Kim, cũng đẹp như hình-ảnh một người chồng.

Nhưng chúng tôi chưa thành vợ chồng. Kim ở lại ngoài ấy. Hôm quyết định tôi nói :

- Anh đi.

Kim buồn :

- Em thì ở lại.

Tôi không hỏi vì sao Kim ở lại. Tôi cũng không tìm cách cho Kim thay đổi ý-định. Chúng tôi bao giờ cũng tôn trọng tự do của nhau. Mặc dù lúc ấy chúng tôi hiểu rằng không cùng chung một quyết-định chúng tôi sẽ vĩnh viễn xa nhau. Mỗi người một hướng đi riêng biệt. Kim ở lại, tôi đoán chừng là nàng không muốn xa Hà nội hoặc nàng có xu-hướng cộng sản.

Hôm tôi giã-từ Hà nội, Kim đưa tôi chiếc khăn san đỏ của Kim và nói một câu độc nhất :

- Anh giữ lấy. Kim đây.

Tôi bỡ-ngỡ :

- Kim... đỏ ?

Kim cười buồn không nói, nàng nhìn tôi rồi đưa mắt ra chiếc máy bay sắp cất cánh. Tôi hiểu. Thế là vĩnh-viễn xa nhau. Tôi nghĩ như vậy và chắc Kim cũng cùng ý-nghĩ như tôi.

Ngày cuối cùng của một năm buồn hơn bao giờ hết. Tôi bỏ sách vở, bỏ những công việc thường ngày để đi lang-thang. Trời lành lạnh, lại càng giục tôi nhớ Hà nội. Hồi chiều tôi mua một chiếc khăn san đỏ khác choàng cổ để nhớ Kim, vì chiếc khăn Kim đưa hồi còn ở Hà nội tôi đã cho một người con gái khác. Điều này nếu Kim biết chắc nàng cũng giận tôi - vì tôi là đàn ông.

Tôi đi dọc theo bờ sông Hương. Không bao giờ hút thuốc lá nhưng hôm nay tôi hút thuốc lá, mà hút rất nhiều. Cũng chẳng hiểu như thế để làm gì. Tôi đồ chừng là tại buồn. Đến đầu cầu Gia-Hội thì có một người đàn bà đi gần lại hỏi khẽ tôi có đi đồ không ? Tôi nhìn người ấy. Mụ cười, nháy mắt :

- Đồ dọc. Đẹp lắm. Thầy buồn nhiều phải không ?

Tôi gật đầu ưng-thuận, nói một tiếng không phải là tiếng Việt Nam :

- Oui.

Mụ dẫn tôi vòng xuống mé sông, chỗ có một cây to. Lúc đó trời đã chạng-vạng tối. Những con đò nằm chết lặng trên sông đã hé mắt. Tôi bước xuống khoang đò theo mụ. Mụ chui vào trong kê khẽ «Ngọc» và mời tôi vô trong, rồi mụ về đằng lái đẩy đò ra dòng chèo theo

chiều nước chảy. Tôi chui vào trong khoang với Ngọc.

Người ta có những phút vừa mừng vừa tủi thì cái phút mừng tủi nhất của đời tôi và Kim là cái lúc tôi chui vào khoang đồ với Ngọc. Tôi tưởng Ngọc là đứa gái điếm len lút xa lạ nào chứ tôi có ngờ đâu Ngọc lại là Kim của tôi. Gặp nhau bất ngờ mắt chúng tôi cùng sáng lên bờ ngõ. Tôi ôm lấy Kim vào lòng. Còn Kim thì im-lặng không nói. Nàng cúi xuống nhìn chiếc chiếu như nhìn vào quãng đời vừa qua của nàng.

Chúng tôi ngồi ôm nhau lâu lắm. Kim vẫn im-lặng. Nàng gục vào vai tôi chảy nước mắt. Tôi định hỏi vì sao nàng ra nông-nổ này nhưng tôi không dám. Tôi có nhiều câu để hỏi Kim nhưng tôi nghĩ rằng không nên nói ra. Gặp nhau trong trường hợp này không nên hỏi han không nên biết những điều đã qua của nhau. Tôi biết rằng Kim đã đau đớn. Rằng Kim cắn chặt lấy môi dưới. Ngày xưa mỗi lần buồn khổ điều gì Kim cũng làm như thế. Tôi vuốt tóc nàng :

- Em còn tin anh chứ ?

Kim đang cúi đầu, nàng còn gật xuống thấp nữa.

- Vậy thì anh bảo : Anh yêu em.

Kim ngược mắt lên nhìn tôi hoảng-hốt rồi lại cúi xuống.

Tôi nói :

- Hà nội sao hờ Kim ?

- Hư-hỏng...

Một lát nàng tiếp :

- Như em...

Tôi hôn vội lên môi nàng. Hôn xong tôi bảo Kim :

Nhưng còn Saigon.

Rồi cũng ngừng một lát tôi tiếp :

- Và còn anh của em nữa.

Lúc đó Kim hôn tôi như tôi đã hôn nàng. Hai chúng tôi ngã người ra chiếc gối. Ánh đèn đầu lò mờ, Kim sờ chiếc khăn đỏ ở cổ tôi :

- Khăn ngày xưa ?

- Không phải. Khăn ngày xưa anh đã cho một người con gái khác. Khăn này anh mua hồi chiều. Nhưng bao giờ anh cũng yêu em.

Kim dụi đầu vào ngực tôi :

- Anh vẫn chân-thật như hồi nào. Em thì... chả còn gì, lại già và xấu nữa.

Tự nhiên tay tôi đỡ lấy người Kim, nằm nghiêng, và tôi nói :

- Em có những cái đẹp mà em không biết. Em đẹp ở cái trầm-lặng, em đẹp ở cái chân-thật. Anh yêu những thứ đó. Em là vợ anh. Đêm nay là đêm tân-hôn. Em là vợ anh. Đêm nay là đêm tân-hôn của chúng mình.

Lúc đó tôi là một người đàn ông nhiệt tình. Nằm cạnh Kim, có lúc tôi nghe rõ cả tiếng ò-ọ sôi bụng của nàng.

* * *

Nửa đêm thì đồ chúng tôi bị kiểm-tục vây bắt. Khi mụ chèo đồ báo động, Kim hốt-hoảng bảo tôi :

- Anh mặc quần áo vào. Nhanh lên.

Rồi nàng vợ vội lấy cái quần định xỏ hai chân vào. Tôi choài người ôm lấy Kim :

- Chả cần phải thế, em. Chúng mình sẽ là vợ chồng. Anh muốn chúng mình cứ vẫn đang hoàng. Việc này để xác nhận với mọi người chúng mình yêu nhau, chúng

mình tự-do, chúng mình là vợ chồng, dù chúng mình có phải đi xa khỏi nơi này.

Kim ngoan ngoãn không phản đối. Nàng nằm im với tôi.

Chúng tôi bị dẫn về Ty-kiếm-tục và người ta còn nói rằng người ta bắt được quả-tang. Kim thì từ lúc lên bờ nàng luôn luôn đi sát tôi, có lúc gần như dựa vào tôi mà đi. Tôi choàng cho nàng chiếc khăn đỏ để bớt lạnh, tay tôi ôm ngang lưng nàng.

Thế rồi tôi mất việc làm. Nhà trường có lý là không thể mướn một Giáo-sư bị kiếm-tục bắt quả tang. Nhưng tôi với Kim thì đã chính thức thành vợ chồng theo tập-quán xã hội. Tôi với Kim dự định rời Huế về một trại định cư ở Cái sắn. Tôi sẽ đi cắm tra lấy cá và viết sách ca tụng những người yêu nhau.

Kim thì yêu tôi như hồi còn Hà nội.

Xác Chết

Đã từ hai ngày Hy nằm như chết. Cái án tù chung thân bám lấy anh không thể giải thích. Người ta bắt được anh nằm ngất lịm, tay còn cầm chiếc búa dính máu, cạnh xác một người đàn bà. Nước cống vấy lên khắp người chị và người Hy. Nói rằng có cuộc vật lộn trước khi một người buông-tay vĩnh viễn và một người buông xuôi tay cho chiếc còng sắt khóa lại, Hy thấy vô lý hết sức. Tuy đã lãnh án, tuy đã nhận tội sát nhân, Hy vẫn ngờ ngợ rằng mình không thể nào làm như thế. Hy không thể có cái hành động cầm búa bổ vào đầu Lim.

Lim là gái hoàn lương nhưng có vài điểm rất khả ái. Nàng tự-nhiên đến nỗi tưởng rằng xung-quanh ai cũng thông-cảm và quý mến mình. Một hôm. Hy dẫn Lim đi phố mua đồ, về dọc đường gặp Lộ; Lộ mời hai người đi ăn cơm. Hy chưa kịp nói thì Lim đã tươi cười :

- Thôi xin phép anh. Chúng tôi phải về bây giờ. Chiều rồi. Và bây giờ còn phải tắm cho anh ấy nữa. Khi khác.

Hy có cái sung-sướng là được người vợ săn sóc từng ly từng tí. Nhiều lúc Hy được nương chiều như trẻ-con. Mỗi ngày Lim bắt Hy nằm trong bồn tắm, nàng kỳ-cọ cho anh như hồi nhỏ mẹ anh chăm lo cho anh vậy.

Lim vừa xoa xà-phòng trên tóc Hy vừa nói :

- Anh cúi đầu xuống một tí để em gội tóc nào. Đã lười, em tắm cho lại còn... làm bộ.

Những lúc đó Hy chỉ cười thụ hưởng.

Bây giờ thì Lim chết rồi. Lim chết dễ dãi không kịp phản nản. Hy nhớ lại cái lúc bị đánh tỉnh dậy, xung-quanh ồn ào những tiếng người những người điều-tra. Ánh đèn chớp của máy ảnh loé sáng làm quáng mắt Hy. Cái thể xác trắng bệch nằm cạnh phyy nước là Lim. Nàng ngoẹo đầu như những lúc gối trên tay Hy. Mắt nhắm khít thản nhiên và môi thì thâm lại hiền lành. Lim nằm chết một cách rất hòa bình. Chỉ có Hy là sống tù-đầy. Hy không thể hiểu được vì sao Lim lại có thể chết dễ-dãi như vậy. Mà lại chết vì lưỡi búa của Hy, chết vì cánh tay vẫn hằng ôm ấp vuốt ve Lim, khiến Hy phải sống giam hãm như một giấc mộng.

Hy tưởng rằng không phải Hy giết chết nàng. Hy cũng nói như vậy với những người điều-tra. Nhưng họ hỏi lại :

- Ngoài anh và bà ta còn có ai trong buồng tắm ? Anh cũng giả vờ ngất đi nhưng còn cái búa trong tay. Cái búa dính máu.

Hy không trả lời được, thì đúng chỉ có Hy và Lim trong buồng tắm. Nghĩ thế nên Hy có hơi nghi ngờ mình. Biết đâu cái phút ấy chợt Hy nổi điên, làm ác, rồi ngất đi. Nhưng như thế thì tàn nhẫn quá. Hy mà giết Lim ư ? Trước kia Hy còn có thể chân thành yêu Lim ngay lần đầu gặp nàng ở một xóm lầy lội tối tăm trong một căn nhà đèn dầu. Căn nhà có những tấm ri-đô hoa quây quanh những chiếc giường. Những mối tình chân thật còn khởi đầu được từ những chiếc giường ấy thì không thể là những mối tình chóng tàn phai. Chỉ có giả dối mới không đảm bảo được gì. Những tấm lòng vốn sa đọa đã biết chân thật và vì chân thật chấp nhận sự cần thiết nhau thì không thể một sớm một chiều, một chiều, một giây phút ghét nhau đến độ phải làm ác. Hy gặp Lim trong xóm lầy ấy và hai người đã giết nhau ra khỏi ngõ tối.

Đến ngoài đường sáng. Hy ôm Lim hôn rất lâu rồi nói :

- Anh bằng lòng em.

Lim ngồi xuống buộc lại giày giầy cho Hy, nàng nói nhỏ sát mặt đất.

- Em cũng chờ từ lâu.

Gặp nhau như thế. Yêu nhau như thế. Mà lại giết nhau như thế được sao ?

Lúc đứng ở vành móng ngựa nghe biện-lý buộc tội, Hy ngơ ngác không hiểu; rồi những lời ông ta nói, những lý lẽ ông ta đưa ra, dần dần Hy thấy có lý. Sau cùng thì Hy tưởng mình có tội thật. Hy bắt đầu tin rằng mình đã giết Lim. Hy thấy ghê sợ mình, tên sát nhân dã-man. Nhưng khi nghe tuyên án tù chung thân thì Hy buồn nôn ngay. Hy lại cảm thấy vô lý. Không thể là Hy, Hy vẫn yêu Lim chân thành. Hai người còn yêu nhau chân thành. Đừng buộc tội tôi như thế, ở bên kia Lim có thể hiểu lầm và nàng sẽ không còn dễ dãi được nữa.

Hy mất Lim và mất luôn cả một đời. Mất mà không hiểu tại sao. Mất mà không biết lý do. Mất lại còn bị buộc tội là tự ý vứt đi, tự ý hủy bỏ.

Hy quan-niệm sống là yêu là suy tưởng. Không yêu và không suy tưởng chỉ là xác chết. Bây giờ tình yêu đã bị cái «Không hiểu tại sao» làm mất đi. Còn suy tư thì đành rằng vẫn suy-tư rồi, buộc phải suy-từ rồi, nhưng ở trong một khối không-gian vuông vắn, nhỏ bé, tối tăm, chỉ có một cửa sổ rào sắt, cộng với cái bứt rứt khó hiểu về tội trạng của mình, Hy thấy suy-tư chỉ đưa đến một ý-kiến kết-thúc. Hy chưa là thầy ma, nhưng Hy là một thể xác hấp hối. Sự hấp hối còn buồn hơn là chết hẳn.

Mà chết hẳn nhiều khi lại hào hứng.

Ba trạng thái : Sống, hấp-hối và chết chỉ có hai cách dùng được. Hấp hối không ai chấp nhận. Nhất là thứ hấp hối tinh-thần. (Bên kia sông đang hấp hối, họ chối bỏ tình yêu).

Hy nhìn khoảng trời vuông và xanh độc nhất. Hình ảnh cuối cùng ngoài đời còn lại với Hy cũng không trọn vẹn.

Biết khi chết, tình yêu của Lim có còn trọn vẹn không? Hy chịu không hiểu nổi, cả Lim, cả người điều tra và cả mình.

* * *

Lại nói về Lộ, kể từ khi Lim và Hy ở với nhau, Lộ là bạn thân của gia-đình ấy.

Trước kia hẳn là người đón khách cho Lim. Hẳn chạy xích-lô và mang về căn nhà trong tối om cho Lim những người rạo rức.

Ngày ấy, đêm đến Lim nằm trong nhà chờ tiếng xích-lô máy của hẳn dừng bên ngoài ngõ. Mỗi lần nghe được cái tiếng nổ quen thuộc, Lim vội vàng trỗi dậy, vội vàng xoa một lớp phấn, vội vàng sửa lại mái tóc, đón chờ

người không hẹn trước. Cánh cửa mở ra rồi khép lại vội vàng. Ngọn đèn dầu mờ thêm. Và tấm màn hoa buông xuống. Chỉ còn những tiếng rì rầm dứt đoạn.

Bên ngoài chiếc xích-lô máy nổ vô-tư. Lộ châm một điều thuốc lá rồi cho xe chạy.

Vậy mà hấn và Lim là một đôi tình nhân. Hấn không phải chu cấp tiền cho nàng. Hấn chạy xích-lô máy và nhớ đến Lim là đủ ! Có lần Lim ngỏ ý về ở chung với hấn, chấm dứt sự làm việc ban đêm và hai người ích-kỷ thật sự. Nhưng hấn không có ý-kiến gì cho Lim, và mọi việc lại tiếp-diễn không ngăn cấm. Hấn vẫn tiếp-tục đưa về cho Lim những người khách; một điều thuốc được đốt lên trước khi xích-lô máy chuyển bánh, hấn đi không bận tâm gì.

Có một buổi tối hấn đưa về một người khách. Người ấy là Hy.

Cánh cửa lần này không khép ngay lại. Nàng nhìn Hy khác hơn mọi cái nhìn. Hy không sỗ sàng và cũng không câm lặng. Hy nhẹ-nhàng ngồi xuống ghé. Lim nhìn thấy ở một tâm hồn chân thật, dễ-dãi và bao dung, ở đôi mắt và ở ngay ngay cái cử chỉ ngồi xuống của Hy. Lim tin được như vậy. Hy thì yêu ngay Lim, yêu cái bặm môi, yêu cái chớp-chớp mắt của nàng. Lim bẻ tay

kêu răng-rắc đứng im trước mặt Hy.

Hy dịu dàng :

- Mình nên để cửa ngỏ nói chuyện.

Lim gật đầu ngời xuống ghế cạnh Hy :

- Người nào cũng muốn khép ngay lại. Chỉ có anh mở toang ra.

Hy cười bằng tất cả các giác quan :

- Thật à ? Ở nhà anh vẫn mở toang ra như thế !

- Nhà anh khác.

- Khác gì, mở để chờ.

- Chờ ai ?

- Em.

Lim cảm động, tuy nàng đã nghe biết bao người nói thế.

- Em bằng lòng mở toang cửa thế này chứ ?

Lim gật đầu :

- Tại anh cả.

- Và có thể phải mở mãi mãi không cần che đậy.

Nửa đêm đó, Lộ chở một người khách nữa tới nhưng cánh cửa mở toang, đèn vẫn sáng, Lim thì không còn ở nhà.

Hy đã đưa Lim ra khỏi ngõ để về nhà anh. Cửa nhà Hy mở đón Lim vào. Và cửa tâm-hồn hai người cũng mở rộng để nhốt nhau vào trong. Mọi tình thật tâm-thường đầm thắm.

* * *

Lộ vẫn đến chơi với hai người. Hấn không có ý-nghĩ gì về cái gia đình nho nhỏ ấy. Mà hấn cũng không có ý nghĩ gì về người con gái trong ngõ tối ngày nọ. Hấn chỉ là người bạn dừng dung.

Nhưng Hy có dò khi tưởng rằng Lộ đi giữa hai người. Còn Lim thì nàng cho rằng Lộ là người tốt, trước kia Lộ đã giúp đỡ nàng những cái bản thủ cần thiết.

Sau hôm Lim về với Hy, Lộ đến tìm Lim và nói với nàng lúc này hấn rạo rục.

Mọi khi thì Lim tươi cười sẵn-sàng trả hấn. Lần này nàng tư lự chối từ :

- Anh giúp đỡ Lim hơi nhiều.

- Đúng thế.

Nhưng anh có thể giúp Lim một lần nữa...

- Đúng thế.

- ... Lần chót. Lim lấy chồng rồi.

Lộ à một tiếng, gật gật đầu mấy cái :

- Em yêu thật ?

Có bao giờ nghĩ đến người đã chung sống với mình ?
Hồi những người yêu nhau như sanh nhai ! Hồi những người không sống với nhau bằng tâm-hồn !

Thì chỉ một câu nói của Lim làm mọi việc thay đổi.
Một câu nói khắc khe đủ để tâm-hồn Lộ trở về với hấn.
Hấn chợt là người có được tình cảm.

Câu Lim nói là lời vô tình, là lời tự nhiên, nhưng đã làm Lộ buồn. Có một lúc hấn khám phá ra là hấn yêu Lim. Sau đó hấn ghen. Hấn giận Lim lắm. Hấn cho cho rằng Lim tàn nhẫn dễ thay đổi, Lim không còn là người trong trắng như hồi là người tình hấn trong ngõ hẹp.

Hấn nhớ mang máng, có xách búa đến nhà Lim. Và lên vào buồng tắm.

- ... về bây giờ còn phải tắm cho anh ấy...

* * *

Báo hàng có đăng tin như thế : « ... theo bản cáo trạng thì hung thủ có vật lộn với nạn nhân và có lẽ hắn đã bị nàng đập mạnh gối đập phuy nước vào gáy lúc hắn cầm búa bỏ xuống. Đầu nạn nhân vỡ còn gáy hắn sưng to. Hung-thủ bị bắt khi chưa tỉnh...»

Lộ không hiểu gì nữa, hắn điên lên. Lim chết rồi ! Chết chả ra làm sao cả. Hắn uống say mèn cho quên hết những điều vô lý đó. Nhớ gì bây giờ, thắc mắc gì bây giờ trong khi hắn không biết suy-tưởng và không còn người yêu. Hắn ăn, hắn uống, hắn chơi bời như con heo. Hắn là một tử thi cựa quậy. Hắn là một xác chết chưa thối.

Hy cũng không còn tình yêu. Anh cũng chả hiểu gì nên anh cũng chả buồn suy tư nữa. Trong tù, anh gục đầu xuống ngựa ngủ rung rúc không biết rằng những mùa xuân bên ngoài qua đi, qua đi.

Trong này hay ngoài ấy có hơn gì người đã chết.

Trần Gian

Di chọn được một chỗ tốt nhất. Trăng mười sáu no và tròn, sáng đỏ đậu trên rừng cây bên kia bờ sông. Trời hình như cũng buồn. Nhiều đám mây nhỏ thấp lãng vàng lẩn áp cô Trăng. Cái cột ánh sáng dưới lòng sông lúc tỏ mờ. Nước hiền từ chảy, buồn ưu-tư như một người ưu-tư bản bộ. Nước sông Hương chẳng bao giờ vội vã. Đẳng nào thì cũng đến nơi. Đẳng nào cũng vẫn là chỗ trũng. Những người đi trên phố dù vội vã hay khoan thai thì cũng đến gặp nhau ở chỗ hẹn hò tình tự mà có cố kéo dài thời gian hẹn hò tình tự thì rồi cũng đến phải chia tay. Di dừng nghĩ tại đây, nhìn xuống dòng nước.

Thanh sắt thành cầu cũ bị phá hủy năm nào vẫn nằm chờ đợi, một đầu ngó lên mặt nước. Lúc này một tảng mây che ngang, ánh trăng không soi tỏ, nhưng Di cũng nhận biết ra cái vật đen đen kia.

Di tì tay trên lan can cầu, nhìn thẳng xuống. Một cảm giác tê lạnh chuyền từ sắt lan-can sang Di. Di thấy lòng dịu lại, bình tĩnh.

Chỗ này là chỗ tốt nhất, Di tin như vậy. Chiều hôm qua Di đã đi thám sát hai bên cầu và Di đã chọn chỗ

này. Không có chỗ tốt hơn. Giữa giòng, ở dưới giòng, ở dưới lại có thanh sắt cũ ngó trên mặt nước chờ đợi.

Công việc sắp làm rất giản-dị, đáng nhẽ đã xong tới hôm qua. Nhưng Di phải hoãn lại hai mươi bốn giờ đồng hồ để đi tìm Nhã và nói với Nhã rằng Di không yêu nàng. Những cuộc gặp gỡ giữa hai người chỉ là để thăm dò tâm-lý. Cũng chả hiểu tại sao trước đây Di lại có thể thề sống chết với Nhã là Di yêu nàng. Thế mà Nhã cũng tin. Rồi trước giờ quyết định, Di mới hối hận rằng đã không thành thật với một người. Di nghĩ rằng phải nói thẳng cho Nhã biết như vậy. Dù Di có phải hy sinh thêm hai mươi bốn giờ. Một nhóm ngày giờ là ba mươi năm đè chĩa trên mí mắt Di, cay xót và mệt mỏi, Di không muốn sống để mở to tròn mắt nhìn mãi cuộc đời góa bụa.

Di đã thanh-toán xong tất cả mọi việc trừ việc cuối cùng.

Di nhớ lại, nợ nần Di đã trả hết. Mấy tập bản thảo Di bỏ vào bếp lửa. Di ngồi nhìn lửa cháy, nhìn khói tỏa lên đẹp lắm, nhưng đau xót. Khi không còn một tờ báo nào Di vẫn lặng ngồi trước đống tro. Bao nhiêu khó nhọc, bao nhiêu đêm dài thức trọn, bây giờ chỉ còn là đống tro. Di đã viết say-mê, bao nhiêu tư-tưởng, suy ngẫm, Di đã thể hiện trên đây. Nhưng rồi cuối cùng thì Di thất vọng.

Di không thỏa mãn với công việc đã làm. Di không nhìn nhận là của mình khi đọc lại những dòng bản-thảo. Khi viết háo-hức bao nhiêu thì lúc đọc lại chán nản bấy nhiêu. Có nhiều đêm Di gục đầu xuống bàn khóc nức nở ! Tại sao lại không thể làm được những điều mình muốn ? Tại sao lại không viết được một dòng thỏa-mãn? Cuộc đời bản-thủ như bàn tay, nhưng mà to-tát muôn vàn. Bất-lực. Di muốn chửi rửa thậm-tệ.

Suốt buổi chiều ở thư viện, tới đến xong xộc về nhà ngồi vào bàn viết. Mỉm cười. Chắc đây rồi. Nửa đêm những tờ bản thảo bị rách tung, bàn ghế đổ liềng-xiềng, Di nằm vật xuống giường ngủ rung-rúc và gần sáng thì thế nào cũng mê thấy mình trần truồng ngồi một mình trên bè chuối ngoài biển khơi.

* * *

Cầu bây giờ đã vắng người. Gió lạnh hơn. Ý nghĩ sau cùng Di dành cho người Di yêu. Dưới sông thanh sắt vẫn ngửa cổ chờ đợi. Di chỉ việc trèo qua lan can, nhắm cho trúng, lao đầu xuống. Có thể đầu Di sẽ bể đôi, rồi toàn thân Di chìm vào dòng nước. Chắc lúc này Lệ đã đi ngủ. Nàng chẳng thể biết Di vừa chết vừa yêu nàng.

* * *

Di vừa mở mắt, người đàn bà trách ngay :

- Ông làm con tôi khóc đến một giấc.

Di ngồi nhồm dậy, thấy mình nằm trong một con đò. Trước mặt Di là một người đàn bà ẵm một đứa nhỏ. Người đàn bà mới chừng mười bảy tuổi.

Di đoán hiểu mình đã được người đàn bà nhỏ tuổi này vớt lên. Di rờ tay lên đầu, thấy không xây-xát, Di thất vọng. Có thể mà không trúng.

Di nhìn người đàn bà ẵm con, sao mà trẻ thế, lại có tang. Chiếc áo cánh sỏ gấu và gần chỗ nàng ngồi, bộ đồ đại tang hình như hầy còn mới lắm. Di nhất định gọi nàng bằng bà :

- Bà vớt tôi ?

Người đàn bà co đùi ghì chặt lấy con :

- Ông... ngã ?

Di gật đầu

Nàng nói :

- Tôi lừa được cho đứa bé ngủ rồi, lần ra mũi thuyền nhìn trắng, gặp ông. Ông chơi với giạt vào đò. Ướt hết

một bộ đồ và một nhòai, tôi mới lòi được ông. Đò chòng chành, con tôi thức giắc khòc àm-ĩ phản đòì. Ông vẫn chưa tỉnh. Tôi lấy cái áo da của chòng tôi đắp lên ngực ông. Rồi tôi vòì vĩa thay áo quần, ấm lấy con. Đứa nhỏ lúc ấy mới hết khòc nhưng nó vẫn ấm ức. Tội nghiệp ! Ông tỉnh dậy.

Người đàn bà cúi xuống hôn con, trong khi Di nghĩ đến cái lúc nàng thay áo quần, rất may là Di không tỉnh dậy lúc ấy.

- Tại sao ông lại ngã ?

- Thật khó trả lời cho bà hiểu.

- Tôi nghĩ rằng ông không nên ngã như thế.

- Đồng ý với bà. Tôi cũng có thể khuyên người khác. Riêng với mình thì bất lực. Năm nay tôi ba mươi tuổi, thời gian qua tôi đã sống trọn vẹn, đã đi tìm những giải đáp thắc mắc. Nhưng đến bây giờ thì cái gì cũng là vô lý; bao nhiêu dự định đều là ảo-tưởng. Tôi đã bỏ qua vật-chất để xây-dựng tương-lai bằng một thứ vốn liếng tâm-hồn. Không giải quyết được gì và tôi cũng chả biết được một điều gì.

- Ít nhất ông cũng biết được một điều, chỉ một điều cũng đáng sống.

Di nhìn thẳng người đàn bà rồi lơ đãng quay ra màn đêm. Trời tối và lạnh hơn. Người đàn bà cười và tiếp :

- Điều đó rất giản dị : Ông là đàn ông, mà nhiệm vụ thứ nhất của đàn ông sống ở trên đời là làm cho đàn bà bớt đau khổ...

Ngừng một chút nàng tiếp :

- Muốn chu toàn nhiệm vụ ấy, ông chỉ việc xây dựng một gia đình với một người đàn bà. Ông phải làm việc cho vợ con ông sung sướng. Thế thôi. Đừng mơ tưởng những gì quá xa xôi. Đừng đi tìm những gì tuyệt đối.

- Bà không tin có chân lý sao ?

- Sao lại không. Nhưng chân lý ông hiểu là gì mới được chứ. Tôi thì tôi cho là chân lý giản dị vô cùng. Có ngay ở trên môi cười của con tôi.

Người đàn bà cúi xuống hôn con, sự âu yếm ấy làm Di bớt đau khổ.

Nàng tiếp :

- Chân lý tuyệt đối chỉ để dành cho những kẻ không biết tự tử đi tìm. Còn ông chỉ là một đàn ông của đàn bà. Hãy trở về vị trí của đàn ông.

Hai người ngồi im lặng. Di dựa vào thành đó suy tư.

Chợt người đàn bà ngập ngừng hỏi :

- Gia đình ông thế nào ?

Di ngồi thẳng lên :

- Tôi chưa làm nhiệm vụ thứ nhất của người đàn ông.

Người đàn bà mỉm cười không nói. Di hỏi :

- Còn bà ?

Người đàn bà ngược mắt nhìn Di, rồi nhìn con, rồi lại nhìn Di như nói : «Đây, đời tôi đây» Một lát sau nàng kể :

«Năm mười lăm tuổi. Nàng yêu một người. Năm mười sáu nàng có con với người ấy. Nhưng người ấy bỏ rơi nàng. Nàng nói với Di :

- Anh ấy không muốn xứng đáng làm đàn ông.

Rồi kể tiếp : «Nàng chịu nhận là đàn bà hư, sống với con. Thiếu thốn nhưng giàu nụ cười đứa nhỏ».

Cúi xuống hôn con, nàng tiếp : «Năm mười bảy gặp một người lính, hai người yêu nhau rồi kết-hôn.

Được một tuần lễ - đôi mắt buồn ngược nhìn bộ đồ trắng tang.- Chồng nàng chết vì một tai nạn cách đây cũng một tuần lễ.

- Chồng tôi đến với tôi rồi lại đi vội vã như ở ngoài mặt trận.

Di bång hoàng cả người, Di không ngờ với một tâm sự nào nề như thế, người đàn bà vẫn không chán nản vẫn còn tin tưởng. Buồn phát khóc mà thái độ vẫn giữ được thản nhiên. Di nghĩ ra một điều, con người sinh ra để đón nhận những phiền toái của xã hội, kẻ nào giải quyết hay chịu đựng được những phiền toái ấy, chính là đã biết sống vậy.

Người đàn bà nói tiếp :

- Tôi đã hai lần khóc vì tình nhưng vẫn phải đóng nốt vai trò của mình một cách thản nhiên. Khi mở màn vở kịch dù hay, khi mở màn vở kịch dù dở, khán giả cũng không nên chê bai bỏ ra về nếu chưa trót màn chót. Hơn nữa người xem cũng là người diễn. Thái độ của mỗi khán giả cũng là thái độ của kịch - Kịch sĩ của cuộc đời phải sống trọn vẹn vai trò của mình còn khó nhọc hơn là diễn trên sân khấu.

Vì vậy người xem và người diễn liên hệ với nhau. Trách nhiệm là trách nhiệm chung. Chả nên bảo là mình bắn gik khi giây cung chưa buông. Cũng chả nên bảo là người diễn dở khi màn nhung chưa khép lại. Cuộc đời rộng lớn và phức tạp, tại sao ông lại bỏ ra về ngã xuống sông lúc ông chưa quá ba mươi tuổi. Thân phận chúng ta bắt chúng ta phải chấp nhận sự sinh ra của chúng ta. Ngay từ lúc khởi đầu mỗi người đã lãnh nhận một hiệu lệnh thiêng liêng phải đi hết con đường của mình là tiếng khóc. Tôi cho rằng khóc cũng là sống. Tôi đã khóc. Tôi đã sống, như sân khấu, như khán giả và như hậu trường.

Nuốt nước bọt nàng tiếp :

- Sống không phải là để nhìn cuộc đời mà là làm cuộc đời.

- Nhưng làm mãi mà vẫn thất vọng.

- Thất vọng chứ chưa phải là tuyệt vọng. Bỏ cuộc khác với thua cuộc.

Ngọn đèn dầu loãng ra một thứ ánh sáng vàng. Di nhìn thấy quầng mắt người đàn bà buồn nhưng chứa chất những gì là chịu đựng, dễ dãi và bao dung.

Có tiếng gà gáy sáng vang ra từ xóm Vĩ-Dạ. Di giật mình :

- Bây giờ thì xin phép cô tôi về...

Cho là mình lỡ lời Di chữa :

- Rất cảm ơn bà đã cứu tôi...

Như hiểu ý Di, nàng cười hiền :

- Không sao. Như tôi bây giờ không biết là bà hay cô nữa. Nhưng cái đó có quan hệ gì.

- Quan trọng lắm chứ. Cái vô lễ nhất của người đàn ông là gọi người đàn bà bằng cô và gọi cô bằng bà.

Nàng lắc đầu không nói. Vẫn cười hiền. Trước khi lên bờ Di nghĩ ý sẽ đến thăm nàng và đứa nhỏ.

Người đàn bà sợ hãi :

- Đừng thế, ông. Tôi cũng sắp bán thuyền.

* * *

Nhưng đến mùa xuân năm sau, Di cũng nhất định đến thăm nàng. Căn nhà gỗ nhỏ nhắn ở gần sông Hương và trông ra núi Ngự.

Di gõ cửa, cánh cửa hé mở. Người đàn bà thò đầu ra thản nhiên.

Di lúng túng. Anh kể lể nhiều lắm. Đại ý Di nói : «Từ ngày anh gặp nàng, anh đã thay đổi lối sống. Tin tưởng ở cuộc đời, ở những dự định. Anh làm việc rất say sưa. Bỏ tất cả những gì là hão huyền xa xôi. Lương tháng hai ngàn đồng bạc anh sống rất sung túc thanh thản và không có ý định ra cầu «ngã» xuống sông nữa.

Rồi Di kết luận :

- Nhưng tôi chưa tìm được người đàn bà để làm nhiệm vụ thứ nhất. Và như thế cũng chưa thể có được cái chân lý giản dị trên môi cười đùa nhỏ...

Ngừng một lát, nhìn thẳng vào nhà trong, Di tiếp, giọng nhỏ và tha thiết :

- Hôm nay tôi đến đây để tìm những thứ ấy.

Làm Quen

Tôi nhận được lệnh thuyền chuy^ển cùng lúc với tin Lệ đi lấy chồng. Thế là sau hai năm ở một đơn vị buồn tẻ; tôi đã được đổi đến một căn cứ mới. Sau nhiều năm nghĩ về một người, lúc này Nàng đã tỏ thái độ. Cầm hai tấm giấy trên tay, tôi xúc động mạnh mẽ. Một cái chấm dứt một chuyện tình cảm. Một cái báo tin bước thêm một đoạn đường mới. Không biết đoạn đường mới có những gì gọi là chông gai, nhưng với chuyện tình đã qua tôi bị ray rút đến tận cùng của tâm hồn. Tôi biết trước rằng chuyện Lệ đi lấy chồng sẽ phải có, tôi không thể lôi kéo lại được. Con người tôi vốn không đảm bảo được gì, kể cả niềm tin của một người đàn bà. Chị Huyền đã nói với tôi những lần - ngày nhỏ - tôi bị đưa bạn đánh sưng mặt :

- Do sẽ còn gặp nhiều thua kém, em ạ !

Hồi nhỏ tôi thường bị chúng bạn đánh đau như thế nhiều lần. Và lần nào tôi cũng mang cái mặt sưng tím về gục xuống bàn khóc rưng rức một mình. Chị Huyền biết được thì rời ghế dương cầm lấy nước nóng chườm cho tôi và lần nào chị cũng nhắc lại câu :

- Đời Do sẽ còn gặp nhiều thua kém, em ạ !

Sau những lúc ấy, chị thường ru tôi bằng một bản nhạc buồn, nhạc buồn đến nỗi có lần chị gục xuống đàn nấc lên thay tiếng dương cầm. Khóc rồi chị ôm tôi vào lòng. Tôi hỏi : «Anh đâu ?» Chị nói nhỏ nhỏ :

«Chị cũng thua kém nhiều em ạ !» Lớn lên tôi thua kém thật.

Thế nên, không cưới được Lệ, tôi coi là một thua kém của mình.

* * *

Tôi có bốn ngày nghỉ việc trước khi lên đường tới căn cứ mới. Dự định bốn ngày đó đóng cửa đời hết những kỷ niệm. Nhưng rồi buổi chiều tôi đập tung cửa xách va-ly về thăm một người bạn trong thành nội.

Huy thấy tôi lấp ló ngoài cổng, anh bỏ giá vẽ chạy ra đón tôi :

- Ở đâu về mà ngơ ngác như mất linh hồn thế này. Cứ tưởng cậu tự tử trên núi rồi.

Tôi cười với Huy :

- Cũng toan tự tử nhưng lại thôi, vì như thế là thua kém quá nhiều.

- Cậu mà thua kém ai.

Treo mũ lên chiếc đinh đóng ở cột nhà, tôi nói xuống đất :

- Đám cưới Lệ cử hành tại Đà Lạt.

Huy sững sốt :

- Á, à...

Tôi tiến lại giá vẽ của Huy, vẫn bức họa bỏ dở mấy tháng về trước, bức họa mà có lần Huy thú với tôi rằng mỗi khi cầm bút vẽ anh có cảm tưởng như cào cấu mình.

Huy quen một người con gái. Hai người phải lòng nhau. Sắp đến ngày lễ cưới thì Nàng tự tử. Nàng để lại cho Huy một bức thư viết bằng bút chì, bức thư ngỏ trên giá vẽ :

« ... Anh bảo rằng yêu là phải hy sinh và yêu là cho nhau tất cả. Anh cũng từng bảo rằng vẽ khó lắm, nhất là vẽ người. Vẽ người sống đã khó, vì phải làm thế nào vẽ được cả cái tư tưởng trong con người nhưng vẽ người chết lại còn khó hơn, vì anh bảo không thể biết được sau khi chết người ta «còn» hay «không còn».

Anh lại cũng từng bảo rằng «những điều này anh nói với em trong lúc anh vẽ em» tự tử biết đâu lại chả là một hành động tự trọng, anh nghi ngờ thế mà chưa khám phá ra được. Xác chết cũng có cái đẹp của xác chết, vì vậy mà anh quăng ra giữa hội mùa Xuân một cái «xác chết» trong khi mọi người đang nô nức vì hoa vì rượu. Em yêu anh là vì anh giám gạt bỏ những khuôn thước có sẵn cuộc đời. Anh thì chắc là yêu em vì anh vẽ được em.

Nghĩ rằng anh mới chỉ vẽ được em sống, anh chưa vẽ được em chết. Vì vậy mà em chết đi để anh trọn đời em; và để chứng tỏ với loài người rằng em đã cho anh tất cả.

Em chết. Để anh tìm xem khi tắt thở người ta còn hay không còn. Để anh khám phá ra cái đẹp của kẻ tự hủy hoại thân xác mình.

Anh yêu quý, lúc sống em đã là của anh tất cả, xin lúc em chết rồi anh vẽ cho em một bức họa. Bức họa «xác chết», và anh sẽ vẽ lên cả cái tình yêu của em nữa, anh ạ !

Người bên hàng xóm em yêu một người đàn ông, lấy nhau, có con, rồi nàng ngoại tình với bạn chồng. Đàn bà là như vậy. Em không muốn là đàn bà. Vì biết đâu lấy anh, rồi vài năm, em cũng lại giống như họ. Nên em

chết trước để tin rằng em là người yêu của anh mãi mãi, em là của riêng anh mãi mãi. Em không tự tử đâu, em chỉ về trước thời gian đầy thôi.

Anh yêu quý,

Anh vẽ đi nhé. Vẽ người sống. Vẽ người chết. Anh vẽ tình yêu của chúng ta nữa anh ạ».

Huy điện tin gọi tôi về. Hai chúng tôi lặng-lẽ mang xác nàng đi chôn, tôi chọn một chỗ đường đồi-dốc trên đồi làm nơi lánh mặt của nàng. Chúng tôi cởi áo vút xuống cỏ, hì hục đào, cuốc, sửa tạm một cái hố có sẵn của một cuộc thao dượt quân đội bỏ lại. Hòm gỗ được đẩy xuống rồi lấp đi. Nắm mộ gù lên một thứ đất sỏi lỏm-chỏm trông bản lạ. Huy bỏ cuộc chạy một mạch về nhà lấy đồ vẽ, còn tôi thì vắn một tảng đá lớn về để ở đầu mộ. Đứng trước căn-phần của Nàng, bằng mắt, tôi ghi câu này lên tảng đá «chỗ ở cuối cùng của một người biết yêu nhưng không biết sống».

Huy đem giá vẽ ra, anh bắt đầu tìm ngôi mộ. Hình như anh vừa vẽ vừa khóc, tôi không nhìn thấy mắt anh, nhưng những cử-chỉ, dáng điệu mà tôi nhận thấy từ đằng sau anh, đến những tảng màu anh vẩy, anh đập tứ-tung trên khung vải cho tôi đoán được như vậy.

Bỏ mặc anh ở lại với Nàng, với bức họa, tôi lang-thang lên phố. Tôi ghé vào một tiệm cầm đồ bán chiếc đồng hồ đeo tay. Tối nay chúng tôi sẽ có rượu uống. Khi phố lên đèn tôi mới về tới nhà Huy. Trên bàn có một ly rượu dở, Huy gục đầu ngủ. Ở một góc nhà, bức họa cái mả hãy còn ướn sơn, bức vẽ chưa xong, màu-sắc lỏm-chỏm như định trời dậy, cái màu vàng-vàng nâu nâu trông đến là khổ sở.

Tôi ở với Huy hai ngày. Huy vẫn ngày ngày mang giá vẽ ra trước ngôi mộ Nàng. Anh không nói với tôi một câu, hình như anh đang vẽ cái chết, anh đang vẽ tình-yêu.

Đến nay đã được bốn tháng. Bốn tháng không hỏi han gì nhau, tôi lại đến thăm Huy. Đứng trước bức họa ngày nọ, tôi thấy thương sót Huy vô cùng. Bức họa sau bốn tháng vẫn chưa được họa-sĩ ký tên, có nghĩa là anh chưa tìm được cái đẹp của xác chết, có nghĩa là anh chưa biết được chết rồi thì con người còn hay không còn. Người họa sĩ vẫn khổ sở vì bất lực, vẫn điều-đứng vì mang nhiệm vụ yêu và vẽ.

Tối đó tôi rủ Huy đi giao, lúc qua cổng thành sâu hun hút Huy hỏi tôi :

- Cậu với Lệ và tôi với Nàng, hai đứa cùng mất, đứa nào «hơn» đứa nào.

Tiếng Huy oang-oang trong hầm cống, tôi nghe thấy rờn rợn trong người và không hiểu Huy định nói gì khi dùng chữ «hơn».

Sáng hôm sau tôi thức dậy sớm; trời bắt đầu rét, Tôi ra chiếc hồ nuôi cá phi trước sân. Hồ tròn, nước xanh rêu, xung quanh có những cây hoa hồng, sáng nay có nhiều bông nở rất đẹp; một cây soan lớn, hoa sầu-đông thơm dịu dịu rụng xuống mặt nước trôi theo gió. Nước lăn tăn gợn sóng. Đẹp và buồn.

Tôi rùng mình lạnh. Huy hãy còn ngủ. Tôi quên đi những chuyện đã qua, dự định rằng sẽ không để ai tham dự quá nhiều vào đời sống mình nữa. Bỏ đi những thua-kém lặt-vặt và những u-buồn của kỷ niệm.

Tôi ngồi trên bờ hồ, tay búng mạnh xuống nước.

Một người con gái tiến về phía tôi. Nàng mặc phong-phanh bộ đồ ngủ trắng, mớ tóc uốn quăn đã hơi dài chưa được chải, buộc bằng một chiếc khăn tay màu. Nàng cầm một gói giấy mở ngỏ, lạnh lùng bước lên bờ hồ bên kia. Theo thói quen nhút nhát, tôi định bỏ vào nhà. Nhưng thấy vẻ lạnh nhạt của Nàng tôi nán lại.

Tôi đoán Nàng; Huy có nói tới Nàng vài lần nhưng tôi không để ý. Người đầu mà lạnh nhạt với đàn ông. Tôi nghĩ rằng một người con gái đẹp là một người con gái biết e-lệ trước đàn ông.

Nàng bốc cám ném xuống mặt hồ, ít hạt cám bị gió lùa vào mắt tôi. Mặt nước lúc này cá úi rất nhiều, những chiếc miệng tròn, mỏng, hóp hóp trên mặt nước. Nàng vẫn chậm chậm ném từng nắm cám cho cá. Không thèm nhìn tôi.

- Cô ném cả vào mắt tôi.

Mắt vẫn không rời khỏi mặt hồ, người bên kia nói với tôi :

- Khờ dại mới ở cuối gió.

Tôi đứng lên men theo bờ hồ, đứng cạnh nàng :

- Tôi...

- Ông làm mất cả những cái đẹp buổi sáng trong ý-nghĩ tôi.

- Sáng nay trời không tự nhiên cô ạ.

- Ông khó thương quá.

Tôi bật cười âm-ĩ :

- Thế bây giờ tôi phải làm gì ? Hay là ngồi nghe cô sĩ-vả.

Nàng liếc chằm chằm sang tôi rồi cúi nhìn vào gói cám, nói nhỏ :

- Sao ông không biết nhìn cá ăn. Sao ông không tề-nhị một chút. Tôi có sĩ vả ông đâu.

Nàng bỏ vào nhà, không nói thêm với tôi. Ngồi một mình, tôi xem cá ăn cho đến khi chúng lặn. Hoa sầu đông rụng dày trên tóc.

Buổi trưa tôi đi dạo bờ sông ngoài thành tôi không nghĩ tới những cổ-kính xung-quanh, tôi nghĩ tôi đang đi ở cuối gió mà phía đằng kia người ta đang thả bụi bay vào mắt tôi, Người ta là những đàn bà tôi gặp. Một tai nạn xe-cộ làm tôi bực mình, hai người chết, máu chảy chan-hòa. Hàng phố xúm đông lúc-nhức, mấy đứa con gái chạy tón ra xem.

Hai người chết. Chết không do mình quyết định. Chết không biết ra trước. Tôi cho là nhục nhã nếu phải chết như vậy. Mình đã không có thẩm quyền về sự sinh ra của mình, thì ít nhất để đền bù lại mình cũng phải có ý-kiến, thái độ về cái chết của mình chứ. Phải làm thế

nào trên đời này không còn những bất-trắc. Cái chết là việc quan trọng nhất trong đời sống. Vậy thì sự chầm-dứt của mỗi cá-nhân phải do chính cá-nhân ấy định đoạt. Như thế để chứng tỏ kể từ khi ra đời mình cũng đã biết được mình, mình hoàn toàn tự do. Cái chết của tôi, tôi đã định đoạt trước vì vậy tôi nhập ngũ.

Tôi bực tức về hai cái xác-chết và đám người nhầy nhụa ngoài phố, về nhà ngũ một giấc. Lúc tỉnh dậy tôi nghe được tiếng dương cầm ở phía nhà cô gái buổi sáng. Tôi tin là âm-thanh của cô ta. Cái thứ âm-thanh làm buồn không-gian.

Tôi đi về phía tiếng đàn, men theo vườn cây rậm-rạp. Qua một cửa sổ có cảnh cây to, tiếng đàn như bừng dậy. Tôi đứng lại. Nghe. Lát sau hết bài nhạc, người con gái buổi sáng hiện ra ở khung cửa. Tôi gật chào. Nàng mỉm cười lắc đầu.

Tôi nói :

- Tôi muốn được vào nhà nghe cô đàn.
- Ông dùng chữ sai rồi, nếu vào nhà là để xem tôi đàn. Nghe đứng ngoài cũng được.
- Bây giờ tôi nói lại. Tôi muốn...

Nàng khép một cánh cửa quay vào, nói vọng ra :

- Tôi không thích trở lại, như thế quá chậm.

Tiếng đàn lại cháy lên, lúc này tôi muốn vào thẳng trong nhà nói với người đánh đàn rằng : «tôi yêu cô vì cô tàn nhẫn tự-nhiên chứ không dịu dàng giả tạo như họ».

Nhưng tôi lại ngồi xuống bực thêm trước cửa sổ chăm chú nghe âm-thanh tiết-cầu bổng-trầm. Tôi đứng dậy ra về khi kịp nhận thấy bức tường gạch chỗ tôi ngồi đã quá cũ, một vết nứt và như có vẻ sắp đổ.

Những ngày hôm sau tôi cũng vẫn tới nghe đàn vào những lúc thức giấc buổi chiều, nhưng tôi đứng dưới gốc cây xa bức tường. Người con gái không ra cửa sổ, tôi hơi quan tâm đến điều đó. Ngày thứ tư thì Nàng ra mời tôi vô nhà xem Nàng đàn. Tôi thu hình trong một chiếc ghế bành to lớn ở góc nhà. Nàng đàn không hay nhưng đẹp. Dáng điệu thanh nhã quý-phái. Mớ tóc nhiều lúc lắc lư rồi nghiêng-nghiêng theo âm-thanh. Tôi ngỡ ý muốn nghe một bản mà tôi đã nghe chị Huyền đàn nhiều lần ngày nhỏ. Nàng nói tôi :

- Ông tham-lam qua. Đã đòi nghe và xem rồi lại còn đòi nghe và xem theo ý mình nữa. Tôi chỉ đàn những

bản nhạc tôi thích. Ông hãy chờ một sự ngẫu nhiên. Sự ngẫu nhiên thường làm cho mình sung-sướng.

Tôi gạt đầu tỏ vẻ đồng-ý và bỏ ra về. Tiếng đàn hấp-tập đuổi theo tôi, âm-thanh quen-thuộc của chị Huyền.

Tối hôm đó một chiếc xe đến đón tôi đi đơn vị mới. Tôi bắt tay Huy, nhìn về phía nhà người đánh đàn và nghĩ tới Lệ.

Chiếc xe ra khỏi thành phố, phía Bắc. Tôi nghĩ đến chỗ ở mới, nghe nói có nhiều bụi và gió nóng.

Đến cây số 28 thì xe hỏng máy. Quãng này vắng-vẻ, hai bên đường có hàng dương liễu và cánh đồng cỏ xa rộng. Gió mát trời buồn.

Bỏ mặc người lái xe sửa máy, tôi men theo bờ đường, những gốc cây mờ mờ sắp hàng hai, cánh lá rũ xuống như tóc người điên. Tôi muốn gặp một người đàn bà lúc này, dù là một người con gái liễu trai. Buồn quá chỉ một mình tôi với những gốc cây. Tôi không thích đi một mình, nhất là trong đêm tối. Tôi không muốn cô độc mãi trên đường đời, mà không hiểu sao tôi lại bị tách rời khỏi đám-đông. Có một sự nứt-rạn giữa những con người chẳng ? Hình như tôi xa dần họ. Hay tôi là một hoang-đảo ? Mỗi người chúng ta có là một hoang-đảo ?

Tôi nhớ tới những dòng bản thảo của một thằng bạn :

« ... Thời đại này là thời đại ngột những tiếng rên la, của tình-duyên trắc-trở, của những đói khổ và chiến tranh. Đàn ông thì lừa-đảo tìm mọi cách để chiếm-đoạt đàn bà, đàn-bà thì dối-trá và ngoại-tình. Tất cả không còn một giá trị nào nữa. Trần-tục nhóp nhúa như những cuộc giao-hoan lén lút trên xích-lô trời mưa hay trong xó bếp gầm cầu. Không còn ai tin ai. Đàn ông đàn bà không giám tin nhau và yêu chỉ là hợ-hờ những giác quan, vội-vã như sợ kiểm-tục, không ai tin tưởng ở ai cả, tao không tin tưởng được gì cả. Tao muốn chết và quên đi rằng mình hiện sinh ở một hoàn cảnh trong cái thế-giới khốn khổ này. Làm thế nào để thoát khỏi cuộc sống hiện-tại, tìm cho riêng mình một thế-giới thần thánh ? Chao ôi, vô vọng ? Vẫn là trần-tục. Chỉ là trần-tục. Cho đến bao giờ ? Do ời !»

Hắn là tiểu-tư-sản bị cộng-sản rượt đuổi, chạy về Hà Nội theo Pháp vào lúc Điện-Biên-Phủ giã-y-dụa, hắn đói nên nhận 5.000 \$ lãnh một khẩu súng và nhảy dù xuống thung-lũng không cần tập-luyện. Hắn bị thương khi chưa chạm mặt đất; còn bị mã tấu chặt cục một tay một chân lúc rơi đánh bịch xuống mặt-trận. Làm tù binh. Ngày ngày một nữ cán-bộ đến buộc thuốc và tuyên-truyền. Có một lần hắn tỉnh dậy la lớn : «Buông-

tha cho tôi. Buông-tha tha cho tôi ! Đồ khốn nạn. Tôi van các người». Sau được trả về Hà-Nội.

Bây giờ hấn sống với một người bà con ở trại định cư. Cảnh ăn nhờ thì tôi đã biết. Hấn điên là phải. Thỉnh thoảng tôi có gửi cho hấn một ram giấy, vài cây bút nguyên-tử. Hấn có than thở với tôi hồi mới ra nhà thương : «Nếu tôi chết, thế-giới mất đi một tang-chứng khủng khiếp của chiến tranh, mà cứ sống thế này thì xã hội còn những hình-hài bản thi».

Hấn có vẻ thêm cuộc đời của tôi.

Còn tôi thì biết quá nhiều đàn-bà nhưng không người nào yêu tôi. Ai cũng bảo tôi khó thương. Những giác-quan của tôi và của họ khó có thể làm-quen nhau được. Mà yêu chỉ là để cho những giác quan làm-quen nhau như thế. Tôi đã mất nhiều ngày giờ dò dẫm đi tìm những giác-quan thích hợp mà chưa bao giờ được một cảm-giác trả lời. Những im-lặng của đàn bà và những lỗ lã của đời tôi còn đáng buồn hơn là những cây dương liễu đêm nay, còn đáng buồn hơn là cánh đồng cỏ hoang xa rộng. Tôi ước-ao một người con gái bằng lòng đi chung với tôi vào cánh đồng cỏ hoang mù-mịt kia. Hai đứa dựa vào nhau. Bước. Mỗi khi có một đứa sợ hãi hay chán-nản thì còn đứa kia thức-dậy đi lên. Thế nào chả gặp một dòng suối.

Đó là những sở nguyện tôi chưa tìm được. Mới chỉ đứng bên ngoài nhìn vào để thấy cái chập-chờn của đời mình.

Sống cơ-cực nhất là phải thản-nhiên với những bên ngoài. Thà là người không biết gì chứ không thể là người biết mình không biết gì.

Ý nghĩ về cánh đồng và hàng cây chưa vào đầu thì tiếng máy xe đã nổ. Tôi bỏ những vu-vơ để về với căn-cứ.

* * *

Ý nghĩ đầu tiên của tôi về con sông này : nó chỉ là biên giới của đất-đai, nó không là biên-giới của tư-tưởng. Người bên kia hay bên này không qua lại nhau, nhưng những tư tưởng phát sinh từ tâm hồn người bên này hay bên kia thì cũng nảy-nở sang bên kia hay bên này. Những cái gì được nuôi dưỡng từ trong lòng người này thì cũng có được ở trong lòng người khác. Giá trị ở chỗ tư tưởng sẽ sống hay chết, sẽ tồn-tại hay mai một.

Hôm đầu tiên lên đài-quan-sát nhìn dòng sông, tôi đã nghĩ và tin như vậy.

Quốc lộ vẫn bò dài Nam Bắc, chiếc cầu qua sông rất vững-chắc, nước chảy hiền từ. Tôi cố gắng phân-biệt ra

biên-giới nhưng không được, vẫn chỉ là làng mạc, đồng ruộng và đường đi; muôn đời muôn thuở vẫn là hình ảnh quê-hương tôi. Dù đã bị giới-hạn cái quyền tự do tung-tăng chạy-nhảy trên đất nước, để phải dừng chân ở ngọn đồi này tôi cũng vẫn tự bảo mình rằng bên kia là của mình, phải là của mình. Mười ba triệu người đang sau tôi chắc cũng tin như vậy ? Tôi đứng gác ở tiền-tuyến cho nửa dân tộc yêu nhau và tin tưởng con sông trước mặt tôi sẽ không là biên-giới.

Chộp lấy ông nói vô-tuyến, tôi thét to, muốn cho cả bên kia cũng như bên này nghe rằng phải thương-yêu nhau thì mới giải quyết được vấn-đề. Thương-yêu nhau như một lời nói ngoại quốc : «Địch quân gây chiến-tranh bằng căm thù, ta hãy bình-trị bằng tình-yêu».

Có một người lên thay phiên gác cho tôi, sự có mặt của hắn làm tôi bớt bức-bội. Tôi lấy thuốc châm hút. Tám bản đồ trăm ngàn xanh rì trước mặt, một bên là xanh biển, một bên là xanh núi. Chẳng chịt những chi tiết địa-hình địa-vật trên một hệ-thống ô-vuông nho nhỏ. Kéo một hơi dài, tôi phả khói bao trùm tám bản đồ, tôi hốt-hoảng nhớ tới những khói lửa tràn lan trên quê hương năm xưa. Tôi quạt khói đen ra khỏi sống núi. Đứng dậy nhìn vào viễn kính : không có khói lửa. Vẫn là màu xanh.

Người bên cạnh hỏi :

- Có gì không ?

Tôi nói :

- Có người.

* * *

Tối đến trời lạnh hơn và có hạt mưa. Những hạt mưa giá-rét lưa thưa rơi xuống bàn tay tôi, tôi thích bị hành hạ bởi những hình phạt nho nhỏ như thế.

Tôi nghĩ tới bức họa của Huy. Người con gái đánh đàn. Cánh đồng cỏ. Đến cái hoang-vu kinh-hồn của đời mình đến những dự định hết sức chân-thành và những tan-vỡ hết sức chua-xót. Tôi cho rằng tôi bị hành hạ đã nhiều, tôi cho rằng tôi đã thiếu thốn đầy-đủ. Tôi chưa tìm được một cảm-giác âm-áp, chưa tìm được những âu-yếm cần thiết.

Tôi nhớ Lệ dữ-dội. vào phút cuối cùng của giấc thức và đầu tiên của giấc ngủ, tôi thường dành cả linh hồn tôi cho Nàng. Hồi mới quen nhau tôi thường nằm mơ cái giấc mơ của Nàng : «một căn nhà sàn trên đồi thông, cùng với những người thân» có âm-thanh Back to Sorrieto của E. Curtiss bằng vĩ cầm. Bây giờ thì tôi

đang nằm lơ cọt có rào kềm gai và chỉ thấy mình đi bên ngoài hàng đậu vào những buổi chiều có mưa và gió.

Sáng hôm sau nhận được những dòng này của Huy :
« ... tao hết tin tưởng ở tao rồi. Đi lính như mày mà lại hay. Cứ thiết thực làm một công việc gì của cái xã-hội này bày ra còn hơn là lẩn mò như tao. Bức họa đã được đốt cháy. Nàng chết như thế để làm gì ? Cho tao ư ? Tao có làm được gì đâu mà cho. Tên phế nhân Điện-biên phủ cũng đã uống chất độc. Chết là xấu. Tự-tử lại càng xấu hơn ! Không đẹp đâu ! Linh hồn «còn» hay «không còn» là tùy ở mỗi người. Tao không biết. Chết cho một cá-nhân là hi-sinh cho một vô vọng. Dù có lợi-lộc mà chết một người cũng vẫn là mất. Và con người cũng chẳng làm được gì nếu cứ đi một mình như tao.

Mày hãy sống với hiện tại của mày, đừng sợ cụt chân cụt tay hay chết tan tành.

Còn tao sẽ lấy người con gái bà chủ nhà và đi dạy học để khỏi vô dụng. Người con gái bằng lòng lấy tao khi đốt bức họa.

Mày suy nghĩ mà nhớ đừng chết cho một người. Hãy hi sinh cho đám đông. Nàng chết cho tao vẽ, rút cục cả hai cùng không làm được gì. Tao không muốn tao không làm được gì. Mày cũng nên như vậy. Bỏ vẫn

nghệ đi. Đừng bô-bô cái miệng rằng văn nghệ phục-vụ, chiến đấu. Nói dối. Văn nghệ cái thứ tao, cái mày nhục mạ. Đốt hết đi và cầm miệng lại. Hãy tập chào và tập bắn súng : nện gót dày cho kêu và phóng viên đạn trúng đích có thể là lý-tưởng đấy ! Khô lắm !...».

Tôi xé tan-tành lá thư của Huy thả xuống chân cho gió thổi. Những mẩu giấy bay phát-phới như một nắm truyền đơn «Ủng-hộ Đảo-đảo» tung ra. Tôi rửa thầm hân «Đồ... văn nghệ».

- Thượng-đế. Cho những đứa còn lại chúng tôi biết quên cái đã qua và biết yêu nhau bằng tất cả tâm hồn.

Trước Mặt Sau Lưng

Chuyện tình thứ nhất đến với tôi do một sáng-tác ngắn in trên Tạp-Chí. Nàng lại tìm tôi sau hôm báo phát hành vài ngày, trên tạp báo có bài nàng ưa thích bị cuộn tròn và bóp chặt. Người con gái ấy đến với tôi một cách hết sức bình thản và giản dị. Nàng nói:

- Truyện của anh đã chuyên-chở được tâm-hồn tôi.

- Nhưng chắc chắn là không thỏa-mãn tất cả mọi người.

Nàng nhìn tôi, mắt mở to và sáng-láng mớ tóc nghiêng-nghiêng :

- Như thế nghĩa là anh chưa hài lòng về mình ?

Tôi chậm chậm :

- Cũng đúng. Nhưng tôi muốn nói rằng, những sáng tác dù hoàn-hảo nhất, đã được nhiều người mến chuộng nhất cũng vẫn có những kẻ không bằng lòng, đôi khi thù ghét. Và sau này biết đâu, trong số, có em.

Cặp lông mày của người ngồi đối diện tôi nhú lại, giãn dãn.

- Anh làm như Trang «lòng-lang dạ thú» lắm, đến nỗi phải thù ghét anh.

Tôi dụ dằng :

- Không, anh không nói Trang hay thay đổi. Anh muốn nói đến những ý nghĩ của anh, đến những tác phẩm của anh. Không phải lúc nào anh cũng nghĩ như thế. Không phải truyện nào của anh cũng quyến rũ em như thế. Ngày hôm qua không phải là ngày hôm nay. Người con gái này không khiến anh yêu bằng người con gái khác. Trước mặt không phải là sau lưng. Đường đời là như vậy.

- Đường đời là như vậy. Nhưng Trang thấy con đường anh đi là con đường Trang tìm kiếm, anh luôn luôn ở đằng trước Trang. Trang xao xuyến, anh có cả.

- Anh có cả ? Nếu thế thì chúng ta yêu nhau vì Trang cũng có gần đủ cho anh.

Trang cười hồn nhiên. mớ tóc ngang lưng Huế, đẹp êm đềm.

Nàng tỏ ra chăm sóc, khuyến khích tôi viết. Nàng nói:

- Anh đi trước Trang theo sau. Tình yêu của chúng ta.

Bốn tháng sau tôi viết xong một truyện ngắn nữa. Khi báo đưa tới nhà, tôi nhảy lên xe đạp, phóng đi tìm Trang.

Đến trước căn nhà có cây trứng cá, tôi gọi vào :

- Trang à.

Rồi liệng cuốn sách xuống bậc cửa. Trang chạy ra, tay ôm một cái chăn sợi ướt sũng. Trong đang giặt chăn để dùng vào mùa rét sắp về. Tôi nhớ tới cái chăn của tôi ở ngoài Bắc ngày xưa, rách một miếng ở giữa nhưng ấm lắm.

Tôi định đạp xe đi, nhưng rồi ngần ngừ dừng lại. Ngồi trên yên tôi nhìn một sự hờ hang thánh thần. Quần đen xắn tới đùi ướt sũng. Áo cánh ngắn tay, rách một mảnh ở vai ướt sũng. Chùm tóc rã rượi ướt sũng.

Đẹp.

Tôi nghĩ, nếu Trang «Trần truồng, đi trong mưa lạnh, gió thổi, trên một con đường có hai hàng cây thẳng tắp. Nhất định phải đẹp. Cái đẹp thánh thiện, cứu rỗi, và người nhìn không thể nghĩ tới dục vọng».

Trang dùng một tay vừa cầm tờ tạp chí vừa mở thoảng một lượt.

- Cảm ơn. Anh về đi. Trang đọc.

Tôi đạp xe một mạch về nhà chị gái. Suốt buổi sáng hôm ấy tôi nô đùa với các cháu và cơm trưa chị tôi cho ăn món thịt gà trộn với cải bắp có hành và cà chua trộn dấm. Ngon vô cùng. Anh rẻ thì cho uống bia.

Xong chị tôi mang ghế bố ra hiên và tôi ngủ trên ghế ấy. Tôi biết mang máng là lúc tôi lơ mơ sắp ngủ, chị mỗi lần đi ngang lại quạt cho tôi vài cái.

Tôi tỉnh dậy lúc 3 giờ chiều. Trời nực khó chịu. Tôi thấy mệt mỏi trong người. Có tiếng một người con gái nói chuyện với chị tôi. Âm thanh trong đẹp, và hình như quen thuộc lắm :

- Anh Hồ giao này gây đi phải không chị. Hồi còn ở ngoài Bắc anh ấy khỏe mạnh hơn nhiều. Sao chị không lo liệu lập gia đình cho anh ấy. Để có người săn sóc. Tội nghiệp, hồi nhỏ, em còn nhớ...

Á thì ra là Thanh. Tôi nằm nghe em nói đây. Tôi thích được nghe lại những kỷ niệm thuở nhỏ. Dưới gốc bàng, trên cầu ao; bên hàng dâu ngăn nhà tôi với nhà em và nhất là những buổi tối đi nhà thờ. Hồi còn nhỏ em còn nhỏ tôi cũng hằng nhớ.

Chị tôi nói :

- Tội nghiệp gì mà tội nghiệp. Tôi chẳng thương. Ai bảo cậu ấy cứ lang bang với những bạn cũng lang bang. Thì tôi nhờ cô đấy. Cả nhà chả giao việc ấy cho cô từ ngày nhỏ là gì.

Thanh im lặng. Tôi cũng vẫn nằm yên vờ ngủ để được nghe về mình. Lát sau Thanh trầm giọng :

- Anh ấy thì thiết gì cm. Phải những cô văn nghệ cơ chứ. Kỷ niệm không là gì, kể cả những kỷ niệm trẻ nhỏ, chị ạ.

Tôi muốn nhôm dậy nói lớn : Không. Tôi không quên kỷ niệm Thanh ơi. Chỉ vì hiện tại của tôi quá náo nhiệt sôi nổi nên tôi không có dịp nhắc lại kỷ niệm đấy thôi. Kỷ niệm bao giờ cũng quý giá. Tôi yêu và thương tiếc những gì của ngày xưa «nhưng tôi vẫn nằm im, mặt úp xuống. Tôi khóc rưng rưng. Tính tôi vẫn vậy, hễ có chuyện gì xúc động là tôi khóc ngay. Khóc rất thành khẩn.

Hai chị em cũng không nói gì nữa. Im lặng trong nhà. Tôi hít một cái mạnh đầy lồng ngực không khí, và thở ra từ từ cho nhẹ nhõm bớt tâm tư rồi chờ nước mắt khô mới trở dậy.

Thanh và tôi nhìn nhau. Chào. Tôi đòi uống cà phê. Thanh đứng dậy đi pha không nói. Tôi nhìn cà phê chảy, nhìn Thanh khuấy đường với nước sôi trong một chiếc ly nhỏ. Nàng chế nước đường với cà phê vào một cái tách, mang lại phía tôi, tay cầm muống vẫn khuấy đều. Tôi uống bằng mắt. Mây bay gió thổi trên tách cà phê. Năm ngón tay mong hồng như năm dòng suối đào nguyên chảy cả một nguồn linh hồn xuống trần gian khó khăn. Tôi đỡ lấy, uống ực một hơi cạn cả lưng trần gian.

Thanh đứng chờ lấy tách, cười tôi. Tôi cười lại thỏa mãn. Chị gái thì ngồi nhìn và cười cả hai đứa.

* * *

Tối đến, tôi về tới nhà thì nhận được mấy dòng chữ trách móc của Trang gửi tới. Kèm theo là một mảnh giấy chữ in, cắt ở tờ tạp chí tôi mang tặng hồi sáng, mảnh giấy có những dòng trong tác phẩm của tôi : « ... Nàng trần truồng đi trong mưa lạnh, gió thổi, trên một con đường có hai hàng cây thẳng tắp, nhất định phải đẹp. Cái đẹp thánh thiện, cứu rỗi và người nhìn không thể nghĩ tới dục vọng».

Những dòng chữ Trang viết trách tôi là : « ... Anh đã hư hỏng. Điều này Trang không ngờ, dùng cả những tiếng của tín ngưỡng để diễn tả cái đẹp trần tục của anh. Sĩ nhục là thế và anh đã gây đồ rồi...»

Tôi buồn Trang vô cùng. Trang không hiểu tôi. Trang không nghĩ như tôi. Hai chúng tôi không nhìn bằng cùng một cái nhìn; mỗi đứa một góc cạnh cách biệt. Tôi biết là Trang thành thực mới trách móc tôi. Nhưng như thế là đủ khiến nhau phải dừng lại. Chúng tôi tự do nên chúng tôi có thể cứ tiếp tục nhìn đời bằng cái nhìn riêng của mỗi đứa. Tôi sẽ không yêu Trang nữa. Chúng tôi sẽ không yêu nhau nữa, bởi cái nhìn của chúng tôi không hòa hợp. Tôi sẽ tiếp tục đi trên con đường của tôi. Trang cũng vậy. Từ trước tới giờ vẫn vậy. Thế mà chúng tôi cứ tưởng là đã đi chung nhau để cùng hướng về một đích. Bây giờ tôi không tin là có đích, có một nơi nào đó cao đẹp mà ở đây con người có thể dừng chân ? Không ? đường đời vô tận. Chết là ngã gục dọc đường. Dừng lại ở đoạn nào chả được cứ gì phải là thiên đàng hay hỏa ngục. Thế nên đường ai ấy đi, trí óc ai người ấy nhìn. Mắt Trang và mắt tôi cũng dương xa mà ngó cuộc đời nhưng trí óc chúng tôi không nhận thức như nhau. Trang ơi ! Thế là chúng ta chẳng còn gì ở nhau cả. Em là em và tôi là tôi. Tôi lúc này cũng đã khác với tôi lúc trước. Tôi đã bảo sẽ có một ngày Trang thù ghét văn tôi

mà lại. Khổ lắm ! Tôi khác đây. Trang ơi !

Thế rồi tôi không gặp Trang nữa và tôi thường lại nhà Thanh. Thầy mẹ Thanh hỏi chuyện tôi ân cần. Chị gái thì nói xin Thanh làm vợ cho tôi. Còn tôi định bỏ viết truyện để khỏi mất Thanh như đã mất Trang, nhưng Thanh nói :

- Sao anh lại bỏ. Nếu vì em mà anh từ chối ý thích thì cả hai chúng ta cùng thua lỗ và mất mát nhiều. Anh cứ viết đi. Những cái gì anh nhìn và cho là phải thì Thanh cũng nhìn và cho là phải. Thanh sẽ nhìn thế giới khách thể qua anh, qua cái nhìn của anh, bằng cái nhìn của anh. Như thế...

Tôi ngắt lời Thanh :

- Như thế là em nô lệ anh chứ không phải em yêu anh. Tôi không muốn là kẻ đi chiếm đoạt. Cô biết chưa? Chiếm đoạt không có sự giao cảm. Tình yêu không phải là vậy.

Thanh khóc. Tôi cũng khóc và bỏ ra về.

Mất một năm trần trọc viết một chuyện của mình mà không xong, tôi bị dày vò nhiều vì những ý nghĩ về tình yêu. Tại sao tôi cứ phải suy nghĩ. Tại sao tôi phải lý luận tình yêu là thế này, là thế này. Trang ơi ! Thanh ơi ! Yêu

không chưa đủ sao ? Lại còn phải định giá trị rồi mới chấp nhận được ư ? Tôi chỉ là kẻ bày vẽ những chuyện không đâu. Tôi đã làm khổ những hai người. Tôi yêu Thanh, tôi yêu Trang, nhưng thật tôi không xứng đáng với người nào cả.

Có lần tôi nằm mê thấy mình đi lấy vé xem chiếu bóng. Tôi nhập vào một hàng người dài. Tình cờ trước mặt tôi là Thanh, sau lưng tôi là Trang. Cả hai cũng mặc đồ đen và cùng u buồn. Tôi nghĩ ra rằng xung quanh tôi là sự bao vây của kỷ niệm. Tôi đã bị ràng buộc với hai người ấy. Tôi nói :

- Đông người lắm, Thanh và Trang ra ngoài kia. Chờ. Để Hồ lấy vé cho.

Người đằng sau nói :

- Không được. Tôi phải tự làm lấy, dù đông người cũng sẽ đến lần. Anh vẫn ở đằng trước. Bao giờ cũng vậy.

Người trước mặt trả lời :

- Tôi thì chiều người chứ không thích được người chiều. Anh biết thế chứ ?

Tôi buồn rầu :

- Ba chúng ta ở ba vị trí. Không thể hợp nhau được, tuy có lúc rất gần gũi.

Xâu người chuyên dịch dần về phía trước. Chúng tôi im lặng một lúc lâu. Chợt bốn mắt ngược nhìn tôi và hai người cùng hỏi «Lâu không thấy anh lại đăng nhà chơi» Tôi trả lời : «gia đình các cô là những ly nước rất trong và rất mát. Tôi chỉ là cục sạn».

Đêm ấy về, như một gã thương binh, linh hồn tôi loạng choạng trên những dòng bản thảo.

Qua Một Chiếc Cầu, Lên Một Cái Đốc

Với một dự định hết sức chân thành, tôi đi những bước nghĩ ngợi tới nhà Trang. Lần nào về thành phố tôi cũng mang một tâm trạng suy tư lưỡng lự như vậy. Trang là người tôi yêu. Nhiều lần tôi định tìm đến nơi cho nàng biết thế, nhưng rồi lần nào, cũng đến phút cuối của những buổi chiều chủ nhật nghỉ phép tôi loạng choạng trở về căn cứ. Tôi suy nghĩ về Trang, tôi suy nghĩ về tình yêu của tôi rất nhiều. Nhưng có những điều con người có thể suy nghĩ được; có những điều suy nghĩ được song chẳng thể nói ra; và có những điều con người không thể suy nghĩ được; tình yêu của tôi có thể là trường hợp thứ hai vậy.

Tôi quen gia đình Trang đã lâu, tôi cũng gặp nàng vài lần ngắn ngủi. Mọi người trong gia đình nàng đều muốn tiếp nhận tôi tung bừng. Tôi biết rằng, nếu tôi đến, tôi sẽ bước vào một khoảng không gian mới, và không thể có lúc phải thú nhận những điều còn mơ hồ một cách sôi nổi trong lòng mình những điều mỗi ngày mỗi rõ rệt thêm.

Có lần định tới nhà Trang, tôi vừa đi vừa nghĩ rằng, tình yêu của mình là có lý, ngay thẳng, Tôi sẽ đến để gõ cửa, Trang khép nép trong bộ đồ ở nhà, ra mở cửa. Như

một nét mong manh, sáng lạn, và mềm mại Trang đón tôi bằng một thoáng cười trên mắt, trên môi trên trán.

Tôi sẽ nói :

- Chúng ta có thể cùng đi một đường

Lần ấy tôi quẹo ra nhà ga, xem cảnh phân ly. Những con tàu mang đi những người nhớ và để lại nhà ga những người buồn. Tôi muốn làm một con tàu nhưng lại sợ những đường bắt buộc và những lúc trườn mình trong rừng vắng đêm thâu. Tôi muốn làm một nhà ga nhưng lại sợ phải chứng kiến cảnh phân ly và cũng không muốn linh hồn mình là một thứ nhà trọ.

Tôi bỏ nhà ga, sang một phòng trà gần đây. Tôi gọi cà phê. Chiếc bàn gập ghềnh làm tô nước sôi sóng sánh. Tôi muốn tìm một vật gì để kê lại cái bàn mà không có. Đến như một tâm hồn mình lệch lạc cũng chưa có gì để ổn định nữa là. Tôi bứt rứt chán nản. Âm nhạc trong phòng vẫn lộng lộn mấy bản ngoại quốc quen thuộc, quen thuộc đến phải lợm giọng. Khổ vì yêu.

Tôi mới quan niệm được rằng muốn hưởng thụ thì mình phải xứng đáng. Chính vì câu hỏi mình có xứng đáng không mà những kẻ đi tìm yêu lưỡng lự trước người mình yêu.

Tôi muốn tôi phải sống thật tự nhiên và những người quanh tôi cũng phải sống thật tự nhiên như vậy. Suy nghĩ rồi quyết định. Làm. Không lưỡng lự, đắn đo, cân nhắc, lê thê, luẩn quẩn.

Có gì đâu ? Tự hỏi lòng mình. Đáp : Yêu - Thì đến nói với : Tôi muốn đi chung đường với cô. Người kia suy nghĩ, tự nhiên lòng mình. Nếu cũng đáp : Yêu - Thì chả còn gì phải dài dòng nữa. Hai người yêu nhau và chung sống, giúp cho nhau đỡ cực khổ, bớt cô đơn, tạo cho nhau một hoàn cảnh giao cảm. Vẫn làm việc, vẫn sống như thường lệ. Chỉ khác trước là người nào cũng định-ninh rằng bên cạnh, mình đang có một người ràng buộc với. Một người khác ngồi thường nhưng cũng không phải là thần tượng.

Trang ơi ! giản-dị như thế và tôi tưởng yêu là vậy. Thế mà đã hơn một lần tôi lưỡng lự trên đường tới nhà em. Đã hơn một lần tôi khóc khi trở về căn cứ. Mỗi lần trở về căn cứ, tôi ôm theo một mớ sách vở báo chí, mua hoặc mượn ở thư viện.

Thư-viện cũng là một nơi để tôi dừng lại trên đường tới nhà Trang. Lần nào không queo ra ga thì tôi vào thư viện.

Mà thư-viện hay ga cũng đều không phải là nơi có Trang.

Trang ở bên kia thành phố, phải qua một chiếc cầu và lên một cái dốc.

Căn cứ của tôi không khổ như một nhà tù, không buồn như một bệnh viện, không im lặng như một nhà tu, nhưng cũng không phải cái không khí của trường học. Căn-cứ tôi là một bộ máy. Ở đây tất cả mọi người đều được phân công rõ rệt và hành động theo những tiêu-lệnh, những kế hoạch. Người chỉ huy nghiên-cứu đề đổi mới kế hoạch cho thích ứng với hoàn cảnh và tình thế. Những người thừa hành thì hòa mình vào với những kế hoạch. Tuy vậy người nào cũng có một đời sống riêng tư, giờ nghỉ là để phần cho những mẫu sống riêng tư ấy.

Ở góc trại có một căn nhà, ở góc căn nhà có một cái buồng nhỏ, ở góc buồng nhỏ có một cái giường. Tôi nằm ở đấy. Trên giường bề bộn báo chí sách-vở. Càng ngày càng nhiều. Sau mỗi lần ở thành phố về tôi lại muốn vào trong cái thế-giới sách-vở. Sách-vở là vốn của nhân-loại. Mất hết sách-vở nhân loại sẽ sạt-nghiệp. Nhưng tôi thì tôi khinh chúng, chúng có giúp tôi biết được điều gì đâu. Sách-vở có cứu vãn được gì đâu. Càng đọc càng thấy mình là không nghĩa, ngu-đần và

vô giá-trị, (là một con số không to tướng).

Đọc xong quyển nào, tôi đẩy xuống gầm giường. Vì thế gầm giường tôi là tủ sách.

Tôi nằm trên giường mà có thể ngó qua cửa sổ nhìn thấy nhà thờ. Ngôi Thánh đường nhỏ-nhất này là nơi nương tựa linh hồn của các binh sĩ Công giáo. Buổi tối họ cầu kinh rất khuya. Tiếng hát suy-tôn thượng đế vang lên khắp trại. Tôi thường nằm im nghe những lời ca âm-vang ấy ném vào phòng. Nhưng tôi lại rất đau đớn vì biết rằng bên cạnh đấy, bên cạnh nhà thờ ấy là nhà để súng. Những khẩu súng đại bác im-lìm, nòng chỉ vào chữ PAX màu xanh da trời vẽ trên tháp trắng. Tôi không chê trách gì chiến-tranh súng đạn, vì chiến tranh cũng có thể là để bảo vệ. Nhưng tôi đau đớn. Cái khổ sở nhất của con người thời đại này là phải ôm lấy một lúc cả hai điều mâu thuẫn nhau. Họ bơ-vơ trước cuộc đời nên tìm đến Thượng đế. Nhưng tìm đến Thượng đế với một con dao găm hay một khẩu súng trong người. Vì dọc đường có kẻ ngăn-cản họ, có kẻ cắt đi cái tự do của họ, không cho họ tìm đến thượng-đế thế nên có khi con người phải rút dao chọc vào cổ họng một người khác rồi mới chạy đến ôm chân Thượng đế khóc lóc.

Mà ví dụ Thượng đế có hiểu sát đi chăng nữa, tôi chắc người cũng phải buồn thiu trước cảnh tượng giết-

chóc ấy; người không thể vui nhận cái lễ-vật bằng máu và giao găm của kẻ đáng thương dâng lên. Mà kẻ đáng thương kia chắc cũng muốn có một cửa lễ trong sạch hơn là máu để được vào Thiên đàng. Còn kẻ cản đường dĩ-nhiên là người không muốn chết, bởi vì người cũng đang nhân danh cái chân-lý tốt đẹp của người, người cũng muốn con người được sung sướng và hoàn hảo theo ý người. Vậy thì phá phách nhau mà làm chi, máu đổ mà làm chi trong khi tất cả những người chúng ta đều muốn tốt đẹp. Thế-giới ngày nay hư hỏng, ở chỗ có những kẻ tham vọng muốn người khác phải nghĩ như mình, phải tin như mình và phải làm như mình. Kẻ nào cũng tin là mình đã nắm được chân lý.

Tôi cho rằng muốn đạt đến một nếp sinh hoạt yên ổn cho nhân-loại, con người phải tự do tuyệt đối. Không ai có quyền quyết định cả. Mỗi người là một nguồn suy nghĩ, từ đó tư tưởng phóng ngoại. Người xung quanh nhìn những tư tưởng ấy, với tinh-thần kính trọng lẫn nhau. Trong sự tương giao ấy con người đón nhận điều hay bên ngoài vào và phát triển ra cái sắc-thái độc đáo của mình. Nhưng nhất định không bắt buộc người khác tung-hô cái độc đáo đó. (Xã-hội ngày nay khinh tởm nhất là hai tiếng hoan hô và đả đảo). Quyền tự do tuyệt-đối, và niềm tin con người sẽ được yên ổn, tôi không tìm thấy ở đâu. Chỗ nào cũng có kẻ cản đường. Chỗ nào

cũng có kẻ đi tìm Thượng-Đế. Thế nên chỗ nào cũng là sự xung-khắc, tại sao lại như vậy. Hở, tại sao bị thảm như vậy hở Chúa tôi ?

Tôi gạt cả đồng sách-vở xuống gầm giường. Chẳng ích-lợi gì. Chùng nào mà con người còn ở cái tâm trạng đứng ngồi không yên thì chẳng có gì ở trần-gian này mà sung-sướng cả. Tâm hồn nặng nề mệt nhọc, tôi đập tung chăn xuống dưới chân, dơ tay với cổ tràng hạt treo ở đầu giường tìm về thanh thản. Tay tôi chạm phải khẩu carbine lạnh ngắt. Bèn trở mình, úp mặt xuống giường, thở một điệu dài. Rút tay xuống : Hai mắt nhắm chặt lại. Ngủ đi. Cho rồi. Trong giấc đêm ấy tôi mê thấy mình qua một chiếc cầu, lên một cái dốc. Trang thì cười đón trên đồi.

* * *

Nhưng không bao giờ tôi qua bên ấy cả. Người yêu của tôi vẫn ở bên kia cầu, bên kia dốc và tôi đã khám phá ra rằng chính cái khát khao, xao xuyến mới là rung cảm của tình yêu. Cái gì mình chưa đạt được mới là thần-tượng. Tôi không muốn đập đổ thần tượng để sang ôm lấy Trang. Tôi muốn Trang cứ mãi mãi là thần tượng, tôi không muốn Trang là một thứ vật chiếm đoạt như tôi đã chiếm những đồn bót, căn cứ địch.

Trang là một thứ gì mơ hồ như thượng-đế, nhưng là một thứ mơ hồ rõ-ràng, một thứ mơ hồ cần thiết, một thứ mơ hồ giúp cho con người bơ-vơ tin được mình không bơ-vơ, tin được con người còn có một cái gì mơ hồ.

Tình yêu và Thượng-Đế đối với tôi, chỉ mang một ấn-tượng ấy.

Thế nên tôi không đến với Trang, từ giai đoạn bắn khoăn mình không xứng đáng hưởng-thụ, đến giai đoạn coi người tình là thần tượng không được phá-đổ để thần-tượng mãi mãi là thần tượng, lý do chính mình vươn tới. Tôi đã trải qua những ngày thứ bảy chủ nhật nghỉ phép lặn đạn như những chiều hành-quân. Những chiều hành quân rời-rã chân tay, vất-vả để chiếm những M.T. quân sự, còn những ngày nghỉ về thành phố, tâm hồn tôi cũng vất-vả rời-rã nhưng không chiếm mục tiêu nào cả, không cần đạt tới đích nào cả. Một lần còn có cái cảm tưởng mình như một hành khách cầm thù những kẻ từ-bi bố thí.

Trang ôi ! Tôi yêu em và tôi muốn được đau khổ vì em, vì yêu. Tôi chỉ muốn gặp em trong lúc mê-sảng, tôi từ chối nếu em đến ngã vào lòng tôi. Dối lòng ư ? Có lẽ đúng. Đôi khi dối lòng để thấy cuộc đời mình đỡ bản. Bao nhiêu những người con gái gặp trước đây, tôi

đều không tìm thấy gì ở họ cả. Bởi tôi coi họ như thần-tượng để lâu rồi lại víu thần-tượng xuống mà ngó thật lâu. Thế nên tôi không víu em xuống. Tôi tự ý đứng xa em. Cũng như tự ý đứng xa Thượng-đế để được coi như mình còn có những niềm tin ràng buộc.

Rồi một ngày tôi đến làm quen với một chị đàn bà bị chồng bỏ. Chị có ba đứa con và nhà ở gần trại. Tôi nghĩ rằng số tiền tôi kiếm được hàng tháng có thể nuôi thêm bốn người ấy. Thế là tôi nghĩ muốn làm bố mấy đứa trẻ, chị ta nói :

- Tôi không tin được đàn ông thời này.

Tôi nói :

- Tôi không có ý lừa dối chị như những người trước tôi gặp. Tôi chỉ muốn làm nhiệm vụ đàn ông.

Chị ta suy-nghĩ rồi bằng lòng. Và tôi dọn đồ đạc tới ở chung thành một gia đình năm người. Gia đình ấy không là một là gia đình lý tưởng nhưng cũng không có kẻ khinh nhau. Tôi không muốn khinh bỉ ai.

* * *

Tác giả viết được bấy nhiêu về hấn. Không biết sau rồi hấn sẽ ra sao ? Hấn có ở được với chị đàn bà và ba

đứa nhỏ ? Hay rồi hấn sẽ lại sang bên kia thành phố, qua cầu qua dốc, để tìm đến víu thần-tượng xuống và rồi biết rằng không có gì ở trong thần-tượng cả, không có gì đẹp tốt ở trần gian này cả. Hay biết đâu, hấn không còn nữa.

Riêng Tư

Làm một con đường không phải cho một người đi mà cho nhiều người đi.

V.B. thân mến.

Tôi thường tự nhủ rằng từ nhỏ tới nay anh là một người bên cạnh quan-trọng của tôi. Đã nhiều lần chúng mình ngồi ôn lại những kỷ-niệm thời thơ ấu. Cũng đã nhiều lần chúng mình ngồi rất lâu mà không nói với nhau một lời. Tôi còn nhớ nhân một lần định thay đổi nghề nghiệp, anh có nói tôi :

- Không có ý kiến gì về mày. Mỗi đứa đều phải tự suy nghĩ và quyết định. Không đứa nào trách nhiệm hộ đứa nào. Tao chỉ là một con ốc.

Thì đúng như vậy rồi. Thế mà đến nay anh lại viết cho tôi một lời nhắc nhở, một ý-kiến, tuy đầu thư anh đã rào đón : «tôi không đóng vai một người phê bình trong cánh thư hôm nay...» Anh nhắc tôi rằng : « ... có một vài «gợn bẩn» làm cho kẻ đọc khó chịu mà xét ra lại không cần thiết cho những thắc-mắc rộng lớn và những cảm nghĩ cuộc đời...» Tôi ghi nhận lời anh vì không những chỉ có anh nhắc tôi mà cả Lệ cũng thường phàn nàn về những tư-tưởng «đến phát hoảng» của tôi.

Khi viết tôi có thói quen dùng ngôi thứ nhất. Những cái «tôi» ngôn-ngang trong những sáng tác in trên báo. Điều này tôi không cần-nhắc lợi hại gì cho cá-nhân mình. Chỉ nghĩ rằng : nên tự mình đem mình ra mổ xẻ, tự mình tưởng tượng ra mình đang sống trong những vai trò những nhân vật sáng tạo nên. Đôi khi đau đớn, nhưng từ xưa đến nay tôi vẫn hằng nhớ Thầy tôi dặn : «Nếu con cần nhắc nhở đến sự xấu-xa thì con nên lấy ngay những cái xấu-xa của con ra mà nói». Vì vậy mà tôi có thể là một kẻ sa-đọa, là một kẻ giết người rồi ở tù, là một kẻ bất mãn điên cuồng.

Thú thực rằng đến nay tôi cũng chưa có lấy một dự-định về sự sinh nhai lâu dài; lại càng chưa có ước vọng gì về công-danh, kể cả lúc nhận cấp hiệu trong buổi lễ mãn khóa ở trường Võ-khoa. Đời sống của tôi là những sự ngẫu nhiên. Đến như phần tâm hồn tôi, cũng chưa ổn định được. Vẫn chỉ là kẻ thắc-mắc thường xuyên. Dù đời sống tâm hồn là hệ trọng. Dù tôi muốn không thờ ơ với những hệ-trọng đó.

Nói đến tâm hồn tôi lại nhớ một chuyện hồi nhỏ, nhân một lần đi lễ nhà thờ với Thầy tôi. Hôm ấy ngồi trong hàng ghế thánh đường tôi đã tư-tưởng đến giọng hợp ca của đoàn nghĩa binh trên gác đàn. Những âm thanh trong cao, những lời ca mà tôi đã thuộc không biết từ

hồi nào dâng lên, dâng lên và tôi như bị lôi ra khỏi nhà thờ theo tháp chuông nhọn hoắt cao mãi... Tôi sống trong âm thanh thần thánh êm dịu với một hình ảnh áo choàng trắng, đội vành hoa trắng của một cô bé trong đoàn nghĩa binh. Cô vừa hát vừa cười hoan lạc, nhìn tôi rồi nhìn lên trời. Lúc đó tôi như tan ra trong cái âm hưởng của thiên đường. Càng lúc tôi càng bay theo cô bé.

Tôi quên theo dõi thầy cả đang dâng lễ trên ban thờ. Tôi không biết gì đến những lễ nghi đang diễn ra quanh tôi. Tôi quên tôi là tôi. Chỉ còn có tiếng hát và cô bé cùng với khối không gian cao vô tận. Thể xác tôi dần dờ trên ghế. Thầy tôi phải thức tôi về hiện tại bằng cách lôi tôi quì xuống. Tôi làm dấu thánh giá và cố gắng trốn khỏi cái thế giới trong đầu óc mình.

V.B. thân-mến,

Anh có biết về nhà hôm ấy tôi ra sao không ? Thầy tôi đã nói với tôi suốt buổi sáng về thái độ xem lễ. Thầy tôi còn nhắc tới cả những điều luật của giáo hội và những thủ đoạn của Juda. Thầy tôi nhắc luôn tới cái pháp lý của Philatus. Tôi không nhớ hết nhưng cũng ghi nhận được đến ngày nay một lời Thầy tôi dạy.

- Con xem lễ không phải con đến để ngồi không trên ghế thánh đường. Cũng không bắt buộc con phải lâm râm khấn vái, gục đầu, rầu rĩ ăn năn tội. Con phải có một thái độ nhận thức những cử chỉ của thầy cả trên bàn thờ. Thầy cả hành lễ là để diễn lại những việc Chúa Giêsu đã làm. Người xem theo dõi và suy ngẫm. Như vậy con phải có lòng thành kính buổi lễ trong tâm-hồn. Con suy tư về cuộc đời Chúa cứu thế và mong mỗi sống theo cái quan niệm triết lý của Người.

Cũng như khán giả của sân khấu. Xem kịch phải có thái độ. Nhìn lên sân khấu theo dõi diễn viên (hay diễn viên hướng dẫn khán giả) để mà xúc cảm với những vai trò của vở kịch nổi dậy trong lòng. Điều cần là phải có một tấm lòng chân thành rung động và tìm hiểu. Sau này hòa mình với đời sống phức tạp con không những phải sống theo tập quán mà con còn phải sống theo cái đời sống sẽ nảy nở trong tâm hồn con.

Từ ngày đó tôi chú ý nhiều đến cái phần nội tại của con người tôi. Tôi muốn chân thành làm việc và hưởng thụ. Trong một đời, tôi vừa phải làm cái công việc của nhân sinh, tôi lại phải làm luôn cả những công việc của đời sống tâm hồn. Vì thế mà tôi lúng túng dấn vấp. Vì thế mà tôi vất vả.

Như anh đã biết, công việc hằng ngày của tôi là công việc của một chuyên viên kỹ thuật.

Trong khi chờ đợi chiến tranh những người như tôi thường xuyên thao luyện những phương-pháp tiêu diệt. Tôi tập nhìn qua lỗ chiếu môn của cây súng. Tôi đã nhìn qua lỗ chiếu môn tới «điểm-đen». Tôi cũng nhìn qua ống nhòm đến «mục-tiêu» chờ đợi quan sát kết quả những viên trái phá từ hậu tuyến phóng tới. Những vòng tròn tác xạ trên những tấm thau minh đồ hỏa-lực. Những điểm chì đỏ trên bản đồ chiến-lược, những danh từ quân đoàn, lộ-quân là những hình ảnh và chi-tiết chiếm mất nhiều thì giờ trong đầu óc tôi.

Những giờ phút ấy tôi sống cho cái đời sống ngoài đời, tôi làm việc cho cái «kế-hoạch sinh tồn».

Như đã nói, tôi phải mang nặng trên vai một lúc hai đời sống, vì vậy mà đôi khi tôi cũng sao nhãng công việc. Rất có thể trong lúc truyền về hậu-quân bằng vô tuyến cái địa-chỉ của địch-quân bằng tọa-độ mà tôi vẫn phải nghĩ đến một nhân vật nào đó trong một vở kịch nào đó thì anh bảo sao ?

Trong lúc sống bằng tâm-hồn, tôi không thể dễ lẫn-lộn vào đó những hình ảnh hay ý-nghĩ về kỹ-thuật. Nhìn người yêu, tôi không thể nhìn qua lỗ chiếu-môn.

Tôi không thể nhìn nàng bằng con mắt soi mói qua hệ-thống lăng-kính có ghi những li-góc. Tôi không thể dẫn người yêu dạo chơi trên những nẻo đường trên chiến-dịch.

Tôi có thể ngắt một cành hoa rừng cát kỹ đợi dịp gửi về cho nàng, nhưng tôi cam đoan không bao giờ có ý-nghĩ sẽ tặng nàng những chiến công xây dựng trên vạn bộ xương khô hay trên những rừng thánh-giá trắng.

Buồng tôi ở cửa sổ mở lớn và gió vào tự do. Bên ngoài có kẽm gai và lô cốt. Tôi vẫn thường ngồi trong gian buồng ấy dạo dương-cầm để nhớ người yêu. Tiếng đàn tôi bay qua cửa sổ vượt các chướng-ngại vật ra ngoài hàng rào. Tôi cần nhắc lại anh hiểu rằng tôi không muốn là một vai trò quyết định thắng bại cho một cuộc chiến-tranh. Bởi vì như thế to tát quá. Tôi chỉ bằng lòng thi hành những mệnh lệnh nhỏ để góp phần bảo vệ đời sống nhân-sinh của mọi người; và như thế mới còn sống và phát-triển cái đời sống tâm-hồn của mình.

Chỉ có thể thôi. Rất nhỏ mọn. Tôi bằng lòng làm cái nhỏ mọn ấy để còn được tự do sống cái đời sống nội tâm của tôi. Tôi bằng lòng làm những việc kỹ-thuật (nhỏ thôi), quan tâm đến những khâu đại-bác nông sâu thăm thăm, những ống nhòm, những đạn-dao, những tám bảng quân sự để chỉ xin một điều giản-dị là mặc

kệ tôi suy tưởng trong những thì giờ riêng tư của tôi. Một ngày tôi có thể sống 23 giờ cho tập-thể nhưng chắc chắn phải có một giờ cho riêng tôi.

V.B. thân-mến, đó, đời sống của tôi là như vậy. Một đảng tôi bằng lòng sống chung với cái không-khí chuẩn bị chiến-đấu, một đảng suy-tưởng thêm vào những sự riêng tư của mình. Giá như thế là xong-xuôi...

Anh muốn hiểu tôi thế nào thì hiểu, kết án tôi thế nào thì tùy-ý, nhưng anh có thể tin được rằng tôi viết không điều kiện. Tôi «cày bừa» bằng nguyên-liệu tâm-hồn với những tình cảm rung-động chân thành không mong mồi, không vụ lợi, không phải để có tên tuổi, cũng không phải để sinh nhai. Ai đọc ? Tùy ý. Chỉ là một sự cần-thiết như tôi cần-thiết năng.

Nghĩ như thế nên tôi đã làm theo sự suy-luận của mình mặc dù Lệ đã nói với tôi :

- Thà anh đừng biết gì về văn-nghệ. Thà anh chỉ biết đi làm và về đúng giờ. Có lẽ em còn vui được.

Tôi không làm Lệ được hài-lòng, nên chúng tôi xa nhau; Tôi chịu.

Có nhiều khi tôi sống thật gương-mẫu, sống hoàn-toàn điều độ nhưng chỉ được 23 giờ. Còn một giờ của

tôi thì không thể. Một giờ mỗi ngày kể ra cũng quá ít. Thế mà nhiều khi tôi cũng không được hưởng trọn vẹn. Từ nay tôi hứa với anh sẽ cố gắng gạt bỏ những ý-nghĩ thậm tệ về cuộc đời trong những giờ khác của 24. Hoặc là không có một giờ ấy nữa. Nghĩa là nếu không hài lòng được anh và nàng, tôi sẽ thôi viết văn. Thôi viết văn để cả 24 trong một ngày cho những công việc thường nhật? Tôi sẽ không có đời sống riêng tư. Tôi sẽ chỉ đạo những bản đàn tôn-giáo cổ xưa và yêu nàng như một mối tình trẻ dại.

V.B. thân-mến,

Nếu sau này anh không còn phàn nàn gì về tôi là một điều tốt, hoặc anh thấy tôi vắng mặt, có nghĩa là tôi đã đầu hàng rồi đấy. Đầu hàng để sống trọn đời cho một kiếp nhân sinh. Đầu hàng có nghĩa là không giám sống theo sự suy-nghĩ của mình. Đầu hàng để được sống trong giòng qui-định và được chết khi cuộc sống đào thải mình.

V.B. thân-mến,

Trong suốt nhóm ngày giờ của đời mình, sự lựa chọn có đúng là vinh-dự lớn lao nhất không ?

HUY

Lệ thân-mեն,

Hồi mới gặp nhau, tôi đã yêu Lệ bằng một thứ tình yêu trẻ dại. Chúng ta trao đổi nhau những lá thư. Lệ thì kín đáo, tôi không được tể-nhị. Về sau Lệ khám phá ra tôi thiếu sót, lỗi lầm và kém chân-thật. Vì thế giữa hai người chỉ còn là kỷ niệm. Tôi bị tù túng trong những kỷ-niệm đó và thường cảm thấy mình là một phạm-nhân đứng ở vành móng ngựa mà tận trên ghế thẩm phán, Lệ chỉ ngồi nhìn tôi không xử. Chính thái-độ im-lặng của Lệ đã làm tôi đau đớn.

Thú nhận rằng bài «đàn ông» tôi đã viết bằng một giọng văn phản-phức với những ý-tưởng phản-phức của một kẻ phản-phức. Nhưng tôi lại nghĩ, giá Lệ mà biết được tôi đã khóc sụt sướt khi viết những giọng bản thảo ấy.

Ít điều vụn vặt của chúng ta xuất-hiện trên vài sáng-tác là những thậm tệ của một kẻ thiếu chân thật. Sống thực với lòng mình khó lắm. Tôi đã nhiều lần giả-dối, nhưng có lần giả-dối mà tôi nhớ mãi là lần ngày xưa... Nhà tôi hơi nghèo. Ngoài Bắc về mùa lạnh không đủ chăn cho mỗi người một cái. Nên bao giờ tôi cũng phải đắp cái chăn đơn cũ đã bỏ, chỉ dùng để lót là quần áo. Chiếc chăn này rách một mảng to và nồng-nặc mùi xà phòng khét. Chị Huyền không chịu. Chị nói bằng một

giọng rất quan trọng rằng tôi đắp cái chăn ấy có thể bị đau ốm. Và chị nhường chăn của chị cho tôi. Chị nói nhỏ với chị Hòa cho tôi nghe :

- Ngủ mà đắp chăn đến khó chịu, Huyền chỉ cần mặc cái áo len là ấm rồi.

Tôi hiểu chị nói thế để tôi nhận chăn của chị. Nhưng không đời nào tôi nhận như thế. Suốt mùa đông năm ấy tôi đắp chiếc chăn cũ. Tôi còn nói với mọi người :

- Huy nói thật đấy, Huy chả thấy mùi khét gì cả. Huy trùm kín và ngủ ngon đến sáng.]

Thực ra thì mấy tối đầu tôi cũng rất khó chịu. Sau rồi quen dần. Ban ngày chiếc khăn vẫn lót là quần áo. Đêm tôi rở ra đắp. Và ấm lắm. Chị Huyền chế tôi đại như bò. Còn cả nhà thì chắc không ai quan tâm đến điều đó. «Huy nghĩ rằng, Huy không đại tí nào. Huy có thể dối mình và dối chị. Nhưng biết làm thế nào để trong nhà không có ai phải rét».

Lệ thân mến,

Đến bây giờ nghĩ lại tôi nhớ mùi chăn khét và thêm những kỷ-niệm. Trải qua nhiều biệt-ly, tôi sống trong cái thân phận của mình và cũng đã nhiều lần nói dối. Tôi yêu Lệ chân-thành nhưng tôi đã dối Lệ.

Chị Huyền ngày xưa có lần bảo :

- Giả dối có khi cần thiết. Miễn là cái giả-dối đó không vì sự lợi-ích cho riêng mình.

Lệ thân mến,

Chị Huyền nói đúng. Những điều giả-dối cần-thiết của tôi có ích lợi gì cho ai ? Nhưng với tôi thì hoàn-toàn không tác dụng. Không chân-thật đáng là người. Đời tôi đã nhiều lần giả dối, thành thật giả dối, không biết có còn là người nữa chăng ?

Từ khi biết được mình có cái đời sống nội tại, tôi đã suy nghĩ nhiều và hy vọng nhiều ở cái phần nội tại đó, giữa đường gặp sự chệch lạc, trắc-trở biết tôi có còn chịu đựng được mãi cái mùi hôi khét mỗi mùa đông ? Niềm tin thuở thiếu thời vẫn cháy sáng, nhưng tôi cũng đã nhìn thấy vài mẫu u-tối trên đường đời.

Biết đâu sẽ có một ngày tôi hết tin-tưởng, hết suy-tư và hấp hối một quãng thời gian thừa-thãi. Ngày đó chắc là ngày tôi hết yêu em hay là ngày giữa chúng ta đã có một kẻ nằm xuống.

Lệ thân-mến.

Xa cách muôn ngàn dặm rồi, chả bao giờ Lệ đọc những dòng tôi viết, nên tôi mới gọi đây là những riêng tư cho bớt trầm-trọng những sự dằn vặt kinh hồn và trống trải, vì mảnh chần đốn, vì thiếu sót, vì những gì tôi không có được, không làm được. Em là thần tượng của tôi, là người không bao giờ tôi gặp. Giữa mùa xuân tung bừng, người ta nô-nức dạo chơi trên những lá đường nắng ấm, tôi có chen-chúc đi nhìn mặt từng người chắc cũng chả bao giờ gặp em. Gặp làm sao khi hai ta không cùng nhìn về một hướng ? Gặp làm sao được khi em không hiểu con đường anh đi...

Lệ ơi...

HUY

* * *

Một người bạn và một người yêu thân mến, xin đừng quan tâm đến tôi. Sống, chết, hay hấp-hối cũng không là gì. Chỉ có thái độ mới quan trọng ? Nhất là thái độ chúng ta yêu nhau.

Ghế Đá

Các anh không nói gì cả à ? Im lặng là giải quyết vấn sao, Ừ sao các anh không nói, mà chỉ một mình tôi nói chứ. Sự im lặng này là thái độ gì ? Chúng ta nhìn nhận là mình thua hay chúng ta vẫn kiêu-ngạo tự-phụ. Các anh không nói. Vậy thì tôi phải nói các anh.

Tôi nhớ tới lần họp mặt cách đây 3 năm. Lần họp mặt khởi hành. Các anh còn nhớ chứ. Tôi tin là các anh còn nhớ. Chúng ta đã đặt vấn đề Văn-ngệ ở trong tình trạng bế tắc, và phải tìm đường đi, để thấy một phong cảnh mới cho văn-ngệ. Chính các anh đẩy là những người hăng hái nhất. Và cũng chính các anh đây đã hé ra một phong cảnh lạ. Nhưng rồi chính các anh giam cầm các anh, phá đổ các anh trong cái khung cảnh các anh mới tìm kiếm được ấy. Phong cảnh lạ đã trở nên một thứ chuồng đóng cũi các anh lại. Và các anh tự mãi trong cái cũi khôn-khổ ấy.

Đời sống các anh bung bít, tập-hợp ở một căn buồng, nhãn giới không ngoài những chỗ quá quen thuộc. Lại tiệm nhảy, lại phòng trà, lại quán cà-phê. Ồ. Ồ mà tại sao các anh lại coi đàn bà là một phương tiện sáng tác chứ.

Tiếng nói, điệu cười, da thịt chúng tôi, cái nhìn, hơi thở chúng tôi lại là rung-cảm của các anh chứ ?

Sao tôi không nói rằng tôi thèm cái lưng mênh-mông, cái mắt chết đuối, cái dáng điệu thần thờ của các anh. Sao tôi, chúng tôi không lấy các anh làm cảm hứng. Đàn ông là cái gì. Các anh là cái gì. Chúng ta là gì nữa. Ô hay sao tôi bực tức thế này.

Các anh mang nhiều chứng bệnh. Những chứng bệnh đã làm các anh gầy-đỏ. Những bệnh ích-kỷ bản tiện, bệnh xa rời quần chúng tự nhốt mình vào một cái cũi rồi bấu môi nhún vai hai tay dơ ra khinh bạc nhìn xuống đám người vốn là chính mình. Cái bệnh tự cho mình có quyền sống một cuộc đời bất thường, lý tưởng hóa, bi đát-hóa và chống chế những hành động sai lầm của mình.

Văn nghệ không phải là thế. Không phải là dốt mà lại tưởng mình hơn người. Văn-nghệ là phải suy-tư khổ-sở, phải đổi mới. Ngồi một chỗ để viết nhưng không phải là ngồi một chỗ để nhìn.

Các anh phải biết rằng hiện các anh là những người được tự do. Tuy không có nghĩa tuyệt đối nhưng cái tự do của các anh có nghĩa là không ai bắt các anh phải viết như thế này, như thế no, theo một đường lối chỉ

dẫn: Ở đây chúng ta không có đường một chiều, đường bắt buộc cho văn-nghệ. Nhưng chính vì thế mà văn-nghệ có nhiều tai nạn. Tôi cho rằng tự do chỉ đưa đến những dối trá và tàn lụi. Tự do chỉ đưa đẩy con người sa vào cái hoàn cảnh lười biếng. Tự do là một thứ xa xỉ phẩm. Tự do đầu độc con người. Tôi ghét tự do. Tôi căm-thù tự do. Tôi ghét các anh. Chỉ độc tài mới cứu vãn được những con người hư hỏng các anh, chỉ có gò-ép, xiết-chặt, thúc-đẩy mới có những sự bộc-phát về văn-nghệ. Văn-nghệ không phát sinh từ độc tài nhưng văn-nghệ phải nuôi bằng độc tài. Nếu xã-hội hoàn toàn tự do, nghĩa là thanh thoi rồi, thì không cần văn-nghệ, không có văn-nghệ nữa.

Một cái xã hội hoàn toàn sung-sướng hoàn toàn hạnh phúc, không thiếu thốn, không đòi hỏi và con người chỉ còn có nghĩa là im-lìm hưởng thụ thì văn-nghệ không thể tồn tại.

Huống-hồ cái xã-hội này chưa phải là nơi cho con người sung-sướng, hưởng-thụ, không và không bao giờ có thể có được cái hạnh-phúc hoàn toàn thể mà các anh đã vội thanh-thoi dừng lại, làm như mình đã đạt lý-tưởng, đã đi tới, đã thấy. Cuộc đời còn là một bày hỗn-độn đang cần phải thu xếp, thế mà các anh đã vội ngã người ra ghé bành, chân duỗi, hút thuốc, uống cà-phê,

đôi mắt lim-dim, sau khi đã ra được một ít số báo, một vài quyển sách. Ngày ngày ăn uống, ngủ nghỉ, lang-thang trên vỉa hè Lê-Lợi, Tự-do. Nghỉ chân phòng trà, quán nước. Không còn vấn đề gì để nói nữa.

Tôi có ý-nghĩ rằng, ở cái xã hội nào cũng thế, muốn có những tác-phẩm hay, người ta phải bắt các người làm văn nghệ mà đánh đập, mà giam cầm, tù đầy. Rồi lại áp-bức... Nghĩa là phải tạo nên một cái hoàn cảnh đau đớn cho văn-nghệ. Vứt bỏ tự do của con người, rồi trả lại rồi lại vứt đi. Để cho họ khát-vọng. Bởi vì thỏa-mãn rồi sẽ không còn gì nói nữa.

Tuy các anh chưa bị đánh đập như thế. Chúng ta sinh ra mới chỉ để làm việc và hưởng thụ. Nhưng tôi không muốn các anh sống chỉ có làm việc hưởng thụ, tôi nghĩ rằng các anh cần khổ sở. Thiếu khổ sở người văn nghệ sẽ chẳng làm được gì.

- Sinh trưởng trong thời loạn à ? Có chắc sau sáu năm các anh còn nhớ ! Hay chiến-tranh chỉ là một hình ảnh hết sức mơ-hồ, hết sức nhạt-nhèo. Tôi có cảm-tưởng rằng các anh hiện chẳng còn chút gì mùi khói súng màu lửa cháy. Chiến tranh với các anh có lẽ nó chỉ còn vang vang như Saigon khiêu vũ, lơ đãng nghe tiếng súng nổ bên cầu chữ Y ngày nào. Cảnh chém giết miền Tây lầy-lội có gây một ấn-tượng gì nơi các anh.

Các anh không còn là những nạn-nhân hồi nào. Các anh quên cái cảnh dân công, quên những cái tát tai của lính ngoại quốc in trên má các anh. Hiện tại chỉ còn là Ăn. Uống. Ngủ. Nhảy. Phòng trà. Quán cà-phê. Hè phố. Ăn diện, chải chuốt. Và đàn-bà. Tôi thù các anh về hai chữ đàn bà. Đàn-bà là gì nếu không là những người cũng biết thèm-khát, thắc mắc và hưởng thụ như các anh. Tại sao các anh lại coi đàn bà như cà-phê, như thuốc lá, như rượu. Không được. Không thể được. Đàn-bà như chiến tranh. Khủng-khiếp và cần thiết. Các anh không được khinh đàn-bà như thế. Đàn bà không là đồ trang-trí. Đàn-bà là tình yêu. Tình yêu không là đề-sung-sướng thỏa-mãn. Tình yêu xao-xuyến rung động.

Cũng như chiến tranh. Chém giết không xấu. Máu chảy lửa cháy không xấu. Đó là những tự-nhiên cần thiết của con người. Người ta không thể trừ khử được chiến-tranh. Thượng-đế đã muốn như thế. Thượng đế đã muốn như thế. Người sinh ra chúng ta mỗi đứa đều có tham vọng. Có nơi nào không có chiến tranh nếu không phải là chỉ ở thiên đàng. Thiên đàng muôn đời là nơi đứng dừng. Không tiến hóa. Bình an. Phúc-đức. Thiên đàn buồn thiu và xa lạ. Chỉ vì thiên-đàng thiếu chiến-tranh, thiếu khôn-khổ.

Tôi cho rằng sở dĩ cái xã-hội này còn được như ngày nay là vì nó đã bị đô hộ. Chính những tháng năm bị cai-trị bởi ngoại quốc là những tháng năm đáng cho chúng ta hãnh-diện.

Và bây giờ nếu các anh bơ-vơ, lạc lõng, nếu các anh cùn, mòn gầy-đỗ là vì các anh đã được hoàn toàn tự do. Tự do cứu mạng con người thì tự do cũng phá đổ con người. Tôi muốn nhìn các anh khổ cực. Tôi muốn nhìn các anh bị đánh đập, bị giết-chóc, bị đày-đọa. Tôi không muốn nhìn các anh tự do sống lay-lắt những ngày vô-định như thế này. Các anh phải vùng vẫy phản kháng. Chứ không thể. Tôi muốn lửa cháy đến gian buồng này. Tôi muốn lửa cháy đến tận gian buồng này ngay bây giờ.

Các anh vẫn ngồi im ? Các anh nhìn nhau ? Cũng được. Buổi họp mặt đến hôm nay đông đủ như buổi họp mặt khởi hành. Nhưng là để chấm-dứt. Tôi đi đây. Các anh ở lại. Trang đi đây, Trang không thể chịu được cái không khí hấp hối này. Trang không thể ngồi nhìn mình chết. Trang không muốn Trang tàn-lụi, Trang cũng không muốn các anh như thế. Chúng ta phải sáng tạo. Để bắt đầu lại. Tôi đi. Trang đi ! Đừng ! Đừng ! Đừng ai nói gì cả. Đừng ai nhìn Trang con mắt khác lạ. Đừng ai nhúc nhích. Hãy ngồi yên vị-trí của các anh.

Để cho Trang già từ. Để Trang có cái cảm-tưởng hôm nay Trang từ-biệt các anh.

Trang muốn làm một người lên đường. Các anh ngồi yên. Đừng ai nói gì cả. Trang sẽ ra khỏi phòng này. Các anh vẫn ngồi yên. Trang sẽ ra khỏi phòng này. Cánh cửa khép lại. Các anh vẫn ngồi yên. Trang xuống đường. Ra phố. Từ biệt. Rồi các anh muốn làm gì thì làm. Tùy ý. Khổ lắm ! Tôi yêu...

* * *

Trang xuống đường ra khỏi ngõ. Thành phố đã là buổi chiều. Người đi dạo đông tấp-nập. Đủ các đường nét màu sắc, quăn quít như càng lúc càng đan vào nhau. Mớ người di động rồi như một bồi chỉ. Trang đứng nhìn quanh rồi chui vào bầy người nhể nhại ấy.

Có nhiều lúc da thịt Trang cọ xát vào da thịt những người khác, Trang dừng lại lắng nghe cảm-giác, nhưng Trang chẳng thấy gì, chỉ là những dừng dừng hay khó chịu. Người xung quanh đôi khi như đồ vật. Trang dựa vào họ như dựa vào thân cây, ghé đá. Trang không thấy rung động xao xuyên gì nơi hai thân hình cọ nhau ấy cả.

Trang lợm giọng, nhổ phì-phì nước bọt ra phía trước, hình như bắn cả vào người đi đường.

Trang chui ra khỏi đám đông, qua bên kia góc phố. Phía này thừa thớt người đi bộ. Đường bốn chiều xe nối đuôi nhau. Trang ngồi trên một ghế đá. Ngửa cổ nhìn lên những cành cây. Trang muốn ngủ một giấc lúc này. Ngủ một giấc để hồn động trên đám lá cây um tùm kia. Và chỉ ở trong đám lá cây ấy, may ra mới được bình thản. Tiếng ồn-ồn của người đi phố và tiếng động cơ xe hơi đều đều bên tai Trang. Trang nhắm mắt lại, kéo vạt trước áo dài phủ lên mặt. Trang có cảm tưởng mình tự phủ khăn liệm lên trên mặt mình. Và Trang được chết dễ dãi.

Trang dễ vào ngõ hẻm. Hai bên là tường cao sừng sững rêu mốc xanh. Dưới đất ẩm-ướt, đá gạch vụn lũng-cũng Trang tiến sâu vào trong, ngõ rộng ra. Trang thấy một dãy nhà cũng kiểu, chia thành từng căn, từng căn. Trước mỗi căn nhà đều có những chữ bằng ống điện đủ màu sắc sỡ. Những chữ «chú ý» «đặc biệt» «chú ý» «đặc biệt». Trang nghĩ rằng bên trong phải là những gì tốt đẹp. Trang xấn bước vào căn thứ nhất.

Căn nhà trống không, dưới đất ở một góc tường, nằm lẫn quay một gã thanh niên ngủ mệm mõi. Những mẩu người này Trang thường gặp trên các đường phố. Áo màu, tóc bù rối, nét mặt ngệt-thộn. Xung quanh gã là tàn thuốc, là giấy gói kẹo, là cốc, tách. Trang nhỏ nước

bọt, bước sang căn thứ hai. Căn nhà này sơn màu sáng sủa. Bên trong là áo quần đủ kiểu đủ màu treo khắp nhà, ở góc có một tủ gương, bên cạnh tủ gương là một chiếc bàn bày bừa bãi phấn, son, lược, trâm. Trên tường treo rất nhiều ảnh của một người. Trang đưa mắt tìm kiếm. Nhưng không có. Con gái không chịu ngồi thẳng chụp ảnh bao giờ.

Trang qua căn thứ ba nhưng không dám nhìn vào vì Trang vừa nghe những tiếng quát tháo bên trong. «Tao muốn thế. Tao muốn thế. Phải theo ý tao. Phải theo ý tao».

Trang chạy một mạch qua ba bốn căn nhà cho khỏi nghe tiếng quát tháo ấy. Đến một căn có rào kẽm gai ngoài cửa. Trang tò mò nhìn vào. Một người đội nón lá cầm súng chĩa ra. Hắn lăm-lỳ nhìn Trang. Chợt hắn nhếch môi rồi lại khép lại. Trang có cảm-tưởng hình như hắn vừa cười.

Cái cười của một chiếc đèn pin, bật lên rồi tắt đi. Hắn đưa mắt vào một cái bảng hình mũi tên chỉ vào trong nhà có ghi hai chữ «Tự do» đỏ đậm. Hắn mở miệng :

-Vào đây ! Vào đây ! Thiên đàng đấy.

Trang vén quần ngهن cổ nhìn vào trong. Trang hét lên, ôm mặt. Rồi ù-té chạy. Kinh quá. Trang định tìm ra lối ngõ cũ, nhưng lối này không phải lối ra. Trang chạy quanh quất vào các hẻm ngoắt-ngóe. Trang sợ cái hình ảnh ghê rợn trong ấy. Căn nhà được bày biện bằng một người mặt sẹo cụt chân. Trên cổ đeo một tấm bảng ghi chữ «anh hùng». Trang vừa ngó thấy có thể thì ù-té chạy.

Trang nghe như có tiếng chân người huỳnh huých đuổi theo. Rồi Trang đâm xầm phải tên đội nón lá gác cửa căn nhà rào kẽm gai vừa rồi. Hấn ôm lấy Trang, Trang vùng-vẫy, hai người vật lộn nhau. Hấn thì-thầm dỗ-dành. «Vào Thiên đàng, vào Thiên đàng». Rồi chột hấn thét lớn. «Phải vào Thiên đàng. Bắt buộc phải vào Thiên đàng». Trang sợ quá. Lúc đó tường hai bên đổ sụp xuống. Trang tỉnh dậy trên ghế đá. Người mệt mỏi, mồ hôi vã ra.

Trang kéo vạt áo xuống khỏi mặt. Phố xá lên đèn. Tiếng ồn-ồn vẫn đều đều. Cái tiếng-động thành phố này nhiều lúc đều đặn quá đến nỗi Trang có cảm tưởng là không có nó, không có tiếng động.

Đèn pha xe hơi chĩa vào mắt Trang. Trang đứng dậy tránh vào gốc cây. Lỡ ngồi ghế đá mà xe chồm lên xô vào thì không có gì đh. Chột một người đàn-bà hót hải

khóc bù loa. Chị ta kêu mất cặp tiền. Trang nhớ tới bà nội ngày xưa. Hồi Trang còn bé ở với bà. Mỗi lần nhà bà mất trộm gà, vịt hay đồ vật gì, bà thường vén váy ra đứng giữa sân chửi rửa tám-tứ đại-đồng-đường kẻ ăn cắp. Bà chửi đủ bốn phương trời. Chửi xong bà lại tiếp tục dọn dẹp quét tước rồi rửa chân tay lên giường đọc kinh.

Trang cũng đã chửi như thế vài lần. Có lần bà ốm. Trang thấy nhà mất một buồng chuối ngoài vườn, Trang thưa với bà, bà thò đầu ra khỏi màn bảo Trang : «mày ra sân chửi đi con».

Trang làm theo lời bà. Nàng chửi y hệt bà đã chửi. Bà khen Trang khôn-ngoa. Hàng xóm thì khen Trang giống bà. Và Trang tưởng như vậy là tốt đẹp. Quá khứ của Trang là thế và cái giọng giống của Trang cũng chỉ như bấy nhiêu. Hiện tại thì đứng dừng trên con đường rồi-ren ngọt ngào một bảy người.

Trang nhận thấy dưới chân có một người ngồi. Hấn dựa vào gốc cây. Mà hấn cũng cụt chân. Bên cạnh hấn là chiếc nạng gỗ. Hấn thấy Trang chú ý nhìn xuống hấn thì nói :

- Mày nhìn tao hờ. Đi mà gọi cảnh binh đi. Để nó đuổi tao nữa. Hình như chúng mày cho rằng đường phố

là của chúng mày, ghế đá là của chúng mày. Bọn như tao không được bén-mãng tới.

Trang nói :

- Ông què ?

- Ừ tao què. Tao đánh nhau cho bên kia. Tao què cho bên kia. Nhưng tao sang bên này để bên này phải nuôi tao. Tao què nhưng tao vẫn giúp ích cho bên kia. Cái dạ dày này chiến-đấu thay cho cái chân này để đỡ phần ăn bên kia. Và làm bên này yếu đi. Biết chưa. Đừng khinh tao. Chúng mày đừng khinh tao. Tao vẫn có chủ nghĩa và tao vẫn có ích cho chủ-nghĩa. Nhiều thằng què như tao sẽ trở thành một vấn đề cho chúng mày. Chúng mày khinh tao không đáng gì ở cái xó đường này cả. Mỗi ngày tao ra đây ngồi. Chúng mày đi qua gần sát mặt. Tao nhìn rõ con người chúng mày. Tao nhìn rõ cả đùi chúng mày. Nhiều khi tà áo dài chúng mày ngang qua tạt cả vào mặt tao. Đồ khốn nạn ! Chúng mày có biết gì đâu. Nhưng mà tao thì đau lòng. A, ha. Đừng tưởng nhé. Thằng này cũng đã từng giết nhiều người rồi nhé, đốt nhiều nhà rồi nhé. Thằng này đã được tát, được nhổ vào mặt địa chủ rồi nhé. Đừng có tưởng là thằng này hèn. Đừng có tưởng là thằng này hèn.

Trang cúi xuống vỗ vai hấn :

- Anh ngồi lên ghế đá này đi. Tôi ghét những người khùng lắm.

Hấn cười hénh-hệch :

- Khùng à ? Tao không khùng mà tao cũng không ngồi lên ghế đá. Ghế đá là chỗ của chúng mày. Chỗ của tao là gốc cây. Tao có quyền ngồi gốc cây. Tao có quyền đi ăn mày. Tao không làm gì cả. Xã-hội phải nuôi tao bởi tao đã tàn tật vì xã-hội cho xã-hội, cho chủ-nghĩa. Tao thù chúng mày.

Trang cúi :
Trang cúi :

- Đồ người ! Bày đặt ra ghế đá với gốc cây làm chi. Ai ngồi thì ngồi. Chia rẽ rồi lại gào lên là căm thù. Thế là nghĩa lý gì. Chủ nghĩa là cái quái gì ? Giai-cấp là quái gì ? Tôi bắt anh phải ngồi lên ghế đá như người khác. Và phải có bốn phận bảo những người ngồi gốc cây, vĩa hè, lên ghế đá mà ngồi. Nhưng không ai được đuổi những người ngồi trên ghế đá xuống gốc cây. Biết chưa.

Trang và hấn cùng câm miệng. Hấn lừ lừ nhìn Trang. Chợt hấn chống nạng đứng dậy, nhổ bẹt nước bọt rồi khập khễnh sang đường.

Một giây dài xe dừng trước vạch trắng nhường đường cho hần đi. Hần ngoái cổ lại nhìn Trang. Rồi cắm đầu rúc vào đám đông.

Trang buông thõng hai tay, cúi đầu đi dọc theo bờ hè. Tiếng động của thành phố vẫn ồn ào khó chịu. Trang thấy nhớ các bạn. Chắc giờ này họ đang ở những nơi có nhạc, có rượu, có thuốc lá, có đàn-bà.

Mai Trang ra miền Trung. Trang sẽ xa các bạn. Nhất định Trang phải xa cái không-khí này một thời gian. Cũng nhất-dịnh Trang sẽ trở lại. Trang nhớ tới từng kiểu mặt các bạn. Cặn kẽ. Bất giác Trang thần-thờ cả người. Trang yêu khe khẽ : «Trang yêu. Trang yêu các anh. Trang yêu các anh vô cùng». Bên kia đường vẫn là đám đông. Cái lạch lạch của thành phố này là trên một con đường, người ta chỉ đi lại thật đông có một bên hè phố. Còn cái lạch-lạch nơi tâm hồn Trang là Trang không cùng đi chung bên ấy với họ. Như một con kiến ngoài bầy. Như một con chim ngoài đàn. Trang tự-ý lạc-lỡng trong phố đông.

Trang ngẩng đầu lên nhìn phố xá, nghĩ rằng trước khi ra đi phải tìm các bạn, tìm người chống nạng lúc này, để nói với họ rằng, dù thế nào thì cũng nên thương yêu nhau. Chiến tranh làm cụt chân, cụt tay và tự do rạn vỡ tâm-hồn người. Cả hai đều không ích-lợi gì cả.

Cái Hố

Lại ngồi trước máy chữ, mười ngón tay sẵn sàng thể hiện những ý nghĩ đã xáo trộn trong anh hơn 5 năm nay. ngày anh ra khỏi nhà thương về nằm trong căn nhà vắng vẻ này.

Mười ngón tay sắp hàng trên máy chữ. Anh nghĩ tới một toán lính đợi lệnh bước, tới một đoàn chiến xa sẵn sàng xung trận, một dàn đại bác nghênh cổ chờ đợi. Anh nghĩ tới những hình ảnh của sự sẵn sàng.

Đã nhiều lần anh cho khởi hành, nhưng mười ngón tay cũng chỉ rối loạn, những hàng chữ in trên giấy không phải là những dòng bản thảo anh mong muốn, không chuyên chở được một tâm trạng. Lại khổ sở vô cùng. Anh tự dần vật, cái kinh vô lý.

Thuốc lá cháy đã nhiều, những tờ bản thảo hủy bỏ vứt đi cũng đã lắm, thế mà điều anh muốn nói vẫn chưa nói được. Tâm sự người phế binh ấy vẫn khép kín. Lại cảm thấy trong anh một cái gì trống rỗng, một sự rối loạn, phản kháng thường trực định trỗi dậy, định phá phách. Lại muốn cười muốn khóc cho vỡ khỏi thương đau, cho trôi đi niềm tủi hận.

Hai chân Lại cụt ngang đùi, thịt sẹo đỏ hỏn, Lại ngồi thường xuyên trên một chiếc xe lăn tay. Máy chữ gắn vĩnh viễn trên bàn xếp trước mặt. Cuộc đời Lại thu gọn còn bấy nhiêu.

Lại sống nhờ Tòng, thỉnh thoảng Tòng lái xe Jeep về thăm Lại, mang cho bạn món tiền, ít đồ cần thiết và nhất là an ủi bạn ít câu, thảo luận về một vài chuyện đàn-bà. Đôi khi cao hứng, Tòng bế Lại lên xe Jeep phóng tung thành phố, Tòng nói :

- Cậu cũng phải «sống» một tí chứ.

Sau những lần «sống» với Tòng trên xe qua các phố như thế, lúc trở về nhà, Tòng từ biệt rồi, Lại thường ngồi một mình trên xe lăn, mười ngón tay sắp hàng trên máy chữ. Sẵn sàng. Đợi lệnh.

Hai đứa bằng tuổi nhau, cùng học tại một trường trung học ở Nam định và chúng đối xử với nhau như anh em. Đứa con gái là con đẻ; đứa con trai là học trò trọ học, bố mẹ nó xa nhau vì một trong hai ngoại tình. Nó được gửi đến nhà người bạn, bố mẹ đứa con gái, nuôi nấng nó. Những sự việc ấy đứa con trai chỉ hiểu lơ mờ và đời sống của nó vẫn náo động, ham chơi. Hai đứa thân mến nhau tuy tính tình rất khác biệt.

Đứa con gái gầy gò và khôn ngoan, nhiều lúc nó có những thái độ như người lớn. Đứa con trai có nhiều khát vọng, nó thắc mắc về tất cả những chuyện xung quanh.

Trên đường đến trường nó thường la cà ở những chỗ nó ưa thích.

Như đứng ở cửa mây nhà điểm đông nghẹt lính ngoại-quốc. Nó há hốc mồm, mắt nhìn vào trong, tiếng cười đàn bà rú lên sắc-sụa và cái vòng tay đàn ông đuổi theo quờ quạng, nó rùng mình buồn buồn ở xương sống. Nó muốn được sống như vậy. Chiếc cặp sách trên tay nó nặng nề vương-viu. Trong đầu óc nó lúc ấy là một cuộc vật lộn lỏa lồ.

Như lúc đi qua con đường trại giam nhà máy chai, nhìn qua hàng rào kẽm gai, nó chứng kiến quyền lực của kẻ mạnh, nó chứng kiến sự chịu đựng của con người. Người lính cầm chiếc giầy lưng quật túi bụi vào đám tù-nhân. Những cái đá giầy đinh đánh lên ngực những người rách rưới. Tiếng kêu rú thảm thiết trong phòng giam làm nó lắng tai nghe. Nó đứng lại nhòm qua rào kẽm gai như nhìn vào một thế giới khác.

Có nhiều lần đứa con gái bắt gặp bạn mình đứng ở những chỗ ấy, nó trách đứa con trai :

- Anh có biết rằng, anh đứng lại xem như thế đã làm mất thể diện của tôi đi không ?

Nhưng đứa con trai chỉ chiều ý bạn lúc bấy giờ. Những khi đi một mình nó vẫn dừng chân dọc đường.

Biết bạn mình còn đam-mê và không nghe lời, đứa con gái giận lắm. Có lần nó mách thầy mẹ nó, đứa con trai bị đánh đòn và đứa con gái ra ôm mặt khóc nức nở ở vườn sau một mình.

Đứa con trai còn thắc mắc về sự chết chóc. Nó cắt da ngón tay, đốt cháy ngón chân để tìm cái mùi khét của thịt người. Có lần nó bật lửa đốt đùi một đứa bé hàng xóm. Nó cũng thích mang dao-găm và làm với lính commando. Những sự ấy làm nó hãnh diện.

Một buổi tối hai đứa dẫn nhau ra công viên coi một ban kịch tuyên truyền trình-diễn. Hai đứa dắt tay nhau chen-chúc chui lên đứng sát sân-khấu. Đứa con trai phải khó nhọc lắm mới dắt được bạn vào chỗ đã chọn. Hai đứa cùng nhìn lên sân-khấu và mỗi đứa sống theo ý-nghĩ riêng. Có một lúc đứa con trai để ý đến thái độ của bạn mình. Đứa con gái có khuôn mặt trắng-xanh, những sợi tóc lòa-xòa xõa xuống, miệng hơi há ra, đôi mắt lơ đãng, nhìn các nhân vật. Không cười theo tiếng cười của khán giả xung quanh, đứa con gái cũng không

xúc động với những vai-trò não-nùng trên sân-khấu. Đứa con trai lạ lòng nhận biết điều đó. Nó nhìn mọi người xung quanh có lúc họ ngả-nghiêng cười, có lúc họ dăm-chiêu suy-nghĩ, có lúc họ róm buồn. Nhưng nhìn về khuôn mặt trắng xanh gầy gò của bạn vẫn chỉ một vẻ mặt dửng-dung, một thái độ không có thái-độ. Đứa con gái nghĩ tới hồi ở hậu phương nó cũng được coi những vở-kịch tuyên-truyền chế-riều như thế. Đứa con trai cho rằng bạn mình chỉ nhìn kịch chứ không xem kịch. Rồi nó để ý đến ánh đèn màu thay đổi trên khuôn mặt bạn nó. Chao ôi là đôi mắt, có những ánh màu xanh đã thay đổi lấp lấp bên trong.

Hết một màn đứa con gái nhìn sang đứa con trai và thấy bạn nhìn mình chăm chú thì hỏi :

- Sao Lại không xem kịch, sao Lại chỉ nhìn Hồng ?

Đứa con trai vung tay phác một cử chỉ :

- Tại tôi không thích sân-khấu trên kia. Tôi thích cuộc đời dưới này. Trong mắt Hồng có đèn màu đấy...

Hỏi :

- Hồng là cuộc đời ?

Lại gật đầu :

- Của tôi.

Hồng đứng nghiêng-nghiêng đầu suy nghĩ, nhưng vẫn là một thái độ không thái độ :

- Tôi biết cuộc đời ngoài kia còn có thứ quyến-rủ hơn tôi nhiều.

Tan kịch, trở về, ngang qua một ngã tư có cổng chào, đèn sáng trưng. Hai đứa đứng lại. Xem rất lâu. Hồng ngồi xồm xuống vỉa hè, hất bàn tay nâng lấy cằm, khuỷu tay chống trên đầu gối, miệng há ra. Hồng thắc mắc về câu nói ban nãy của Lại.

* * *

3 năm sau. cuộc đời đổi khác. Đứa con gái đi lấy chồng nhà binh. Đứa con trai cũng bỏ đi lính. Hấn sống vội-vã, đánh nhau, hành hạ, hiếp-chóc, đốt-nhà, cướp của.

* * *

Hồng thân-mến,

Từ ngày tôi rời bỏ gia-đình em đi đến nay tuy với mục đích là vô vấp lấy những thứ ao-ước ở cuộc đời, nhưng tôi thú nhận rằng em vẫn là thần tượng của tôi.

Ngày ấy chúng ta là hai đứa trẻ. Tôi lại là một đứa trẻ luôn luôn đòi hỏi.

Tôi còn nhớ những lần tôi tần ngần đứng xem trước nhà điểm và trại giam ở dọc đường. Điều mà làm em không bằng lòng, nhưng em có biết đâu những hình ảnh dâm dục trong nhà chứa đã như in vào trí-óc tôi và tôi tưởng hạnh-phúc ở đời là như vậy. Tôi thèm muốn được làm những người lính viễn chinh phá phách gào-thét trong nhà chứa và đánh đập tù nhân trong trại giam. Tôi yên-trí rằng đánh được người ta như thế là mình có quyền hành, là vinh-dự, là công-danh, là mục-đích ở đời. Tôi không muốn là tù nhân để bị đánh đập, tôi muốn được đánh đập.

Chắc em chẳng ngờ những lúc tôi muốn được xem trước nhà chứa và trại giam như thế trong lòng tôi sôi lên những trận cuồng phong, những khát vọng kinh khủng là dường nào ? Chắc em chẳng thể ngờ rằng tôi lại đang mơ tưởng được sống một cuộc đời thô bạo như thế.

Hồng thân-mến,

Cứ như vậy đến một hôm tôi thấy trong mắt em có ánh đèn màu và tôi nói tôi không thích sân khấu trên cuộc đời dưới này, có em, với cuộc đời và quyền hành. Cái đêm em nhìn kịch và tôi xem người nhìn kịch là kỳ-

niệm sâu đậm thực thà nhất của tôi đây.

Rồi Hồng đi lấy chồng và tôi bỏ đi lính. Hồng đi lấy chồng vút lại ở lòng tôi một sự trống rỗng ghê-rợn. Tôi đi tìm những nơi mà hồi nhỏ tôi ao-ước được đến, tôi sống tan-hoang, tôi say tỉnh và đánh đập hành hạ những người tôi bắt được. Tiếng họ kêu rú lên thê thảm làm tôi cười sặc sụa. Thỏa mãn.

Có tiền tôi mê mệt đi mua những thú vui bù đắp vào sự thiếu thốn tình cảm của mình.

Song những gì có thể trang-trải được sự thua lỗ về tình thương gia đình, tình yêu nhân loại và thần tượng đã mất đi ?

Hồng thân-mến.

Bây giờ thì tôi đã là người thừa, không sản xuất vô dụng. Tuy vậy cũng có lúc tôi muốn người ta mang tôi ra trưng bày ở một nơi công cộng nào đó để tôi còn có giá trị bằng một tang vật tố cáo chiến tranh, là nạn nhân của sự ham muốn ghen ghét giữa người với người.

Hồng thân mến,

Tôi xưa kia và bây giờ là như vậy. Còn về cái chết của chồng em, Hồng muốn biết rõ, tôi kể. Tôi kể ra bây

giờ thì dù Hồng có căm giận tôi chắc em cũng chẳng thêm hành động gì để trả thù cái khối xương thịt động đây nhưng vô ích lợi này.

* * *

Lúc tiến quân, chúng tôi được chứng kiến cảnh tàn phá tan nát, hiệu quả của những trái phá chúng tôi phóng đi. Người bị xé phá tan tành, chân, tay văng mắc trên cành cây. Một chiếc đầu được cắt ra khỏi cổ và tôi đã lẫn lộn cọc xuống vệ đường, tôi nghĩ tới quả banh đá hời còn đi học.

Nhưng sau đoàn quân chúng tôi bị địch được tăng cường, phản công. Chúng tôi phải rút lui về giai đoạn tuyến. Chiến trường đổi tình thế, địch quân, truy nã gắt gao.

Đoàn xe kéo sang đang chạy, thành linh gặp một cái hố phải dừng lại. Cái hố sâu và to bằng cả một cái xe. Hai bên đường lại là cánh đồng ruộng nước, không có lối cho xe chạy tránh sang một bên.

Người chỉ huy ra lệnh xuống xe, bố trí, cầm cự với địch sắp đuổi theo tới, cùng lúc phải lấp cấp thời cái hố để xe có thể vượt qua và tiếp tục rút lui. Xẽng cuộc được xử dụng triệt để.

Đại bác địch bắn phá âm âm, đã có nhiều người chết.

Viên chỉ huy chúng tôi đang đứng ở chỗ lấp hố, bị một mảnh trái phá bắn vào vai. Anh ta lão đảo ngã gục. Lúc đó tôi đang gào thét đốc thúc binh sĩ xúc đất, bất cứ một thứ gì có thể lấp được hố chúng tôi cũng cho xuống. Điều cần là phải qua đây. Chúng tôi lấp bằng đất, bằng gỗ, bằng đá và bằng xác binh sĩ, kể cả cái khối thịt bị thương ở vai. Tất cả chỉ là phương tiện, viên chỉ huy và xác binh sĩ, lúc đó, với tôi có giá trị như một khúc gỗ, một tảng đất, một thể khối choán được một khoảng trống nguy hiểm trong cái hố chướng ngại kia. Cần phải lấp đi. Để cho xe qua. Để cho chúng tôi được sống ! Để cho những đứa còn lại chúng tôi được sống.

Tôi biết có nhiều bạn đồng ngũ lúc đó phản đối tôi, nhưng tôi không cần, cả họ nữa, nếu ai chết hay bị thương tôi cũng đẩy xuống. Để cho xe qua, để cho những đứa còn lại chúng tôi được sống.

Rồi chiếc hố cũng đầy, ngồn ngang vừa đất, vừa đá, vừa gỗ và những cánh tay người thò lên bám víu lấy cuộc đời.

Đoàn xe lăn bánh chạy qua, chiếc hố lún dần xuống.
Bất kể !

Và đến hậu tuyến thì toán quân chúng tôi chết và mất tích gần nửa. Số còn lại bơ phờ mệt mỏi chán nản. Có một nhóm người kéo đến đe dọa và phản đối hành động dã man của tôi lúc lấp hố ! Họ phản uất vì viên chỉ huy và anh em của họ bị chà đạp, bị chết oan.

Tôi mệt mỏi ngồi trên xe ôm tay lái, đầu gục xuống, mặc kệ chúng phản đối, la hét. Tôi không cần. Vì tôi còn sống. Và phía kinh thành đằng kia còn âm nhạc, còn ánh sáng, có rượu và đàn-bà. Những thứ ấy làm tôi ham sống và vì thế tôi phải sống bằng bất cứ cách nào.

Sau bọn chúng làm quá, chúng nhắc đến sự chờ đợi của vợ viên chỉ huy và tôi phải ngừng đầu dậy. Không chịu được nữa tôi rút súng, chúng dẫn cả ra, trước mũi súng của tôi là người, là một lũ vừa thoát chết, ngón tay tôi để vào cò súng. Khó lắm. Tôi bắn cả một băng đạn vào hai chân tôi. Tôi phải bắn ngay và bắn hết băng đạn vào hai chân tôi như thế, nếu không, những người tôi vừa cứu sống sẽ chết mất. Không nên hủy bỏ công việc mình đã làm được, thà là mình chịu thiệt thòi. Đó là điều duy nhất tôi học được không biết ở đâu nhưng chắc chắn không bao giờ tôi quên.

Bọn khốn nạn hốt hoảng nhảy bổ vào tôi tước khí giới. Tôi vùng vẫy khóc lớn :

- Cút hết cả đi. Cút hết cả đi. Đồ khốn nạn. Phải rồi. Dã man. Vô nhân đạo. Nhưng tại sao chúng mày còn trèo lên xe để về tới đây ? Tại sao chúng mày còn sống đến lúc này ? Tao muốn sống. Tao cũng không muốn chúng mày phải chết. Thế nên... khổ lắm... Đồ khốn nạn... Đồ khốn nạn...

Rồi tôi ngất đi. Khi tỉnh dậy ở bệnh viện thì đã bị cụt hai chân ngang đùi.

Hồng thân-mén,

Như thế tôi cụt chân và chồng em chính là viên chỉ huy của tôi. Tôi đã chôn sống chồng em và tôi cũng đã chôn sống luôn cả cuộc đời khốn nạn của tôi hồi ấy.

Bây giờ nhớ lại tôi không có gì hối tiếc cả. Bầu trời cảnh vật lúc ấy, nơi ấy thế nào tôi cũng không nhớ bởi tôi không biết gì tới ngoại cảnh. Chỉ có địch quân và súng đạn đe dọa phía sau. Chúng tôi cần phải chạy về phía trước. Để được sống. Mặc dù phải giết đi cả những bạn đồng đội một cách vô nhân đạo, mặc dù chỉ để được sống cụt chân như bây giờ.

Với chiến tranh mang đạo nghĩa ra mà làm gì ? Những lúc chúng tôi bắn giết địch quân, chúng tôi có nghĩ tới nhân đạo không và chính những người đuổi theo giết

chúng tôi, họ có nghĩ tới điều đó không chứ ? Chiến tranh tại tính tham lam và sự hận thù.

Khi chạy trốn, đảng Bê Trê có đi trước mặt, chúng tôi cũng vượt qua. Có xá gì những cái không phải là sự sống thể xác. Phải vượt lên trên. Qua mặt cả Thượng Đế tình yêu và lòng nhân đạo. Mọi sự đều ở sau lưng mình.

Về sau, nhiều đêm nằm ngủ, tôi mơ thấy mình nằm trong lòng đất. Bên trên, những bánh xe vận tải lăn qua, lăn qua, đè ép càng lúc càng xuống. Trời đất ơi ! Tôi nghẹt thở. Và quên đi.

Hồng thân-mến,

Em đừng phàn nàn gì cả, thân xác mình cũng chỉ có giá trị là một thể khối, cũng chỉ là phương tiện cho những kẻ tiến tới hay chạy trốn. Những phương tiện đã là có ích rồi. Cần gì.

Hồng ơi ! Tôi muốn tôi không vô dụng, tôi muốn tôi phải có giá trị, như một dụng cụ, một tang vật chứng có, một phương tiện, một thể khối, lấp đầy một cái hố cũng được. Miễn là phải có giá trị. Phải có ích. Phải có ích. Trời ơi ! Tôi không muốn tôi ngồi không thế này.

Từ thời thơ ấu đến nay, thiếu tình thương, thiếu tình yêu, thiếu giáo dục, lòng tôi cũng đã là một cái hố rất sâu và rất rộng. Có ai lấp cho đâu. Thế nên tôi phải lấp lấy. Bằng sa đọa. Hay bất cứ bằng thứ gì.

* * *

Hồng mang súng đến nhà Lại, khẩu súng nhỏ đầy một băng đạn, nằm chờ trong xách tay. Hồng dự định : Sẽ tới gần Lại nhìn hắn một cái nhìn thật sắc, cẩn thận lấy súng ra, cẩn thận lên đạn, cẩn thận dơ lên nhắm. Bắn. Một phát. Chỉ một phát thôi. Để trả thù cho người đã chết.

Hồng khoan thai bước vào nhà. Lại thấy bừng dậy sự sống. Hắn nghe như chân hắn mọc ra và người hắn hơi nhóm dậy. Hắn kêu khe khẽ :

- Trời ơi. Cuộc đời. Của tôi. Ngày xưa.

Hồng thoáng ái ngại thương xót. Nàng buồn hai tiếng «ngày xưa», thấy hai chân cụt và biết rằng Lại đang nhìn nàng bằng cái nhìn của «cuộc đời dưới này» đêm kịch năm xưa.

* * *

Nhớ ngày xưa, có lần tác giả nhặt được câu này trong nhật ký của một kẻ khốn nạn : «Dù tội lỗi, dù tàn tật, dù không còn là gì cả, con người cũng vẫn có tâm hồn, vẫn là sự sống, biết thêm thương, đói khát. Và đáng hiện diện».

Vài Cảm Nghĩ Của Người Đọc

Tôi không làm cái việc thông thường là giới thiệu tác giả để trở thành một người trung gian giữa tác giả và những người đọc sau tôi. Tôi muốn kính trọng cái quyền được trực tiếp tiếp xúc với tác phẩm mà không bị ám ảnh bởi những lời giới thiệu của người trung gian thực ra cũng chỉ là những cảm nghĩ của người đọc.

Vậy, đây là một vài cảm nghĩ ghi nhận sau khi đọc xong tập truyện ngắn đầu tiên của một người còn rất trẻ mới bước vào con đường sáng tác văn nghệ.

Phần lớn những truyện trong «Thử Lửa» đều đã đăng trong Sáng-Tạo. Tôi quen với Thảo-Trường qua Mai -Thảo; còn Mai-Thảo thì đã «khám phá ra» Thảo-Trường do một tình cờ nhân một hôm ngồi buồn lục lại chồng thơ, chuyện của muôn vàn tác-giả vô danh gửi tới Tạp-chí. Từ đó chúng tôi thường gặp nhau, vì Thảo-Trường ở một đơn vị gần chỗ tôi dạy học. Anh rất ít nói, dè dặt và kín đáo, trái ngược hẳn với con người mãnh liệt và sôi nổi trong các nhân vật của anh. Phải chăng anh đã muốn những cảm xúc, ý nghĩ phải được chế ngự để dồn tất cả vào sáng tác hơn là hao phí vô ích qua lời nói và phản ứng bên ngoài ?

Cảm-tưởng lớn nhất của tôi khi đọc Thảo Trường là những truyện anh viết đều «sống» và «chân thành». Chúng nói lên được phần nào thắc mắc, ý-nghĩ của chúng ta trong cái nếp sống hàng ngày giao tranh với những vấn đề của hoàn cảnh ở đây hôm nay.

Người Thanh niên bây giờ, sau những đồ võ, đảo lộn, hy vọng, thất vọng của Tập thể mà mình cũng góp phần tham-dự không còn thấy lòng mình rung động những rung động cũ hay tâm trí mình phù hợp với những ý nghĩa quen thuộc, cố định. Thế cho nên, họ đối thoại với chính mình, suy nghĩ lại những vấn đề yêu đương, luân lý, chiến tranh dân tộc, ý-nghĩa cuộc đời cho chính mình.

Rất có thể những ý nghĩ đó của họ táo bạc, kỳ quặc và không xác đáng, nhưng làm sao ngăn cản được mỗi thiện cảm tự nhiên bùng lên trước những tấm lòng tha-thiết đi tìm và đi tìm một cách chân thành.

Những cảm nghĩ của họ, bởi vì là chân thành, nên cũng được bộc lộ một cách thẳng thắn, không cầu kỳ kiểu cách giả tạo.

Thảo Trường có lối văn y như những câu nói hằng ngày, câu nói đi liền với một cử chỉ, thẳng thắn gãy gọn, cộc lốc.

Lối văn đó, đơn giản mà lại rất khó. Tránh được cái kiểu cách giả tạo, nhưng làm sao khỏi rơi vào cái tầm thường nhạt-nhẽo. Mà văn-nghệ đồ kỵ nhất cái nhạt. Thảo Trường tránh được sự nhạt nhẽo đó vì đã biết mang sự sống thực và mãnh liệt lồng vào những câu nói vẫn tất không cần cân xứng có ý nghĩa như biểu lộ một mệnh lệnh, một lựa chọn hay một thái độ.

Những chuyện mang lại cho tôi nhiều cảm nghĩ hơn cả là «Màu sắc», «Đò dọc», «Làm quen» và «Cái Hố».

Nói về yêu đương, cũng như nói đến luân lý, xã hội, bao giờ tôi cũng vẫn thấy ở Thảo Trường một ý muốn cái chân thật và sự gớm ghét cái giả tạo, từ sự quyết định «Đêm nay phải là tối tân hôn của chúng ta» của ông giáo trong Đò dọc đến những ý-nghĩ của Lại về Chiến-tranh trong «Cái Hố» : «Khi chạy trốn, đáng Bè trên có đi trước mặt chúng tôi cũng vượt qua. Có xá gì những cái không phải là sự sống thể xác. Phải vượt lên trên. Qua mặt cả Thượng-Đế, tình yêu và lòng nhân đạo. Mọi sự đều ở sau lưng mình».

Nhưng có một điểm mà Thảo Trường đã vượt được là ý chí dùng Văn nghệ phục vụ những đối tượng chính trị nhất thời mà nhiều người vẫn còn mắc phải. Đối với người làm Văn-nghệ, cái làm cho thắc mắc và rung động là những vấn đề của con người mà chế độ nọ,

hoàn cảnh kia chỉ là những dịp cho người đau xót nhận định bày tỏ và bênh vực những giá trị nhân loại nhân danh quyền sống của con người. Cái làm cho nhà văn thắc mắc, đau đớn không phải là chế độ nọ, chế độ kia, nhưng là sự chia rẽ giữa con người; con người ở đâu và bao giờ cũng vẫn thế : cũng đều lo lắng, hy vọng, yêu đương, và sai nhảm yếu hèn. Người chỉ khác nhau và chia rẽ, thù địch khi đeo mặt nạ của những chủ nghĩa, những ý nghĩ vay mượn. Hai người lính ghét nhau vì bộ quân phục khác nhau, vì những câu nói, khẩu hiệu tuyên truyền chính trị đã học được nghĩa là vì những cái giả tạo. Bỏ những mặt nạ xuống, họ sẽ gặp nhau trong cùng một ngôn ngữ, một kỷ niệm một tâm tình và một ước vọng và như thế là thông cảm, yêu thương, đoàn tụ.

Bên kia, ở phía đối phương có gì không ? Cũng vẫn những cánh đồng xanh, biển xanh, núi xanh như bên này và còn gì nữa ?

Có người.

«Cũng như bên này». «Làm quen».

Đẹp và cảm động.

Tôi coi Thảo Trường như một trong những người đang đi vào truyền thống của những nhà văn mà sứ mệnh là nhắc nhở, cho con người những giá trị làm người thường xuyên bị quên lãng hay bị chà đạp bởi chính con người.

Nguyễn-Văn-Trung